

Ngày soạn: 02/09/2023

Ngày giảng: 7A4:08/09/2023

Chương 1: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU TK XVI
Tiết 1. Bài 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ
PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (Tiết 1)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Biết được những sự kiện liên quan đến quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu
- Biết được những việc làm của người Giécman sau khi tràn vào La Mã. Những việc làm đó đã đặt nền tảng cho sự hình thành xã hội phong kiến Tây Âu
- Hiểu khái niệm “lãnh địa phong kiến”, đặc trưng của kinh tế lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Rèn luyện kỹ năng so sánh lịch sử.
- + Biết xác định các quốc gia phong kiến châu trên bản đồ.
- + Biết đọc lược đồ các vương quốc của người Giécman, đối chiếu với bản đồ Châu Âu hiện đại để xác định được khu vực Tây Âu trung đại thuộc quốc gia nào ngày nay.

3. Phẩm chất:

- Trân trọng những giá trị văn hóa thời trung đại, những cơ sở quan trọng cho sự hình thành một cộng đồng chung Châu Âu hiện tại (Những giá trị của văn hóa Thiên chúa giáo, thành thị, hội chợ...)

II. Thiết bị dạy học và tài liệu

- Giáo viên :
- + Bản đồ TG
- + Lược đồ châu Âu thời phong kiến
- + Một số tư liệu có liên quan.
- Học sinh
- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

III. Tiến trình dạy học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của HS. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hiệp sĩ

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh các Hiệp sĩ ở phương Tây và hỏi: Nhìn vào bức tranh em liên tưởng đến tầng lớp nào?

- Dựa vào câu trả lời của HS. GV giới thiệu bài mới: Khi đế quốc Ro-ma suy yếu các dân tộc phía bắc ngày càng lớn mạnh trong đó người Giéc-man đã đánh xuống và làm

chủ hình thành nên các vương quốc và sau này là Anh, Pháp... Họ thiết lập chế độ phong kiến và khi sản xuất phát triển ở đây hình thành nên các thành thị trung đại.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Quá trình hình thành chế độ phong kiến ở châu Âu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là quá trình hình thành chế độ phong kiến ở Tây Âu.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Người Giéc-man tràn vào Rô ma thủ tiêu chế độ cũ, thành lập các vương quốc mới. Làm biến đổi xã hội xã hội phong kiến Tây Âu.

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi theo cấu trúc: - 4W + H (When, Who, What, Where + How) ? When: Đế quốc La Mã suy yếu vào thời gian nào? ? Who: Ai đã tràn xuống chiếm đất của La Mã? ? What: Khi tiến vào lãnh thổ của La Mã người Giéc man đã làm gì? ? Where: Quá trình phong kiến hóa diễn ra mạnh mẽ ở đâu? ? How: Sự hình thành các giai cấp trong xã hội phong kiến như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. ? When: Đế quốc La Mã suy yếu vào thời gian nào? - Từ thế kỷ III, đế quốc La Mã lâm vào tình trạng khủng hoảng. ? Who: Ai đã tràn xuống chiếm đất của La Mã? - Từ thế kỷ V, các bộ tộc người Giéc man từ phương Bắc tràn xuống xâm chiếm lãnh thổ dẫn đến sự diệt vong của đế quốc La Mã ? What: Khi tiến vào lãnh thổ của La Mã người Giéc man đã làm gì? - Người Giéc-man tiêu diệt các quốc gia cổ đại Hi Lạp và Rô-ma. Thành lập nhiều vương quốc mới: Ăng-glôXắc-xông, Phơ-răng, Tây Gôt, Đông Gôt... ? Where: Quá trình phong kiến hóa diễn ra mạnh mẽ ở đâu? -Vương quốc Phờ-răng</p>	<p>1. Quá trình hình thành xã hội phong kiến ở châu Âu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nửa cuối thế kỉ V, các tộc người Giéc-man xâm chiếm tiêu diệt đế quốc Rô-ma. - Thành lập nhiều vương quốc mới. - Xã hội: chia làm 2 giai cấp: + Lãnh chúa phong kiến. + Nông nô. <p>=> <i>Xã hội phong kiến ở châu Âu hình thành</i></p>

<p>? How: Sự hình thành các giai cấp trong xã hội phong kiến như thế nào? - Xuất hiện các giai cấp mới lãnh chúa và nông nô.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
--	--

2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu

a. Mục tiêu: Trình bày được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Khái niệm lãnh địa và đặc điểm của nền kinh tế lãnh địa: Khép kín, tự cấp tự túc

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK và trả lời câu hỏi: ? Trình bày khái niệm lãnh địa phong kiến? ? Sắp xếp vị trí các sự kiện để hoàn thành bức tranh mô tả về lãnh địa? ? Quan sát bức hình và cho biết: Nhà ở của lãnh chúa và nông nô nói lên điều gì? ? Trình bày đặc điểm của lãnh địa phong kiến?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. ? Trình bày khái niệm lãnh địa phong kiến? - Những vùng đất đai rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt được đã nhanh chóng bị họ biến thành khu đất riêng của mình gọi là lãnh địa phong kiến. ? Sắp xếp vị trí các sự kiện để hoàn thành bức tranh mô tả về lãnh địa? 1. Lâu đài 2. Cối xay gió 3. Rừng 4. Đồng cỏ</p>	<p>2. Lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến ở Tây Âu.</p> <p>- Khái niệm: + Những vùng đất đai rộng lớn mà các quý tộc chiếm đoạt được đã nhanh chóng bị họ biến thành khu đất riêng của mình gọi là lãnh địa phong kiến.</p> <p>- Đặc điểm: Kinh tế lãnh địa mang tính tự cung tự cấp. Trong đó nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo.</p> <p>- Quan hệ xã hội: + Lãnh chúa sống bằng việc bóc lột sức lao động của Nông Nô. + Nông nô là lực lượng sản xuất chính. Nhận ruộng đất của lãnh chúa để sản xuất và nộp tô thuế.</p>

<p>5. Nhà thờ 6. Nhà ở của nông nô 7. Nhà ở của nông nô làm nghề thủ công 8. Đất canh tác nông nghiệp.</p> <p>? Quan sát bức hình và cho biết: Nhà ở của lãnh chúa và nông nô nói lên điều gì? - Sự đói khổ của nông nô</p> <p>? Trình bày đặc điểm của lãnh địa phong kiến? - Kinh tế lãnh địa mang tính tự cung tự cấp. Trong đó nông nghiệp đóng vai trò chủ đạo</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV cho HS xem 1 đoạn video về lãnh địa phong kiến để bổ trợ kiến thức cho HS GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
---	--

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu.

b. Nội dung: GV mời HS tham gia trò chơi “Tây du kí”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

+ GV phổ biến luật chơi cho HS: Trong khu rừng có rất nhiều yêu quái xuất hiện để cản đường thầy trò Đường tăng đi lấy kinh. Em hãy giúp thầy trò Đường tăng bằng cách vượt qua những câu hỏi của yêu quái.

Câu 1: Năm 476, đế quốc la mã bị diệt vong đánh dấu?

A. Chế độ phong kiến bắt đầu ở Tây Âu

B. Chế độ phong kiến chấm dứt

C. Chế độ dân chủ cổ đại chấm dứt.

D. Thời kỳ đấu tranh của nô lệ trong chế độ chiếm hữu nô lệ bắt đầu ở tiêu

Câu 2: Đơn vị chính trị và kinh tế cơ bản trong thời kỳ phong kiến ở Tây Âu cho đến thế kỷ IX là

A. Trang trại

B. Phường hội

C. Lãnh địa

D. Thành thị

Câu 3: Giai cấp giữ vai trò sản xuất chính trong lãnh địa phong kiến ở Tây Âu là:

A. Quý tộc

B. Nông nô

C. Nô lệ

D. Hiệp sĩ

Câu 4: Quá trình xác lập quan hệ sản xuất phong kiến diễn ra mạnh mẽ nhất ở vương quốc nào ở Tây Âu?

A. Tây Gôt

B. Đông Gôt

C. Ăng-lô Xắc-xông

D. Phơ-răng

Câu 5. Đặc điểm nổi bật về kinh tế của lãnh địa phong kiến Tây Âu là:

A. Mỗi lãnh địa có luật pháp, chế độ thuế, khóa tiền tệ riêng

B. Mỗi lãnh địa là một cơ sở kinh tế đóng kín, tự cung tự cấp

C. Thường xuyên có sự trao đổi hàng hóa với bên ngoài lãnh địa

D. Mỗi lãnh địa đều có sự phân công lao động nông nghiệp và thủ công nghiệp

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
ĐÁ	A	C	B	D	B

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Em hãy đóng vai lãnh chúa hoặc nông nô miêu tả về cuộc sống của mình ở Lãnh địa

c. Sản phẩm

d. Tổ chức thực hiện

GV giao nhiệm vụ cho HS về nhà thực hiện.

❖ Học sinh làm bài tập đầy đủ, học bài tốt. Xem trước phần tiếp theo của bài!

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 05/09/2023

Ngày giảng: 7A4:11/09/2023

Chương 1: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU TK XVI
Tiết 2. Bài 1: QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CHẾ ĐỘ
PHONG KIẾN Ở TÂY ÂU (Tiếp)

I. Mục tiêu

1. Kiến thức:

- Mô tả được sự ra đời của Thiên Chúa giáo trong thời kì trung đại.
- Phân tích được vai trò của thành thị trung đại.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Rèn luyện kỹ năng so sánh lịch sử.

3. Phẩm chất:

- Trân trọng những giá trị văn hóa thời trung đại, những cơ sở quan trọng cho sự hình thành một cộng đồng chung Châu Âu hiện tại (Những giá trị của văn hóa Thiên chúa giáo, thành thị, hội chợ...)

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên:
 - + Bản đồ TG
 - + Lược đồ châu Âu thời phong kiến
 - + Một số tư liệu có liên quan.
- Học sinh:
 - + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

III. Tiến trình dạy học

A. Hoạt động khởi động

- a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu nội dung bài mới.
- b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.
- c. Sản phẩm:** Hồi giáo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên Chúa giáo.
- d. Tổ chức hoạt động:**
 - Giáo viên cho HS xem hình ảnh tiêu biểu của các tôn giáo. HS sẽ đoán tên các tôn giáo dựa trên hình ảnh xuất hiện.
 - GV dựa vào câu trả lời của HS để dẫn dắt HS vào bài mới

B. Hoạt động hình thành kiến thức

3. Sự ra đời của Thiên Chúa giáo

- a. Mục tiêu:** Mô tả được sự ra đời của Thiên Chúa giáo.
- b. Nội dung:** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.
- c. Sản phẩm:** Thiên Chúa giáo ra đời ở đâu? khi nào? vai trò của Thiên Chúa giáo đối với xã hội Tây Âu.
- d. Tổ chức hoạt động**

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
---------------------------	------------------

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau:

- ? Thiên chúa giáo ra đời vào thời gian nào?
- ? Thiên chúa giáo ra đời ở đâu?
- ? Ai là người sáng lập ra thiên chúa giáo?
- ? Thiên chúa giáo ra đời có tác dụng gì?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

- ? Thiên chúa giáo ra đời vào thời gian nào?
- Thiên chúa giáo ra đời vào đầu công nguyên
- ? Thiên chúa giáo ra đời ở đâu?

Thiên chúa giáo ra đời vào ở vùng Giê-ru-xa-lem (thuộc Pa-le-xtin ngày nay).

- ? Ai là người sáng lập ra thiên chúa giáo?
- Chúa Giê-su là người sáng lập ra Thiên Chúa giáo
- ? Thiên chúa giáo ra đời có tác dụng gì?
- Là tôn giáo của những người nghèo khổ và bị áp bức
- Về sau trở thành công cụ cai trị về mặt tinh thần của giai cấp thống trị.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

Đại diện HS báo cáo kết quả thảo luận

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV cho HS xem các đoạn video về Thập tự chinh, tòa thánh Vantican để bổ trợ kiến thức cho HS

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh

3. Sự ra đời của Thiên chúa giáo

- Thiên Chúa giáo ra đời vào đầu Công nguyên ở vùng Giê-ru-da-lem
- Ban đầu đây là tôn giáo của những người nghèo khổ, bị áp bức sau này trở thành công cụ cai trị về mặt tinh thần của giai cấp thống trị.
- Đến thế kỉ IV, Thiên Chúa giáo được công nhận là quốc giáo của đế quốc La Mã.

4. Sự xuất hiện các thành thị trung đại.

a. Mục tiêu: Biết được hoàn cảnh xuất hiện thành thị trung đại và các giai tầng trong thành thị. Hiểu được vai trò của thành thị trung đại đối với xã hội phong kiến Tây Âu.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Nguyên nhân và vai trò của thành thị trung đại đối với xã hội phong kiến Tây Âu.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	4. Sự xuất hiện các thành

GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời các câu hỏi sau:
 ? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?
 ? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập

? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?

- Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển, hàng hóa thừa được đem đi trao đổi, buôn bán ở những nơi đông người và lập xưởng sản xuất → thị trấn ra đời → thành thị trung đại xuất hiện.

- Cư dân sống trong thành thị chủ yếu là thương nhân và thợ thủ công.

? Em hãy nêu vai trò ra đời của thành thị trung đại?

- Phá vỡ kinh tế tự nhiên của các lãnh địa. Tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển của kinh tế hàng hoá

- Góp phần xóa bỏ CĐPK phân quyền, xây dựng CĐPK tập quyền

- Tạo cơ sở để xây dựng nền văn hoá mới. Mang lại không khí tự do, cởi mở

- Đưa đến sự xuất hiện của tầng lớp thị dân

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

thị trung đại.

- Nguyên nhân:

Cuối thế kỉ XI, sản xuất phát triển thợ thủ công đem hàng hoá ra những nơi đông người để trao đổi → hình thành các thị trấn → thành thị (thành phố).

- Vai trò

+ **Về kinh tế:** Các ngành nghề và hội chợ, thống nhất thị trường, phá vỡ kinh tế lãnh địa

+ **Về chính trị:** Nhu cầu phát triển kinh tế dẫn đến việc ra đời và phát triển đã góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền với biểu tượng là lãnh địa.

+ **Về văn hóa:** Mở mang tri thức

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự ra đời của Thiên Chúa giáo và sự xuất hiện của thành thị trung đại

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm : Câu trả lời của HS

D. Tổ chức thực hiện

- GV mời HS tham gia trò chơi “ Kéo co” và phổ biến luật chơi: Các em học sinh sẽ trả lời câu hỏi để giúp đội mình kéo thắng đội bạn. Mỗi câu trả lời đúng trong thời gian quy định sẽ giúp đội mình thắng 1 hiệp.

- Trường hợp cả hai đội không trả lời đúng sẽ coi như hòa. Hiệp đó không tính vào số hiệp thắng.

Kết thúc trò chơi đội nào có số hiệp thắng nhiều hơn (tương đương với trả lời đúng

nhiều câu hỏi hơn) sẽ là đội chiến thắng.

Câu 1. Vì sao xuất hiện thành thị trung đại?

- A. Vì hàng thủ công sản xuất ngày càng nhiều
- B. Vì nông dân bỏ làng đi kiếm sống
- C. Vì quý tộc chiếm được những vùng đất rộng lớn
- D. Vì số lượng lãnh chúa ngày càng tăng

Câu 2. Ai là người sáng lập ra Thiên Chúa giáo?

- A. Phật Thích Ca
- B. Chúa Giê-su
- C. Khổng Tử
- D. Mạnh Tử

Câu 3. Thiên Chúa giáo ra đời vào ở vùng Giê-ru-da-lem nay thuộc quốc gia nào?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Pa-le-xtin
- D. Mỹ

Câu 4. Thiên Chúa giáo ra đời vào khoảng thời gian nào?

- A. Thế kỉ II
- B. Cuối công nguyên
- C. Thế kỉ X
- D. Đầu công nguyên

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	A	B	C	D

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức thực hiện

- GV yêu cầu HS sưu tầm và cho biết một số dấu ấn tiêu biểu của thành thị trung đại còn được gìn giữ và phát triển đến ngày nay.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 07/09/2023

Ngày giảng: 7A4:11/09/2023

Tiết 3. Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ VÀ SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- HS nắm được hành trình của 1 số cuộc phát kiến địa lí.
- Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.
 - + Đọc lược đồ, phân biệt được hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lí

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, khám phá cái mới và tôn trọng các dân tộc khác nhau trên thế giới

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- GV:
 - + Giáo án
 - + Bản đồ thế giới.
 - + Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.
- HS:
 - + Đọc SGK hoàn tất nhiệm vụ được giao.
 - + Suu tầm tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

III. Tiến trình dạy học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp hs ôn lại nội dung của bài học cũ., tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

- GV mời HS tham gia trò chơi “Nhỏ cà rốt” để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm để ôn tập nội dung bài học cũ.

Câu 1: Lãnh chúa phong kiến ở Tây Âu có nguồn gốc là

- A. Quan lại, quý tộc thị tộc, quý tộc tăng lữ
- B. Những người giàu có
- C. Tăng lữ
- D. Những chủ nô Rôma

Câu 2: Nguồn gốc hình thành giai cấp nông nô là

- A. Binh lính
- B. Nô lệ và nông dân.
- C. Người dân Rôma

D. Nông dân

Câu 3: Lãnh chúa bóc lột nông nô thông qua

A. Sản phẩm công nạp

B. Tô lao dịch

C. Tô thuế

D. Tô hiện vật

Câu 4: Đơn vị chính trị, kinh tế cơ bản của chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu là

A. Trang trại

B. Xưởng thủ công

C. Thành thị

D. Lãnh địa

Trên cơ sở ý kiến của HS, GV dẫn dắt vào bài bằng cách giáo viên đưa ra 4 bức hình gợi ý về Châu Mỹ. Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi: **Những bức ảnh này đang nói về châu lục nào? – Châu Mỹ**

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Các cuộc phát kiến địa lý lớn trên thế giới.

a. Sơ lược về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lý lớn.

a) Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ, trình bày được những nét chính về hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lý.

b) Nội dung: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c) Sản phẩm

Hoàn thành bảng về hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lý theo các mục: Thời gian, người chỉ huy, nơi xuất phát, điểm đến.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến			
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV Chia lớp thành 4 nhóm. Mỗi nhóm có 3 phút để nghiên cứu nội dung được giao. + Nhóm 1: Hành trình của B. Đi-a-xơ + Nhóm 2: Hành trình của C. Cô-lôm-bô + Nhóm 3: Hành trình của Va-xcô Đơ Ga-ma + Nhóm 4: Hành trình của Ma-gien-lăng - GV cho HS thảo luận cặp đôi tại chỗ bằng câu hỏi : <i>Theo em, cuộc phát kiến địa lý nào là quan trọng nhất? Vì sao?</i></p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. <i>? Theo em, cuộc phát kiến địa lý nào là quan trọng nhất? Vì sao?</i> - Cuộc phát kiến địa lý của Ph.Ma-gien- lăng</p>	1. Các cuộc phát kiến địa lý lớn trên thế giới.			
	Thời gian	Người chỉ huy	Nơi xuất phát	Điểm đến
	1487	B. Đi-a-xơ	Bồ Đào Nha	Cực Nam Châu Phi
	1492	C. Cô-lôm-bô	Tây Ban Nha	Tìm ra Châu Mỹ
	1497 - 1498	Va-xcô Đơ Ga-ma	Bồ Đào Nha	Bờ biển Tây Nam Ấn Độ
1519	Ma-gien-lăng	Tây Ban	Vòng quanh	

<p>quan trọng nhất. Vì đây là người đầu tiên đặt chân đến Thái Bình Dương và Đại Tây Dương.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày</p> <p>- GV cho HS xem đoạn video về hành trình của C. Cô-lôm-bô giúp bổ sung thêm kiến thức cho học sinh.</p>	<table border="1" style="width: 100%; height: 100%;"> <tr> <td style="width: 20%;"></td> <td style="width: 20%;"></td> <td style="width: 20%;">Nha</td> <td style="width: 20%;">trái đất</td> </tr> </table>			Nha	trái đất
		Nha	trái đất		

b Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí

- **Mục tiêu:** Học sinh ghi nhớ, trình bày được Hệ quả tích cực và tiêu cực của các cuộc phát kiến địa lí.

- **Nội dung:** Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập ? Trình bày hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng những hình ảnh về buôn bán nô lệ da đen.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động. - HS trả lời cá nhân.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>b. Hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí</p> <p>- Mở ra con đường mới, vùng đất mới, thị trường mới, thúc đẩy hàng hải quốc tế phát triển...</p> <p>- Đem về cho châu Âu khối lượng lớn vàng, bạc, nguyên liệu; thúc đẩy nền sản xuất và thương nghiệp ở đây phát triển.</p> <p>- Làm nảy sinh nam buôn bán nô lệ da đen và quá trình xâm chiếm, bóc lột thuộc địa.</p>

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10P)

a) **Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào cải cách tôn giáo.

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi lật

mảnh ghép. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) Sản phẩm: hoàn thành các câu hỏi trong trò chơi tìm được bức hình cuối cùng.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Lật amrnh ghép” cho học sinh. Có 6 câu hỏi trả lời ngắn Học sinh lần lượt lật các mảnh ghép và trả lời câu hỏi . Sau khi lần lượt lật và trả lời xong 6 câu hỏi học sinh sẽ trả lời bức hình bí mật cuối cùng của trò chơi.

Câu hỏi 1: Ai là người đầu tiên tìm ra châu Mĩ? C. Cô-lôm-bô

Câu hỏi 2: Ai là người đầu thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới? Ph. Ma-gien-lan

Câu hỏi 3: Các cuộc phát kiến địa lý do tầng lớp nào tiến hành? Thương nhân, quý tộc.

Câu hỏi 4: Các cuộc phát kiến địa lý chủ yếu hướng về đâu? Ấn Độ và các nước phương Đông

Câu hỏi 5: Việc tìm con đường thông thương giữa châu Âu và phương Đông đặt ra cấp thiết từ khi nào? TK XV

Câu hỏi 6: Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lí? Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5')

a. Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức trọng tâm bài học

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS đóng vai một hướng dẫn viên du lịch.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về 1 nhà thám hiểm tài ba mà em yêu thích.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 07/09/2023

Ngày giảng: 7A4:12/09/2023

Tiết 4. Bài 2: CÁC CUỘC PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ VÀ SỰ HÌNH THÀNH QUAN HỆ SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA Ở TÂY ÂU (Tiếp)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- HS trình bày được sự nảy sinh phương thức sản xuất TBCN ở Tây Âu.
- Xác định được những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử, so sánh, nhận xét, đánh giá, thực hành bộ môn lịch sử, vận dụng liên hệ kiến thức lịch sử đã học để giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.
 - + Đọc lược đồ, phân biệt được hành trình của 4 cuộc phát kiến địa lí

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, khám phá cái mới và tôn trọng các dân tộc khác nhau trên thế giới

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- GV:
 - + Giáo án
 - + Bản đồ thế giới.
 - + Tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.
- HS:
 - + Đọc SGK hoàn tất nhiệm vụ được giao.
 - + Suu tầm tư liệu hoặc những câu chuyện về các cuộc phát kiến địa lí.

III. Tiến trình dạy học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp hs ôn lại nội dung của bài học cũ., tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện

- GV mời HS tham gia trò chơi “Nhỏ cà rốt” để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm để ôn tập nội dung bài học cũ.

Câu 1: Lãnh chúa phong kiến ở Tây Âu có nguồn gốc là

- E. Quan lại, quý tộc thị tộc, quý tộc tăng lữ
- F. Những người giàu có
- G. Tầng lữ
- H. Những chủ nô Rôma

Câu 2: Nguồn gốc hình thành giai cấp nông nô là

- E. Binh lính
- F. Nô lệ và nông dân.
- G. Người dân Rôma

H. Nông dân

Câu 3: Lãnh chúa bóc lột nông nô thông qua

E. Sản phẩm công nạp

F. Tô lao dịch

G. Tô thuế

H. Tô hiện vật

Câu 4: Đơn vị chính trị, kinh tế cơ bản của chế độ phong kiến phân quyền ở Tây Âu là

E. Trang trại

F. Xưởng thủ công

G. Thành thị

H. Lãnh địa

Trên cơ sở ý kiến của HS, GV dẫn dắt vào bài bằng cách giáo viên đưa ra 4 bức hình gợi ý về Châu Mỹ. Học sinh quan sát và trả lời câu hỏi: **Những bức ảnh này đang nói về châu lục nào? – Châu Mỹ**

B. Hoạt động hình thành kiến thức

2. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu

a. Mục tiêu: Giúp HS nắm được những biến đổi tổng xã hội Tây Âu và sự nảy sinh quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

b. Nội dung: Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc SGK và trả lời câu hỏi: ? Quý tộc và Tư sản châu Âu đã làm cách nào để có được tiền, vốn và đội ngũ công nhân làm thuê? ? Với nguồn vốn và nhân công có được quý tộc và thương nhân châu Âu đã làm gì? ? Giai cấp vô sản đã được hình thành từ những tầng lớp nào trong XHPK châu Âu?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. ? Quý tộc và Tư sản châu Âu đã làm cách nào để có được tiền, vốn và đội ngũ công nhân làm thuê? - Quý tộc thương nhân trở nên giàu có nhờ cướp bóc thuộc địa. ? Với nguồn vốn và nhân công có được quý tộc và thương nhân châu Âu đã làm gì? - Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập các công trường thủ công, lập đồn điền quy mô lớn và cả công ti thương mại. => Hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa xuất hiện.</p>	<p>2. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu a. Sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản - Quý tộc thương nhân trở nên giàu có nhờ cướp bóc thuộc địa. - Họ mở rộng sản xuất, kinh doanh, lập các công trường thủ công, lập đồn điền quy mô lớn và cả công ti thương mại. => Hình thức kinh doanh tư bản chủ nghĩa xuất hiện b. Sự biến đổi của xã hội Tây Âu</p>

<p>? Giai cấp vô sản đã được hình thành từ những tầng lớp nào trong XHPK châu Âu?</p> <p>- Nông nô bị tước ruộng đất, buộc làm việc cho giai cấp tư sản họ trở thành giai cấp vô sản.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động.</p> <p>- HS trả lời cá nhân.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn trình bày.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh</p>	<p>- Nông nô bị tước ruộng đất, buộc làm việc cho giai cấp tư sản họ trở thành giai cấp vô sản.</p> <p>=> Quan hệ sản xuất tư bản hình thành</p>
--	---

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (10P)

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào cải cách tôn giáo.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi lật mảnh ghép. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) Sản phẩm: hoàn thành các câu hỏi trong trò chơi tìm được bức hình cuối cùng.

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên tổ chức trò chơi “Lật mảnh ghép” cho học sinh. Có 6 câu hỏi trả lời ngắn Học sinh lần lượt lật các mảnh ghép và trả lời câu hỏi. Sau khi lần lượt lật và trả lời xong 6 câu hỏi học sinh sẽ trả lời bức hình bí mật cuối cùng của trò chơi.

Câu hỏi 1: Ai là người đầu tiên tìm ra châu Mỹ? C. Cô-lôm-bô

Câu hỏi 2: Ai là người đầu thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới? Ph. Ma-gien-lan

Câu hỏi 3: Các cuộc phát kiến địa lý do tầng lớp nào tiến hành? Thương nhân, quý tộc.

Câu hỏi 4: Các cuộc phát kiến địa lý chủ yếu hướng về đâu? Ấn Độ và các nước phương Đông

Câu hỏi 5: Việc tìm con đường thông thương giữa châu Âu và phương Đông đặt ra cấp thiết từ khi nào? TK XV

Câu hỏi 6: Quốc gia nào đi tiên phong trong các cuộc phát kiến địa lý? Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha.

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5')

a. Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức trọng tâm bài học

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS đóng vai một hướng dẫn viên du lịch.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên giao nhiệm vụ: Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về 1 nhà thám hiểm tài ba mà em yêu thích.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 12/09/2023

Ngày giảng: 7A4: 19/09/2023

Tiết 5. CHỦ ĐỀ CHUNG 1. CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.
- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1492 – 1522).
- Phân tích được những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

2. Năng lực

- Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực riêng:
 - + Đọc và chỉ ra được hành trình của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong các bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, yêu thích khám phá cái mới, tinh thần đoàn kết các dân tộc; đồng thời giúp HS hiểu giá trị của lao động, căm ghét bóc lột, áp bức.
- Biết quý trọng những di sản văn hóa các dân tộc trên thế giới,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Lược đồ hành trình các cuộc đại phát kiến địa lí treo tường hoặc file trình chiếu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- Các hình ảnh về Trái Đất
- Tập bản đồ Lịch sử và Địa Lí 7 – Phần Lịch Sử.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa.
- Tranh, ảnh, tư liệu (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Mở đầu (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.
- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

b. Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV đặt câu hỏi:

? Em hãy kể tên 6 châu lục trên Trái Đất.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và có 1 phút trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV:

+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày (nếu các em còn gặp khó khăn).

- HS:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới.

Trong tiến trình lịch sử, từ rất sớm, để phát triển kinh tế, con người luôn có nhu cầu kết nối và giao lưu rộng mở giữa các châu lục với nhau. Từ nửa cuối thế kỉ XV, các nhà thám hiểm phương Tây đã tìm ra những vùng đất mới. Hãy chia sẻ những điều em biết về một số cuộc phát kiến địa lí lớn và tác động của nó đối với tiến trình lịch sử.

- HS: Lắng nghe, vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)

HOẠT ĐỘNG 1: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ

a. Mục tiêu:

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

b. Nội dung:

- Quan sát hình 1 và đọc thông tin mục 1, tìm hiểu về nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.

c. Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HĐ của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Nhiệm vụ 1: GV cho HS đọc tư liệu trong SGK, thảo luận cặp đôi để <i>tìm ra những cụm từ thể hiện sự giàu có của phương Đông trong trí tưởng tượng của người Tây Âu.</i></p> <p>+ HS tìm được những cụm từ đó là: thế giới thần tiên giàu có, khắp mặt đất đều</p>	<p>1. Nguyên nhân và điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí</p> <p>- Nguyên nhân:</p> <p>+ Từ giữa thế kỉ XV, do sự phát triển của nền sản xuất ở các nước Tây Âu nên nhu cầu về nguyên liệu, vàng bạc và mở rộng thị trường ngày một tăng.</p> <p>+ Thời kì đó, các con đường buôn bán</p>

là vàng, còn các loại hương liệu thì ngoài đồng nội đâu đâu cũng có.

- **Nhiệm vụ 2:** GV đặt yêu cầu: Từ những cụm từ tìm được trong tư liệu và thông tin trong SGK, ***hãy lí giải vì sao đến thế kỉ XV, việc tìm đường biển sang phương Đông của người Tây Âu được đặt ra cấp thiết.***

+ Cho 1 - 2 HS trả lời trước lớp, HS khác bổ sung. GV chốt lại ý.

+ GV giải thích thêm cho HS về việc các con đường giao thương qua Hồng Hải, giữa Ấn Độ và châu Âu bị người Ả Rập khống chế; qua Hắc Hải và vịnh Ba Tư bị người Thổ Nhĩ Kỳ chiếm lĩnh; một con đường thương mại khác đến Trung Quốc bằng cách dùng lạc đà chở tơ lụa và các sản phẩm hương liệu, gia vị, trầm hương,... của Trung Quốc xuyên qua sa mạc, những hẻm núi của Tây Á đến châu Âu (con đường tơ lụa) cũng bị thương nhân Áp-ga-ni-xtan chiếm giữ. Trước tình hình đó, thương nhân châu Âu phải mua lại hàng hoá của thương nhân Ả Rập với giá đắt hơn từ 8 đến 10 lần. Vì thế, việc tìm ra một con đường mới sang phương Đông là một nhu cầu cấp bách của thương nhân châu Âu.

- **Nhiệm vụ 3:** GV cho HS đọc thông tin, thảo luận cặp đôi, thực hiện yêu cầu: ***Phân tích những yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí trong lịch sử.***

+ Đây cũng là yêu cầu khó, GV hướng dẫn HS thực hiện theo các ý sau:

- Nắm chắc những yếu tố tác động đến các cuộc phát kiến địa lí, mối quan hệ giữa các yếu tố tác động đó.
- Phải có quan điểm lịch sử đúng đắn, khoa học.
- Khi phân tích phải tìm ra các luận điểm, luận cứ rõ ràng, mạch lạc, logic. Phân tích thường đi liền với chứng minh để có tính thuyết phục cao.

truyền thống từ châu Âu sang phương Đông qua Địa Trung Hải bị người Ả Rập và Thổ Nhĩ Kỳ độc chiếm, hàng hoá của thương nhân bị cướp đoạt một cách vô lí. Nhu cầu tìm kiếm một con đường khác để sang phương Đông được đặt ra cấp thiết hơn bao giờ hết.

- Điều kiện:

+ Từ quan niệm đúng đắn về hình dạng Trái Đất và hiểu biết về các đại dương, người châu Âu đã vẽ được bản đồ, hải đồ có ghi các vùng đất, hòn đảo, bến cảng,...

+ Các nhà hàng hải cũng bắt đầu nghiên cứu các dòng hải lưu, hướng gió,... Cuối thế kỉ XV, la bàn nam châm được sử dụng một cách phổ biến để đi trên sông, biển khi không có Mặt Trời hay trăng, sao.

+ Đặc biệt, kĩ thuật đóng tàu lúc đó có những bước tiến mới, đóng được những con tàu dài có bánh lái và hệ thống buồm lớn để vượt đại dương (như tàu Ca-ra-ven).

+ Sự bảo trợ của một số nhà nước phong kiến ở châu Âu cũng tạo điều kiện thuận lợi cho các cuộc phát kiến địa lí.

<p>+ Sau khi thảo luận xong, GV cho đại diện cặp đôi lên trả lời, HS khác có thể bổ sung.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ - HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm cặp đôi. <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS: Trình bày kết quả - GV: Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng - HS: Lắng nghe, ghi bài 	
<p>HOẠT ĐỘNG 2: MỘT SỐ CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ</p> <p>a. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1519 – 1522). <p>b. Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình 2, hình 3, hình 4 và đọc thông tin mục 2, tìm hiểu về một số cuộc đại phát kiến địa lí <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của HS</p> <p>d. Tổ chức hoạt động:</p>	
<p>HD của GV và HS</p>	<p>Nội dung cần đạt</p>
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV dẫn dắt: Với vị trí địa lí thuận lợi, Bó Đào Nha và Tây Ban Nha là những nước tiên phong trong các cuộc thám hiểm, khám phá những vùng đất mới. Các cuộc phát kiến của cô-lôm-bô và Ma-gien-lăng đều được xuất phát từ đất nước Tây Ban Nha. - Nhiệm vụ 1: GV cho HS quan sát sơ đồ hình 1 (tr. 14, SGK), đọc thông tin trong mục: <i>Mô tả hành trình các cuộc phát kiến địa lí của C. Cô-lôm-bô và</i> 	<p>2. Một số cuộc đại phát kiến địa lí</p> <ul style="list-style-type: none"> - C. Cô-lôm-bô và cuộc thám hiểm tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502). - Cuộc thám hiểm vòng quanh Trái Đất của Ph. Ma-gien-lăng (1519 - 1522). - Ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí: + Hành trình của Cô-lôm-bô đã giúp ông và đoàn thủy thủ phát hiện ra vùng đất “Đông Ấn Độ”, nhưng thực chất là vùng đất mới - châu Mỹ. Ông được coi là người phát hiện ra châu lục này.

Ph. Ma-gien-lăng.

+ HS có thể mô tả hành trình của hai cuộc phát kiến theo cách riêng của mình, có thể là vạch một con đường sau đó đánh dấu mốc địa danh mà đoàn thủy thủ của C. Cô-lôm-bô và Ph. Ma-gien-lăng đi qua.

+ GV có thể cung cấp thêm thông tin mở rộng ở phần “Em có biết”.

+ GV khuyến khích các cách trình bày sáng tạo của HS, sau đó chốt lại ý.

- **Nhiệm vụ 2:** GV cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó trình bày trước lớp: *Nêu ý nghĩa của hai cuộc đại phát kiến địa lí.*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm cặp đôi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS: Trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng

- HS: Lắng nghe, ghi bài

+ Hành trình của Ma-gien-lăng và các thủy thủ đã chứng minh một cách thuyết phục nhất Trái Đất có dạng hình cầu.

3. Luyện tập (5 phút)**a. Mục tiêu:**

- Củng cố, khắc sâu, hệ thống lại nội dung kiến thức bài học.

b. Nội dung: Trả lời các câu hỏi tự luận/ trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động:**Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS làm bài tập sau:

Câu 1. HS trình bày các cuộc phát kiến địa lý trên lược đồ?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: dùng lược đồ chỉ các đường di chuyển

- GV: Quan sát, theo dõi đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS: Trình bày trước lớp kết quả làm việc. HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: Thông qua phần trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kỹ năng của cả lớp.

4. Vận dụng (5 phút)**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập/báo cáo ngắn

c. Sản phẩm: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:*HS thực hiện***Bước 1.**

- GV đưa ra nhiệm vụ:

Câu 1: Là một người dân châu Á, em có suy nghĩ gì về sự có mặt của người châu Âu ở các nước châu Á sau các cuộc phát kiến địa lí.

→ Câu 1. Đây là một câu hỏi đòi hỏi HS phải liên hệ với lịch sử Đông Nam Á và Việt Nam và mở rộng tìm hiểu để rút ra câu trả lời. HS có thể trình bày suy nghĩ của mình và lí giải được ở mức độ đơn giản vì sao sự có mặt của người châu Âu vừa mang lại những tác động tích cực, vừa mang lại những tác động tiêu cực.

Bước 2.

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đề cần tham khảo.

Bước 3.

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau trình bày

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 12/09/2023

Ngày giảng: 7A4:19/09/2023

Tiết 6. CHỦ ĐỀ CHUNG 1. CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ (Tiếp)

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí.
- Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô tìm ra châu Mỹ (1492 – 1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng vòng quanh Trái Đất (1492 – 1522).
- Phân tích được những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

2. Năng lực

- Năng lực chung: tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Năng lực riêng:
 - + Đọc và chỉ ra được hành trình của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong các bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Phẩm chất

- Bồi dưỡng tinh thần dũng cảm, yêu thích khám phá cái mới, tinh thần đoàn kết các dân tộc; đồng thời giúp HS hiểu giá trị của lao động, căm ghét bóc lột, áp bức.
- Biết quý trọng những di sản văn hóa các dân tộc trên thế giới,...

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho HS.
- Lược đồ hành trình các cuộc đại phát kiến địa lí treo tường hoặc file trình chiếu.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có)
- Các hình ảnh về Trái Đất
- Tập bản đồ Lịch sử và Địa Lí 7 – Phần Lịch Sử.

2. Chuẩn bị của học sinh

- Sách giáo khoa.
- Tranh, ảnh, tư liệu (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Mở đầu (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Hình thành được tình huống có vấn đề để kết nối vào bài học.
- Tạo hứng thú cho HS trước khi vào bài mới.

b. Nội dung:

- Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm:

- Sau khi trao đổi, HS tìm được đáp án cho câu hỏi.

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV đặt câu hỏi:

? Em hãy kể tên 6 châu lục trên Trái Đất.

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Tiếp nhận nhiệm vụ và có 1 phút trả lời.

- GV: Hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV:

+ Gọi một vài HS lên trình bày.

+ Hướng dẫn HS trình bày (nếu các em còn gặp khó khăn).

- HS:

+ Trả lời câu hỏi của GV.

+ HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho bạn (nếu cần).

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới.

Trong tiến trình lịch sử, từ rất sớm, để phát triển kinh tế, con người luôn có nhu cầu kết nối và giao lưu rộng mở giữa các châu lục với nhau. Từ nửa cuối thế kỉ XV, các nhà thám hiểm phương Tây đã tìm ra những vùng đất mới. Hãy chia sẻ những điều em biết về một số cuộc phát kiến địa lí lớn và tác động của nó đối với tiến trình lịch sử.

- HS: Lắng nghe, vào bài mới.

2. Hình thành kiến thức mới (30 phút)**HOẠT ĐỘNG 3: TÁC ĐỘNG CỦA CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ****a. Mục tiêu:**

- Phân tích được những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.

b. Nội dung:

- Quan sát hình 5 và đọc thông tin mục 3, tìm hiểu về tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí

c. Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động:

HD của GV và HS	Nội dung cần đạt
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận nhóm thực hiện yêu cầu sau: <i>Phân tích những tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.</i> - HS phân tích theo hướng dẫn ở trên, sau đó GV có thể gọi đại diện mỗi nhóm HS trình bày và phân tích một tác động.	3. Tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí - Về kinh tế, góp phần mở rộng phạm vi buôn bán trên thế giới, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp và công nghiệp. Nhờ vậy, tầng lớp thương nhân và chủ xưởng sản xuất,... ở Tây Âu trở nên giàu có. - Đem lại cho loài người hiểu biết về

<p>- Trong quá trình HS phân tích, GV có thể mở rộng thêm kiến thức hoặc kể những những câu chuyện cho HS nghe.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS: Thực hiện nhiệm vụ cá nhân/nhóm cặp đôi.</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS khác nhận xét và bổ sung</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p> <p>- HS: Lắng nghe, ghi bài</p>	<p>những con đường mới, vùng đất mới,... Từ đó, sự giao lưu văn hoá giữa các dân tộc được tăng cường và mở rộng. Tuy nhiên, trong sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, người lao động (nhất là nông dân) ngày càng bị bán rẻ.</p> <p>- Các cuộc phát kiến địa lí cũng đã dẫn đến nạn buôn bán nô lệ và làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa.</p>
--	---

3. Luyện tập (10 phút)

a. Mục tiêu:

- Củng cố, khắc sâu, hệ thống lại nội dung kiến thức bài học.

b. Nội dung: Trả lời các câu hỏi tự luận/ trắc nghiệm

c. Sản phẩm: Câu trả lời, bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS làm bài tập sau:

Câu 1. Trong các tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với lịch sử, theo em, tác động nào là quan trọng nhất? Vì sao?

→ Trong các tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí, HS lựa chọn và chỉ ra một tác động mà theo HS là quan trọng nhất. Điều quan trọng, HS lí giải được tại sao các em lựa chọn điều đó.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS: Khai thác thông tin, dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi, trao đổi kết quả làm việc với các bạn khác.

- GV: Quan sát, theo dõi đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- HS: Trình bày trước lớp kết quả làm việc. HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: Thông qua phần trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kỹ năng của cả lớp.

4. Vận dụng (5 phút)

a. Mục tiêu:

- Vận dụng kiến thức của bài học vào thực tế

b. Nội dung: Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập/báo cáo ngắn

c. Sản phẩm: HS về nhà thực hiện nhiệm vụ GV đưa ra.

d. Tổ chức hoạt động:

HS thực hiện ở nhà

Bước 1.

- GV đưa ra nhiệm vụ:

Câu 1: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet về C. Cô-lôm-bô, Ph. Ma-gien-lăng và đánh giá công lao của họ.*

→ Câu 1. GV hướng dẫn HS cách sưu tầm tư liệu từ sách, báo và internet về C. Cô-lôm-bô, Ph. Ma-gien-lăng, sau đó đánh giá công lao của họ đối với sự khám phá ra các vùng đất mới, con đường mới trong tiến trình lịch sử, thúc đẩy nền kinh tế thế giới phát triển,...

Bước 2.

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đề cần tham khảo.

Bước 3.

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau trình bày

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 18/09/2023

Ngày giảng: 7A4: 25/09/2023

Tiết 7. Bài 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức

- Những biến đổi quan trọng về kinh tế - xã hội Tây Âu từ TK XIII đến TK XVI.
- Những thành tựu tiêu biểu của Phong trào Văn hóa Phục Hưng.
- Ý nghĩa và tác động của Phong trào Văn hóa Phục Hưng đối với xã hội Tây Âu

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Khai thác và sử dụng được thông tin của các tư liệu hình ảnh và chữ viết để tìm hiểu về những biến đổi chính trong xã hội và sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu.

3. Phẩm chất

- Tôn trọng sự khác biệt về nhận thức, phong cách cá nhân của những người khác và sự đa dạng về văn hóa của các dân tộc khác.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Một số tư liệu có liên quan.
- Học sinh
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp khơi dậy tính tò mò của HS tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới.

b. Nội dung: Học sinh quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi của giáo viên

c.. Sản phẩm: Nước Ý

d. Tổ chức thực hiện

- GV đưa ra 1 bức tranh và yêu cầu HS trả lời bức tranh này cho em liên tưởng đến đất nước nào?

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Những biến đổi về kinh tế xã hội Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI

a. Mục tiêu: Hiểu được những biến đổi về kinh tế Xã hội ở Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI.

b. Nội dung: Học sinh quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Hình thành giai cấp tư sản và vô sản

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập HS đọc phần 1 và trả lời các câu hỏi sau: ? Hãy chỉ ra những biến đổi quan trọng nhất về kinh tế- xã hội ở Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. ? Hãy chỉ ra những biến đổi quan trọng nhất về kinh tế- xã hội ở Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI? - Các công trường thủ công, công ty thương mại, các đồn điền ra đời và ngày càng được mở rộng quy mô => Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện - Giai cấp tư sản ra đời. Có thế lực về kinh tế song lại chưa có địa vị xã hội tương xứng.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Những biến đổi về kinh tế xã hội Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI - Các công trường thủ công, công ty thương mại, các đồn điền ra đời và ngày càng được mở rộng quy mô => Quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa xuất hiện - Giai cấp tư sản ra đời. Có thế lực về kinh tế song lại chưa có địa vị xã hội tương xứng.</p> <p><i>b. Nội dung tư tưởng.</i></p> <p>- Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội Ki-tô - Đề cao giá trị con người, khoa học tự nhiên, xây dựng thế giới quan duy vật</p> <p><i>c. Ý nghĩa:</i> -Phát động quần chúng đấu tranh chống phong kiến. -Mở đường cho sự phát triển của văn hoá châu Âu và nhân loại.</p>

2. Phong trào Văn hoá Phục hưng

a. Mục tiêu: Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của phong trào Văn hóa Phục hưng

b. Nội dung: Học sinh quan sát tranh ảnh trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Những thành tựu tiêu biểu của Văn hóa Phục hưng và ý nghĩa tác động của nó tới xã hội Tây Âu

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS đọc nội dung trong SGK và trả lời câu hỏi: ? Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu</p>	<p>2. Phong trào Văn hoá Phục hưng a. Những thành tựu tiêu biểu - Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tiên ở I-ta-li-a (thế kỉ XVI)</p>

tiên ở đâu?

? Trình bày khái niệm của phong trào phục Hưng?

? Nói tên các tác phẩm và tác giả sao cho hợp lí.

Thảo luận cặp đôi:

? Trong những thành tựu trên em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

? *Tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu như thế nào?*

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

? Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tiên ở đâu?

- Phong trào Văn hoá Phục hưng diễn ra đầu tiên ở I-ta-li-a (thế kỉ XVI)

? Trình bày khái niệm của phong trào phục Hưng?

- Khôi phục và phát triển những tinh hoa văn hoá cổ đại Hi Lạp, Rô-ma lên tầm cao mới.

? Nói tên các tác phẩm và tác giả sao cho hợp lí.

1.M. Xéc-van-tét - b. Một nhà văn lớn của Tây Ban Nha với tác phẩm Đôn-ki-hô-tê

2. W. Séc-pia - c. là tác giả người Anh với nhiều vở kịch nổi tiếng như Rô-mê-ô và Giu-li-ét

3. Lê-ô-nađo Vanh-xi - a. là một danh họa thiên tài để lại nhiều kiệt tác cho nhân loại.

4. Mi-ken-lăng-giơ - d. là một danh họa, một nhà điêu khắc, kiến trúc sư nổi tiếng người Italy.

5. Cô-pec-ních - e. là nhà thiên văn học đầu tiên chứng minh trái đất quay quanh trục của nó và quay xung quanh mặt trời

Thảo luận cặp đôi:

? Trong những thành tựu trên em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?

? *Tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu như thế nào?*

- Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗi thời.

- Phong trào Văn hoá Phục hưng thời kì này phát triển đến đỉnh cao của văn học với sự xuất hiện các tác giả tiêu biểu như: M. Xéc-van-tét, W. Séc-pia, Lê-ô-nađo Vanh-xi, Mi-ken-lăng-giơ...

b. Ý nghĩa và tác động của phong trào Văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu

- Ý nghĩa

+ Lên án gay gắt Giáo hội Thiên Chúa giáo và đã phá trật tự phong kiến.

+ Đề cao giá trị con người và tự do cá nhân, đề cao tinh thần dân tộc.

+ Có nhiều đóng góp quan trọng đối với kho tàng văn hoá nhân loại

- Tác động

+ Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hoá, tư tưởng của giai cấp tư sản chống lại chế độ phong kiến lỗi thời.

<p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. -GV cho HS xem 1 đoạn video ngắn về Phong trào Văn hóa phục hưng để mở rộng kiến thức cho HS. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
--	--

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những biến đổi về kinh tế xã hội Tây Âu thế kỷ XIII đến thế kỷ XVI và phong trào Văn hóa phục hưng

b. Nội dung: Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1. Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?

- A. Phật giáo
- B. Ấn Độ giáo.
- C. Đạo Hồi

D. Đạo Kitô

Câu 2: Quê hương của Phong trào Văn hóa Phục hưng là:

- A. Đức
- B. Thụy Sĩ
- C. Ý
- D. Pháp

Câu 3. Nội dung của phong trào Văn hóa Phục Hưng là:

- A. Đòi cải tạo xã hội phong kiến, phê phán Giáo hội
- B. Phê phán xã hội phong kiến, đề cao giá trị con người..
- C. Phê phán Giáo hội, đề cao khoa học tự nhiên.

D. Phê phán xã hội phong kiến và Giáo hội, đề cao con người và khoa học tự nhiên.

Câu 4. Trong thời Phục hưng đã xuất hiện rất nhiều nhà văn hóa, khoa học thiên tài mà người ta gọi là:

- A. “Những người thông minh”.
- B. “Những người khổng lồ”.**
- C. “Những người thông minh”.

D. “Những người thông minh”.

Câu 5. Tác động lớn nhất của phong trào Văn hóa Phục hưng là:

A. Tạo ra những tầng lớp mới\

B. Là cuộc đấu tranh công khai đầu tiên trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng chống lại CDPK của giai cấp tư sản.

C. Tạo ra nhiều nhà văn nổi tiếng

D. Giúp cho chế độ phong kiến thêm vững mạnh

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
ĐA	D	C	D	B	B

D. Hoạt động vận dụng

a. **Mục tiêu:** Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. **Nội dung:** Học sinh trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. **Sản phẩm:** Bài làm của HS

d. **Tổ chức hoạt động**

? Suu tầm tư liệu từ Internet và sách, báo để giới thiệu (theo cách của em) về một công trình/ tác phẩm/ nhà văn văn hoá Phục hưng mà em ấn tượng nhất?

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 22/09/2023

Ngày giảng: 7A4: 29/09/2023

Tiết 8. Bài 3: PHONG TRÀO VĂN HÓA PHỤC HƯNG VÀ CẢI CÁCH TÔN GIÁO (Tiếp)

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Học sinh trình bày được

- Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.
- Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo.
- Tác động của các cuộc cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề
- Năng lực riêng: Rèn luyện cho học sinh kỹ năng khai thác và sử dụng thông tin của 1 số tư liệu lịch sử để nhận thức 1 số vấn đề lịch sử liên hệ đến phong trào cải cách tôn giáo.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục cho học sinh nhận thức về việc tôn trọng sự khác biệt trong quan điểm và niềm tin tôn giáo. Tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo theo hoặc không theo một tôn giáo nào.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- **GV:** Tài liệu: SGK, SGV, Bản đồ thế giới hoặc bản đồ châu Âu, tranh ảnh các thành tựu, danh nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

- **HS:** Đọc sách giáo khoa và hoàn tất nhiệm vụ được giao. Suu tầm các câu chuyện về những nhân vật trong phong trào cải cách tôn giáo.

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5P)

a, Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được những tôn giáo nào đang tồn tại trong thời kỳ này, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c) Sản phẩm: Nhắc lại sơ lược về các tôn giáo: Hồi giáo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên chúa giáo.

d. Tổ chức thực hiện: Giáo viên đưa ra 4 bức hình đại diện cho 4 tôn giáo: Hồi giáo, Phật giáo, Nho giáo, Thiên chúa giáo. Học sinh quan sát và trả lời những bức hình này thuộc tôn giáo nào.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (25P)

1. Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

a. Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ, trình bày được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo.

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: Nguyên nhân bùng nổ cải cách tôn giáo. Nội dung và tác động của các cuộc cải cách tôn giáo.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Hoạt động nhóm</p> <p>+ Nhóm 1: Nguyên nhân bùng nổ các cuộc cải cách tôn giáo? + Nhóm 2: Nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo? + Nhóm 3: Tác động của các cuộc tôn giáo đối với xã hội Tây Âu?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: - Tìm hiểu SGK, Vì sao xuất hiện cải cách tôn giáo? Gv phát vấn: Tại sao việc nhà thờ bán “Thẻ miễn tội” lại châm ngòi cho phong trào cải cách tôn giáo bùng nổ? - Vì như vậy, người giàu có thể mua thẻ miễn tội, còn người nghèo sẽ không đủ tiền để chi trả. Tình trạng này sẽ gây nên bất công và làm sâu sắc thêm mâu thuẫn trong lòng xã hội; mặt khác hành động bán thẻ miễn tội để lấy tiền cũng cho thấy hành vi không chuẩn mực của Giáo hội Thiên chúa.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - Đại diện nhóm 1 trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Nguyên nhân: do nhu cầu phát triển sản xuất thủ công nghiệp và thương mại. - Nguyên nhân khác: thuật hàng hải : la bàn, hải đồ, kỹ thuật đóng tàu. - Đầu thế kỉ XVI, Giáo hội Thiên Chúa giáo ngày càng có xu hướng cản trở sự phát triển của giai cấp tư sản. - Nhiều giáo hoàng và giám mục quá quan tâm đến quyền lực và đặt ra những lễ nghi tốn kém. - Ph.Đệ-tơ (1510-1523) khắp các nước Tây Âu khởi đầu các Đuốc và Phái, sự thương nghiệp phát triển, đem lại nguồn lợi khổng lồ cho giai cấp tư sản châu Âu.</p>
<p>Hoạt động 2. 2. Nội dung và tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu a. Mục tiêu: Học sinh ghi nhớ, trình bày</p>	<p>2. Sự hình thành CNTB ở Châu Âu. - Sự ra đời của giai cấp tư sản : Quý tộc, thương nhân trở lên giàu có nhờ cướp bóc của cải và tài nguyên ở các nước thuộc địa. Họ mở rộng sản xuất</p>

được nội dung và tác động của phong trào cải cách tôn giáo.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Nội dung và tác động của cải cách tôn giáo.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập

+ Nhóm 2 và 3 tiếp tục thảo luận về nội dung và tác động của phong trào cải cách tôn giáo.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc những bằng hệ thống câu hỏi gợi mở: ? Em hãy nêu nội dung tư tưởng cải cách của Lu Thơ và Can Vành?

Tư tưởng của *Lu - thơ* : lên án những hành vi tham lam và đòi bại của Giáo hoàng, chỉ trích mạnh mẽ những giáo lí giả dối của Giáo hội, đòi bãi bỏ những thủ tục, lễ nghi phiền toái, đòi quay về với giáo lí Ki-tô nguyên thủy.

- **Can-vành:** Chịu ảnh hưởng những cải cách của Lu- thơ, hình thành một giáo phái mới gọi là đạo Tin lành.

=> Nội dung tư tưởng của cải cách Lu – thơ và Can – vành chính là đòi bãi bỏ những thủ tục, lễ nghi phiền toái, đòi quay về với giáo lí Ki – tô nguyên thủy. Đồng thời ông cũng lên án phê phán những hành vi tham lam của giáo hoàng, chỉ trích mạnh mẽ những giáo lí giả dối của giáo hội.

? Tác động của phong trào cải cách tôn giáo?

- Đạo Ki tô bị phân hoá (đạo tin lành và Kitô giáo).

- Châm ngời cho các cuộc khởi nghĩa nông dân.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

kinh doanh, lập đồn điền, bóc lột sức lao động người làm thuê, giai cấp tư sản ra đời.

- Giai cấp vô sản được hình thành từ những người nô nơ nô hi trước đoạt ruộng đất. bước nhậ vào làm

2. Nội dung và tác động của cải cách tôn giáo đối với xã hội Tây Âu

- *Nội dung:*

+ Phủ nhận vai trò thống trị của giáo hội, đòi bãi bỏ những nghi lễ phiền toái.

+ Đòi quay về giáo lí Kitô nguyên thủy (hạn chế).

- *Tác động :*

+ Đạo Ki tô bị phân hoá .

+ Châm ngời cho các cuộc khởi nghĩa nông dân.

- Đại diện nhóm 2 và 3 trình bày.
Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập
 HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.
 - GV cho học sinh xem 1 đoạn video về đạo Tin Lành.
 GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

C.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (5P)

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về phong trào cải cách tôn giáo.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS và chia lớp thành 2 nhóm, trả lời các câu hỏi ngắn trong trò chơi kéo co. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c) Sản phẩm: hoàn thành các câu hỏi trong trò chơi và giành chiến thắng cho đội mình

d. Tổ chức thực hiện:

- Giáo viên mời HS tham gia trò chơi “Kéo co”. và phổ biến luật chơi cho HS. Các em học sinh sẽ trả lời câu hỏi để giúp đội mình kéo thắng đội bạn. Mỗi câu trả lời đúng trong thời gian quy định sẽ giúp đội mình thắng 1 hiệp. Trường hợp cả hai đội không trả lời đúng sẽ coi như hòa. Hiệp đó không tính vào số hiệp thắng.

Kết thúc trò chơi đội nào có số hiệp thắng nhiều hơn (tương đương với trả lời đúng nhiều câu hỏi hơn) sẽ là đội chiến thắng.

Câu hỏi 1: Giai cấp tư sản đang lên ở châu Âu đã chống lại hệ tư tưởng của đạo nào?

A. Đạo Kito

B. Ấn Độ giáo.

C. Đạo Hồi

D. Phật giáo

Câu hỏi 2: Tôn giáo nào là chỗ dựa vững chắc của chế độ phong kiến Tây Âu?

A. Nho giáo

B. Phật giáo

C. Thiên chúa giáo

D. Hồi giáo

Câu hỏi 3: Phong trào Cải cách tôn giáo đã dẫn đến sự phân chia Kitô giáo thành hai giáo phái nào?

A. Nho giáo và Phật giáo

B. Thiên Chúa giáo và Tin Lành

C. Nho giáo và Hồi giáo

D. Phật giáo và Tin Lành

Câu hỏi 4: Tôn giáo mới nào được ra đời trong Phong trào cải cách tôn giáo?

A. Nho giáo

B. Hồi giáo

C. Đạo Phật

D. Đạo Tin lành

Dự kiến sản phẩm

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	A	C	B	D

D.HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5')

a) Mục tiêu: Khắc sâu kiến thức trọng tâm bài học

b) Nội dung: GV tổ- chức cho HS về nhà cùng với sự hỗ trợ của người thân, thầy/cô giáo và bạn bè, em tìm hiểu thêm về các nội dung sau:

c) Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

- *Giáo viên giao nhiệm vụ:* Suru tầm tư liệu về Mác-tin Lu-thơ và tư tưởng cải cách của ông.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 25/09/2023

Ngày giảng: Tiết 9:03/10/2023; Tiết 10: 09/10/2023 và Tiết 11:19/10/2023

CHƯƠNG 2: TRUNG QUỐC VÀ ÁN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI

Tiết 9,10,11. Bài 4 : Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX

Tiết 9: Mục Khởi động và mục 1,2

Tiết 10: Mục 3

Tiết 11: Mục 4 và luyện tập, vận dụng

I. Yêu cầu cần đạt:

1/ Kiến thức:

- Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).
- Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường.
- Mô tả được sự phát triển kinh tế dưới thời Minh Thanh
- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của Văn hóa Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, sử học, kiến trúc...)

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - Năng lực chuyên biệt: Giải mã được các tư liệu lịch sử có trong bài học
- + Lập sơ đồ tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ TK VII đến giữa TK XIX

3. Phẩm chất

- Giúp HS hiểu được Trung Quốc là một quốc gia phong kiến lớn, điển hình ở phương Đông đồng thời là một nước láng giềng gần gũi của Việt Nam, có ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phát triển lịch sử Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- GV: Giáo án word , sách giáo khoa
- HS: Sách giáo khoa, bài soạn các câu hỏi....

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hứng thú với nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Trung Quốc

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS xem 1 số hình ảnh về đất nước Trung Quốc và đặt câu hỏi cho HS: những hình ảnh trên giúp em gợi nhớ tới đất nước nào?

- Dựa trên câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Là một trong những quốc gia ra đời sớm và phát triển nhanh. TQ đã đạt được nhiều thành tựu rực rỡ trên nhiều lĩnh vực kinh tế, chính trị thời phong kiến. Vậy bài học hôm nay chúng ta cùng tìm hiểu.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX

a. Mục tiêu: Nắm được sự thành lập phát triển suy vong của các triều đại phong kiến

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Sơ đồ tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ TK VII đến giữa TK XIX

d. Tổ chức thực hiện

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập HS đọc phần 1 và trả lời câu hỏi sau: ? Lập được sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh).</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Nhà Đường: 618-907 → Ngũ đại: 907-960→Tống: 960-1279→Nguyên: 1271-1368→Minh: 1368-1644→Thanh: 1644-1911</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX</p> <p>- Nhà Đường: 618-907 → Ngũ đại: 907-960→Tống: 960-1279→Nguyên: 1271-1368→Minh: 1368-1644→Thanh: 1644-1911</p>

2. Trung Quốc dưới thời Đường.

a. Mục tiêu: - Nắm được tổ chức bộ máy nhà nước, chính sách đối ngoại, tình hình kinh tế của thời Đường

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Cả lớp chia thành 4 nhóm thảo luận về chủ đề: Trình bày những biểu hiện chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường? (gợi ý về chính trị, chính sách đối ngoại, kinh tế...).</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>2. Trung Quốc dưới thời Đường.</p> <p>a. Về chính trị: - Bộ máy nhà nước được hoàn chỉnh mở khoa thi chọn người tài để tuyển dụng làm quan.</p> <p>b. Về đối ngoại. - Các hoàng đế thời Đường tiếp tục thi hành chính sách xâm lược, mở rộng lãnh</p>

<p>-Sáng lập : Đường Cao Tô Lý Uyên -Thời gian: Bắt đầu năm 618 và kết thúc vào năm 907 -Tóm tắt: Là một triều đại vĩ đại trong lịch sử Trung Quốc, suốt 300 năm tồn tại, ảnh hưởng nhà Đường đã lan rộng đến khắp nơi thế giới.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Học sinh trình bày kết quả</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	thổ.
--	------

3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh

a. Mục tiêu: - Biết được nền kinh tế thời Minh Thanh có những bước phát triển như thế nào.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm. Câu trả lời của hs

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của thầy và trò	Nội dung kiến thức																	
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi. Hoàn thành bảng sau:</p> <table border="1" data-bbox="201 1406 858 1621"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Kinh tế thời Minh Thanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nông nghiệp</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Thương nghiệp</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Các nhóm trình bày kết quả</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của</p>	Nội dung	Kinh tế thời Minh Thanh	Nông nghiệp		Thủ công nghiệp		Thương nghiệp		<p>3. Sự phát triển kinh tế thời Minh - Thanh</p> <table border="1" data-bbox="887 1368 1426 2022"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Kinh tế thời Minh Thanh</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Nông nghiệp</td> <td>Có những bước tiến về kỹ thuật gieo trồng, diện tích trồng trọt vượt xa thời kỳ trước sản, lương lương thực tăng nhiều</td> </tr> <tr> <td>Thủ công nghiệp</td> <td>Hình thành những xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiều nhân công và sản phẩm rất đa dạng.</td> </tr> <tr> <td>Thương nghiệp</td> <td>Nhiều thành thị trở nên phồn thịnh. Nhiều thương cảng lớn đã trở</td> </tr> </tbody> </table>		Nội dung	Kinh tế thời Minh Thanh	Nông nghiệp	Có những bước tiến về kỹ thuật gieo trồng, diện tích trồng trọt vượt xa thời kỳ trước sản, lương lương thực tăng nhiều	Thủ công nghiệp	Hình thành những xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiều nhân công và sản phẩm rất đa dạng.	Thương nghiệp	Nhiều thành thị trở nên phồn thịnh. Nhiều thương cảng lớn đã trở
Nội dung	Kinh tế thời Minh Thanh																	
Nông nghiệp																		
Thủ công nghiệp																		
Thương nghiệp																		
Nội dung	Kinh tế thời Minh Thanh																	
Nông nghiệp	Có những bước tiến về kỹ thuật gieo trồng, diện tích trồng trọt vượt xa thời kỳ trước sản, lương lương thực tăng nhiều																	
Thủ công nghiệp	Hình thành những xưởng thủ công tương đối lớn, thuê nhiều nhân công và sản phẩm rất đa dạng.																	
Thương nghiệp	Nhiều thành thị trở nên phồn thịnh. Nhiều thương cảng lớn đã trở																	

<p>học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>thành những trung tâm buôn bán sầm uất.. Đến thời Minh - Thanh mằm móng kinh tế tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện nhưng còn nhỏ bé và chưa đủ sức tạo nên ảnh hưởng chi phối mạnh mẽ đối với nền kinh tế xã hội Trung Quốc</p>
---	---

4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX

a. Mục tiêu: Nắm được những thành cơ bản của Trung Quốc từ TK VII đến giữa TK XIX

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu về Tư tưởng, tôn giáo, sử học kiến trúc điêu khắc

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến																					
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chia lớp thành 4 nhóm và yêu cầu HS trả lời những câu hỏi để hoàn thành bảng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1: Lĩnh vực tư tưởng Tôn giáo + Nhóm 2: Lĩnh vực sử học + Nhóm 3: Lĩnh vực văn học + Nhóm 4: Lĩnh vực kiến trúc điêu khắc. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <table border="1" data-bbox="199 1534 798 1870"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu văn hóa tiêu biểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tư tưởng tôn giáo</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Sử học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Văn học</td> <td></td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc điêu khắc</td> <td></td> </tr> </tbody> </table> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện</p>	Lĩnh vực	Thành tựu văn hóa tiêu biểu	Tư tưởng tôn giáo		Sử học		Văn học		Kiến trúc điêu khắc		<p>4. Những thành tựu chủ yếu của văn hóa Trung Quốc từ thế kỷ VII đến giữa thế kỷ XIX</p> <table border="1" data-bbox="853 1164 1484 2036"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu văn hóa tiêu biểu</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tư tưởng tôn giáo</td> <td>Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc. Phật giáo tiếp tục thịnh hành nhất dưới thời Đường.</td> </tr> <tr> <td>Sử học</td> <td>Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được ban hành.</td> </tr> <tr> <td>Văn học</td> <td>Thời Đường xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị. Từ thời Nguyên đến thời Thanh xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của các nước khác.</td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc điêu khắc</td> <td>Các triều đại phong kiến đã xây dựng nhiều cung điện cổ kính nổi tiếng với phong cách</td> </tr> </tbody> </table>		Lĩnh vực	Thành tựu văn hóa tiêu biểu	Tư tưởng tôn giáo	Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc. Phật giáo tiếp tục thịnh hành nhất dưới thời Đường.	Sử học	Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được ban hành.	Văn học	Thời Đường xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị. Từ thời Nguyên đến thời Thanh xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của các nước khác.	Kiến trúc điêu khắc	Các triều đại phong kiến đã xây dựng nhiều cung điện cổ kính nổi tiếng với phong cách
Lĩnh vực	Thành tựu văn hóa tiêu biểu																					
Tư tưởng tôn giáo																						
Sử học																						
Văn học																						
Kiến trúc điêu khắc																						
Lĩnh vực	Thành tựu văn hóa tiêu biểu																					
Tư tưởng tôn giáo	Nho giáo đã trở thành hệ tư tưởng chính thống của chế độ phong kiến Trung Quốc. Phật giáo tiếp tục thịnh hành nhất dưới thời Đường.																					
Sử học	Từ thời Đường, các cơ quan chép sử được thành lập, nhiều bộ sử lớn được ban hành.																					
Văn học	Thời Đường xuất hiện nhiều nhà thơ nổi tiếng như Lý Bạch, Đỗ Phủ, Bạch Cư Dị. Từ thời Nguyên đến thời Thanh xuất hiện nhiều tiểu thuyết đồ sộ, có ảnh hưởng sâu sắc đến văn học của các nước khác.																					
Kiến trúc điêu khắc	Các triều đại phong kiến đã xây dựng nhiều cung điện cổ kính nổi tiếng với phong cách																					

<p>nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	khắc	<p>đặc sắc như Cố Cung, Viên Minh Viên, Tử Cấm Thành. Những bức họa đạt tới đỉnh cao tượng Phật được chạm khắc tinh xảo, sinh động đã chứng tỏ sự tài hoa và sáng tạo của các nghệ nhân Trung Quốc.</p>
--	------	---

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về thành tựu về khoa học – kỹ thuật của Trung Quốc.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

GV giao nhiệm vụ cho HS thảo luận và trả lời câu hỏi: **Trong những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Trung Quốc từ thế kỷ VII đến thế kỷ XIX em ấn tượng với thành tựu nào nhất? vì sao?**

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

Sưu tầm tư liệu về ảnh hưởng của văn hóa Trung Quốc ở khu vực châu Á để giới thiệu cho thầy cô và bạn cùng lớp.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 17/10/2023
 Ngày giảng: 23/10/2023

Tiết 12. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau khi học xong bài học này, học sinh

- Củng cố lại kiến thức đã học trong bài từ 1-10.

2. Năng lực

- *Năng lực tìm hiểu lịch sử*: Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

- *Năng lực nhận thức và tư duy lịch sử*: Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.

- *Vận dụng kiến thức kỹ năng đã học*: Bước đầu biết vận dụng phương pháp lịch sử để phân tích và hiểu các vấn đề lịch sử.

3. Phẩm chất

- Giáo dục tinh thần tự học, sự yêu thích môn học

- Trách nhiệm, trung thực, tự chủ, tự tin.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. **Thiết bị**: ti vi, máy tính.

2. **Học liệu**:

* **Giáo viên**

- Giáo án word, Ppt

- Một số tư liệu có liên quan.

* **Học sinh**

- Tranh, ảnh và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

- Ôn lại những kiến thức đã học.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của học sinh. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Tổ chức thực hiện

* **Chuyên giao nhiệm vụ**

- GV cho HS xem 1 số hình ảnh về các thành tựu tiêu biểu của Phong trào văn hoá Phục hưng và đặt câu hỏi cho HS: *?Em ấn tượng nhất với thành tựu nào? Vì sao?*

* **Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh suy nghĩ tìm câu trả lời.

* **Báo cáo, thảo luận**

- GV mời HS tham gia trả lời câu hỏi, các HS khác bày tỏ quan điểm của bản thân/

* **Kết luận, nhận định**

GV dẫn dắt vào bài mới

2. HOẠT ĐỘNG 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2.1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của bài học cần đạt

được đó là quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu và Đô thị: Lịch sử và hiện tại

b. Tổ chức thực hiện

***Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh xem lại bài 1, chủ đề 2 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1: Em hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây.

Nội dung	Lãnh địa phong kiến	Thành thị trung đại
Thời gian xuất hiện		
Hoạt động kinh tế chủ yếu		
Thành phần cư dân chủ yếu		

Câu 2: Vì sao nói: “ Thành thị giống như những bông hoa rực rỡ nhất của Châu Âu thời Trung đại?”

Câu 3: Tìm hiểu và cho biết một số dấu ấn tiêu biểu của thành thị Trung đại (các thành phố cổ, trường đại học),... còn được bảo tồn đến ngày nay.

Câu 4: Trình bày mối quan hệ giữa đô thị cổ và nền văn minh cổ đại ở phương Đông?

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Báo cáo, thảo luận**

- GV mời HS tham gia trả lời câu hỏi.

*** Kết luận, nhận định**

Câu 1.

Nội dung	Lãnh địa phong kiến	Thành thị trung đại
Thời gian xuất hiện	- Thế kỷ XI	- Thế kỷ XI
Hoạt động kinh tế chủ yếu	- Kinh tế mang tính tự cung tự cấp, đóng kín.	- Hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa diễn ra nhộn nhịp
Thành phần cư dân chủ yếu	- Lãnh chúa. - Nông nô	- Thợ thủ công. - Thương nhân

Câu 2. Nói “ Thành thị giống như những bông hoa rực rỡ nhất của Châu Âu thời Trung đại”, vì:

- Phá vỡ nền kinh tế tự nhiên của các lãnh địa
- Tạo điều kiện cho sự hình thành và phát triển kinh tế hàng hóa.
- Góp phần xóa bỏ chế độ phong kiến phân quyền, xây dựng chế độ phong kiến tập quyền.
- Đưa đến sự xuất hiện của tầng lớp thị dân.
- Tạo cơ sở để xây dựng nền văn hóa mới, nhiều trường đại học được thành lập.
- Mang lại không khí tự do, cởi mở.

Câu 3. Một số dấu ấn tiêu biểu của thành thị Trung đại:

+ Các thành phố: Phi-ren-xê (Italia), Bru-ge (Vương quốc Bỉ)...

+ Các trường đại học: Bô-lô-nha (Italia), O-xphốt (Anh), Xooc-bon (Pháp)....

Câu 4. Là trung tâm hành chính, quân sự, đầu mối kinh tế và giao thông của các

quốc gia cổ đại, những đô thị cổ gắn liền với sự hình thành, hưng thịnh và suy tàn của các nền văn minh đầu tiên ở phương Đông.

2.2. Các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là các cuộc phát kiến địa lí và sự hình thành quan hệ sản xuất TBCN ở Tây Âu

b. Tổ chức thực hiện

***Chuyên giao nhiệm vụ học tập**

- Học sinh xem lại bài 2, chủ đề 1 và trả lời các câu hỏi sau:

Câu 1. Ai là người đầu tiên tìm ra châu Mỹ?

Câu 2. Ai là người đầu thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới?

Câu 3. Chủ nghĩa tư bản ở châu Âu được hình thành trên cơ sở nào?

Câu 4. Sự hình thành chủ nghĩa tư bản đã dẫn đến những biến đổi về kinh tế, giai cấp ở châu Âu như thế nào?

Câu 5. Trong các hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí, theo em hệ quả nào là quan trọng nhất? Vì sao?

Câu 6. Một hậu quả của phát kiến địa lí là dẫn đến làn sóng xâm lược thuộc địa và cướp bóc thực dân. Em hãy cho biết Việt Nam đã từng bị xâm lược và trở thành thuộc địa của nước nào?

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Báo cáo, thảo luận**

- GV mời HS tham gia trả lời câu hỏi.

*** Kết luận, nhận định**

Câu 1. C. Cô- lôm-bô

Câu 2. Ph. Ma-gien-lan

Câu 3. Vốn và nhân công làm thuê.

Câu 4. Ra đời hình thức kinh doanh tư bản, hình thành hai giai cấp tư sản và công nhân.

Câu 5. Mở ra những con đường mới, tìm ra những vùng đất mới, thị trường mới... là hệ quả quan trọng nhất của các cuộc phát kiến địa lí.

- Vì: các nhà thám hiểm thực hiện những cuộc phát kiến địa lí với mục đích tìm ra những con đường thương mại mới để kết nối phương Đông với phương Tây. Với kết quả đạt được, các cuộc phát kiến địa lí đã đáp ứng được mục tiêu ban đầu đặt ra.

6. Việt Nam đã từng bị xâm lược và trở thành thuộc địa của nước Pháp.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, kiến thức đã học

b. Tổ chức hoạt động

***Chuyên giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi

Là một người châu Á, em có suy nghĩ gì về sự có mặt của người châu Âu ở các

nước châu Á sau các cuộc phát kiến địa lí?

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Báo cáo, thảo luận**

- GV mời HS tham gia trả lời câu hỏi.

*** Kết luận, nhận định**

Nhận xét: Sự có mặt của người châu Âu đã đưa đến nhiều tác động tích cực và tiêu cực đối với sự phát triển của lịch sử và văn hóa châu Á:

- Tác động tích cực:

+ Thúc đẩy sự giao lưu kinh tế - văn hóa giữa các nước châu Âu và châu Á.

+ Người châu Âu di cư sang châu Á, chung sống và hòa huyết với người châu Á đã góp phần tạo nên sự đa dạng về chủng tộc, tộc người ở châu Á.

- Tác động tiêu cực: trong lịch sử, sự xuất hiện của người châu Âu tại châu Á gắn liền với các cuộc chiến tranh xâm lược, sự cướp bóc và nô dịch tàn bạo, gây nên nhiều đau thương, mất mát cho nhân dân khu vực này.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

*** Chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV hướng dẫn HS trả lời câu hỏi

Sưu tầm tư liệu từ sách, báo và Internet về C.Cô-lôm-bô và Ph.Ma-gien-lăng và đánh giá công lao của họ.

*** Thực hiện nhiệm vụ học tập**

- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

*** Báo cáo, thảo luận**

- GV mời HS tham gia trả lời câu hỏi.

*** Kết luận, nhận định**

Thông tin tư liệu về C.Cô-lôm-bô

- C. Cô-lôm-bô (1451 – 1506) là nhà hàng hải, nhà thám hiểm nổi tiếng người Italia.

- Trong thời gian từ năm 1492 – 1502, ông đã tiến hành 4 cuộc hành trình sang châu Mỹ. Ông là người phát hiện ra châu Mỹ nhưng cho đến khi qua đời, ông vẫn lầm tưởng đó là Ấn Độ.

Thông tin tư liệu về Ph. Ma-gien-lăng

- Ph. Ma-gien-lăng là một nhà thám hiểm hàng hải người Bồ Đào Nha.

- Tháng 9/1519, Ph, Ma-gien-lăng dẫn đầu đoàn thám hiểm Tây Ban Nha đi về phía tây để tìm đường sang châu Á. Đoàn tàu của ông đi vòng qua điểm cực nam châu Mỹ, tiến vào đại dương mà ông gọi là Thái Bình Dương.

- Đến quần đảo Phi-líp-pin, trong một trận giao tranh với thổ dân, Ph. Ma-gien-lăng bị sát hại. Các thủy thủ trong đoàn tiếp tục lên đường trở về Tây Ban Nha vào tháng 6/1522.

* Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập theo hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa kì I.

* Rút kinh nghiệm:

Câu 11: Dãy núi cao và đồ sộ nhất châu Âu là

- A. Py-rê-nê. B. Xcan-đi-na-vi. C. An-pơ. D. Cát-pát.

Câu 12: Thiên nhiên đới lạnh ở Châu Âu **không** có đặc điểm nào sau đây?

- A. Khí hậu cực và cận cực. B. Thực vật chủ yếu rêu, địa y và cây bụi.
C. Động vật tiêu biểu là tuần lộc, gấu D. Thực vật chủ yếu là rừng lá kim.
trắng.

Câu 13: Nhóm đất điển hình ở phía bắc đới ôn hoà của châu Âu là

- A. đất đỏ vàng. B. đất pốt đôn. C. đất đen thảo nguyên. D. đất phù sa.

Câu 14: Châu Á **không** tiếp giáp đại dương nào sau đây?

- A. Thái Bình Dương. B. Ấn Độ Dương
C. Bắc Băng Dương. D. Đại Tây Dương.

Câu 15: Châu Á có số dân đông thứ mấy thế giới?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 16: Đới khí hậu cực và cận cực của châu Á phân bố ở khu vực

- A. Đông Á. B. Bắc Á. C. Đông Nam Á. D. Nam Á.

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1. (1.0 điểm)

Kinh tế dưới thời Minh – Thanh có điểm gì mới so với thời Đường ?

Câu 2. (2.0 điểm)

a. Theo em, biến đổi lớn nhất trong xã hội Tây Âu thời kì này là gì?

b. Phân tích tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử?

Câu 3. (1,5 điểm). Nêu đặc điểm địa hình của châu Á ?

Câu 4. (1,0 điểm). Các quốc gia Châu Âu đã thực hiện các giải pháp nào để cải thiện chất lượng không khí?

Câu 5. (0,5 điểm). Tỷ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới năm 2020 là 18%.

Hãy vẽ biểu đồ tròn thể hiện tỷ lệ GDP của EU trong tổng GDP của thế giới năm 2020.

HƯỚNG DẪN CHẤM-THANG ĐIỂM

Câu	Nội dung										Điểm
I. Trắc nghiệm											
	Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	Mỗi đáp án đúng được 0,25 đ	
	Đáp án	C	B	A	C	C	B	C	D		
	Câu hỏi	9	10	11	12	13	14	15	16		
	Đáp án	A	D	C	D	B	D	A	B		
II. Tự Luận											
	Kinh tế dưới thời Minh – Thanh có điểm gì mới so với thời Đường										1.0 điểm

Câu 1 (1.0 đ)	– Đầu thế kỷ XVI, quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa đã xuất hiện trong các kinh tế.	0.25 đ
	– Các thành thị Bắc Kinh, Nam Kinh không chỉ là trung tâm chính trị mà còn là trung tâm kinh tế lớn.	0.25 đ
	– Đến thời Minh – Thanh, thương nghiệp đã phát triển mạnh mẽ và đã có dấu hiệu tách ra khỏi nông nghiệp.	0.25 đ
	– Sự phát triển của công thương nghiệp đã tạo điều kiện cho sự xuất hiện mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa sớm ở Trung Quốc.	0.25 đ
Câu 2. (2 đ)	a. - Hình thành các giai cấp mới trong xã hội:	
	+ Giai cấp tư sản:	0,5 đ
	• Vốn là những người thợ cả đứng đầu phường hội, những thương nhân hoặc thị dân giàu có,... trở thành chủ công trường thủ công, chủ đồn điền hoặc nhà buôn lớn,...	
	• Nắm giữ nhiều của cải, có thế lực kinh tế, nhưng chưa có địa vị chính trị trong xã hội.	
+ Giai cấp vô sản:	0,5	
• Gồm những người lao động làm thuê cho chủ tư bản.		
• Trong thời gian đầu, họ đi theo giai cấp tư sản để làm cách mạng chống chế độ phong kiến lỗi thời.		
- Mỗi quan hệ: tư sản bóc lột vô sản.		
b. Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử.		
- Về kinh tế: Góp phần mở rộng phạm vi buôn bán trên thế giới, thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng của thương nghiệp và công nghiệp. Nhờ vậy tầng lớp thương nhân và chủ xưởng sản xuất,... ở Tây Âu trở nên giàu có.	0,5đ	
- Các cuộc phát kiến địa lí đem lại cho loài người hiểu biết về những con đường mới, vùng đất mới,... => sự giao lưu văn hoá giữa các dân tộc được tăng cường và mở rộng.	0,5đ	
- Tuy nhiên, trong sự phát triển nhanh chóng của nền kinh tế, người lao động (nhất là nông dân) ngày càng bị bần cùng hóa. Dẫn đến nạn buôn bán nô lệ và làm nảy sinh quá trình cướp bóc thuộc địa.	0,5đ	
Câu 3 1,5 đ	*Đặc điểm địa hình của châu Á là:	
	- Rất đa dạng: Gồm núi, sơn nguyên cao, đồ sộ; cao nguyên và đồng bằng rộng lớn...Bề mặt địa hình bị chia cắt mạnh.	0,5
	- Địa hình chia thành các khu vực:	
+ Phía bắc là các đồng bằng và cao nguyên thấp.	0,5	
+ Ở trung tâm là các vùng núi cao đồ sộ và hiểm trở nhất thế giới.		
+ Phía đông thấp dần về biển, gồm núi, cao nguyên và đồng bằng ven biển.	0,25	

	+ Phía nam và tây nam gồm các dãy núi trẻ, các sơn nguyên và đồng bằng nằm xen kẽ..	0,25
Câu 4 1 đ	Các quốc gia Châu Âu đã thực hiện các giải pháp để cải thiện chất lượng không khí là:	
	- Kiểm soát lượng khí thải trong khí quyển	0,25
	- Giảm khí thải CO ₂ vào khí quyển bằng cách đánh thuế Các-bon, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với các nhiên liệu có hàm lượng CO ₂ cao	0,25
	- Đầu tư phát triển công nghệ xanh, năng lượng tái tạo để dần thay thế năng lượng hóa thạch	0,25
	- Đối với thành phố: Giảm lượng xe lưu thông, ưu tiên giao thông công cộng, xây dựng cơ sở hạ tầng ưu tiên cho người đi xe đạp và đi bộ.	0,25
Câu 5 0,5 đ	- Vẽ biểu đồ hình tròn đúng, chính xác, thẩm mỹ	0,25
	- Ghi đủ thông tin (số liệu %, tên biểu đồ, chú giải)	0,25

.....Hết.....

Ngày soạn: 1/11/2023
 Ngày giảng: 06/11/2023

Tiết 14. BÀI 5: ÁN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA TK XIX

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau bài học này giúp học sinh

- Nêu được nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ
- Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của Ấn Độ thời các vương triều Gúp-ta, Đê-li và Mô-gôn.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
- + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV
- + Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.
- + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

- + Giáo án word
- + Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.
- + Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là tình hình Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV.

c. Sản phẩm: Ấn Độ

d. Tổ chức thực hiện:

- GV đưa ra các hình ảnh biểu tượng của Ấn Độ và yêu cầu HS quan sát trả lời câu hỏi: Đây là đất nước nào?

- Từ câu trả lời của HS, GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến.

- **Vương triều Gúp-ta**

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương

triều Gúp-ta.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Gúp-ta.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi: ? Vương triều Gúp-ta được thành lập vào thời gian nào? ? Vương triều Gúp-ta do ai lập ra? ? Kinh tế của vương triều Gúp-ta có những đặc điểm gì? ? Xã hội của vương triều Gúp-ta như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc. ? Vương triều Gúp-ta được thành lập vào thời gian nào? -Vương triều Gúp-ta được thành lập vào đầu thế kỉ IV. ? Vương triều Gúp-ta do ai lập ra? -Vương triều Gúp-ta do San-dra Gúp-ta I ? Kinh tế của vương triều Gúp-ta có những đặc điểm gì? - Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế -xã hội và văn hóa phát triển. Quan hệ thương mại với nhiều nước. ? Xã hội của vương triều Gúp-ta như thế nào? Đời sống người dân được ổn định, sung túc hơn</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận - HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến a. Vương triều Gúp-ta. - Vương triều Gúp-ta được thành lập vào đầu thế kỉ IV. - Vương triều Gúp-ta do San-dra Gúp-ta I - Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, kinh tế -xã hội và văn hóa phát triển. Quan hệ thương mại với nhiều nước. - Đời sống người dân được ổn định, sung túc hơn.</p>

1.1. Vương triều Hồi giáo Đê-li

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Hồi giáo Đê-li,

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Hồi giáo Đê-li

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc mục 1 SGK (4 phút), và trả lời câu hỏi theo công thức 4W + 1H</p> <p>+ When: Vương triều Hồi giáo Đê-li được thành lập khi nào?</p> <p>+ Who: Ai là người có quyền lực cao nhất?</p> <p>+ What: Trong nông nghiệp nghề nào giữ vai trò quan trọng nhất?</p> <p>+ How: Thủ công nghiệp và thương nghiệp như thế nào?</p> <p>+ Where: Xã hội của vương triều Hồi giáo Đê-li có đặc điểm gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV đến các nhóm theo dõi, hỗ trợ HS làm việc.</p> <p>+ When: <i>Wương triều hồi giáo Đê-li thành lập vào năm 1206</i></p> <p>+ Who: <i>Vua là người có quyền lực cao nhất.</i></p> <p>+ What: <i>Trong nông nghiệp nghề trồng lúa giữ vai trò quan trọng nhất.</i></p> <p>+ How: <i>Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, nhiều thành thị ra đời.</i></p> <p>+ Where: <i>Mâu thuẫn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.</i></p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- HS trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>b. Vương triều Hồi giáo Đê-li</p> <p>- Vương triều hồi giáo Đê-li thành lập vào năm 1206</p> <p>- Vua là người có quyền lực cao nhất.</p> <p>- Trong nông nghiệp nghề trồng lúa giữ vai trò quan trọng nhất.</p> <p>- Thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển, nhiều thành thị ra đời.</p> <p>- Mâu thuẫn dân tộc gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh.</p>

1.3: Vương triều Mô-gôn

a. Mục tiêu: Biết được những nét chính về Ấn Độ thời phong kiến dưới vương triều Mô-gôn.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Tình hình chính trị kinh tế xã hội của vương triều Mô-Gôn

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV yêu cầu HS đọc và trả lời câu hỏi: ? Dưới thời vua A-cơ-ba vương triều Mô-gôn phát triển như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. -GV cho HS xem 1 đoạn video về vua A cơ ba để mở rộng kiến thức cho HS ? Dưới thời vua A-cơ-ba vương triều Mô-gôn phát triển như thế nào? - Thế kỉ XVI người Mông Cổ chiếm đóng lập nên Vương triều Mô-gôn. - Dưới thời vua A-cơ-ba Ấn Độ đạt được phát triển mới. Ông đã thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế. Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh xâm lược Ấn Độ</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>c. Vương triều Mô-gôn - Thế kỉ XVI người Mông Cổ chiếm đóng lập nên Vương triều Mô-gôn. - Dưới thời vua A-cơ-ba Ấn Độ đạt được phát triển mới. Ông đã thi hành nhiều chính sách tích cực về chính trị, xã hội và kinh tế.</p> <p>- Chữ viết : chữ Phạn là chữ viết riêng, dùng làm ngôn ngữ, văn tự. - Tôn giáo : Đạo Bà La Môn và đạo Hin-đu + Kinh Vệ-đa là bộ kinh cầu nguyện xưa nhất - Nền văn học Hin-đu : sử thi, thơ ca... có ảnh hưởng đến đời sống xã hội. - Kiến trúc : với những công trình kiến trúc đền thờ, ngôi chùa độc đáo.</p>

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Ấn Độ thời phong kiến.

b. Nội dung: HS trả lời các câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động:

GV mời HS tham gia trò chơi “ Bóng bay” và phổ biến luật chơi cho HS

Học sinh: Học sinh trả lời thật nhanh câu hỏi trong vòng 15 giây (Có thể đưa ra nhiều đáp án liên tục cho đến khi có đáp án đúng).

Giáo viên : Nếu học sinh trả lời đúng chỉ cần bấm vào màn hình.

Bấm vào hòn đá có biểu tượng người để qua câu tiếp theo.

Câu 1: Ai là người thống nhất đất nước, lập ra Vương triều Gúp-ta? - San-dra Gúp-ta

I

Câu 2: Nghề gì có vai trò quan trọng và được nhà nước khuyến khích phát triển ở vương triều Hồi giáo Đê-li? – Trồng lúa

Câu 3: Vị vua nào được xem là vị vua kiệt xuất của Ấn Độ? - Acoba

Câu 4: Sau khi vương triều Mô-gôn sụp đổ nước đã tiến hành xâm lược Ấn Độ? – Thực dân Anh.

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về sự phát triển của Ấn Độ dưới các vương triều.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu học sinh: Viết một đoạn văn ngắn về 1 nhân vật hoặc sự kiện lịch sử của Ấn Độ trong bài học mà em yêu thích?

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 02/11/2023

Ngày giảng: 08/11/2023

Tiết 15. BÀI 5: AN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX (Tiếp)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài, học sinh

- Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu văn hóa của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV

+ Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành vận dụng.

+ Rèn luyện kĩ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kĩ năng so sánh, đánh giá hợp tác.

3. Phẩm chất

- Trân trọng những di sản của nền văn minh Ấn Độ để lại cho nhân loại. Liên hệ được ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đến Việt Nam

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên

+ Giáo án word

+ Tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

+ Lược đồ Ấn Độ thời phong kiến, Lược đồ Ấn Độ ngày nay

- Học sinh

+ Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

+ Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh về Ấn Độ thời phong kiến.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là những thành tựu tiêu biểu về Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Những thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học chữ viết, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức thực hiện

- GV cho HS xem 1 đoạn video về các thành tựu tiêu biểu của văn hóa Ấn Độ thời phong kiến và gọi tên những thành tựu đó.

- Dựa vào câu trả lời của HS GV giới thiệu bài mới: Ấn Độ là một trong những trung tâm lớn của nhân loại được hình thành từ rất sớm. Với một bề dày lịch sử và những thành tựu văn hóa vĩ đại. Ấn Độ đã có những đóng góp lớn lao trong lịch sử nhân loại. Đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

a. Mục tiêu: Biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Chia thành 4 nhóm. Các nhóm đọc mục 2 SGK (4 phút), thảo luận và trả lời câu hỏi:</p> <p>Nhóm 1: Tôn giáo</p> <p>Nhóm 2: Chữ viết</p> <p>Nhóm 3: Văn học</p> <p>Nhóm 4: Kiến trúc điêu khắc</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>Tôn giáo: Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo</p> <p>Chữ viết: Chữ Phạn.</p> <p>Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.</p> <p>Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Đại diện các nhóm trình bày.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>2. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.</p> <p>- Tôn giáo : Đạo Bà La Môn, đạo Phật, Hin-du giáo</p> <p>- Chữ viết: Chữ Phạn.</p> <p>- Văn học: Văn học Ấn Độ hết sức phong phú, đa dạng.</p> <p>- Kiến trúc điêu khắc: Chịu ảnh hưởng sâu sắc của ba tôn giáo lớn: Phật giáo, Hin-du giáo, Hồi giáo.</p>

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi : Em ấn tượng nhất với thành tựu nào của nền văn minh Ấn Độ? Vì sao?

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Ấn Độ từ

thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS Tìm kiếm thông tin và hình ảnh từ sách báo và internet, hãy viết đoạn văn ngắn giới thiệu về một công trình kiến trúc của Ấn Độ thời phong kiến mà em ấn tượng nhất.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 05/11/2023

Ngày giảng: 13/11/2023

CHƯƠNG 3: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI

Tiết 16. Bài 6: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI

I. Yêu cầu cần đạt:

1/ Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ
- + Lập được trục thời gian các sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
- + Khai thác và sử dụng được thông tin của 1 số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Phẩm chất

- Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỉ, tạo nền tảng vững chắc để hòa nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh liên quan đến bài học.
- Học sinh
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Soạn bài mới.

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về các nước Đông Nam Á tạo tâm thế đi vào bài học mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Việt Nam, Thái Lan, Lào, Cambodia, Myanma

d. Tổ chức thực hiện

-GV cho HS xem bản đồ các nước Đông Nam Á và yêu cầu HS trả lời câu hỏi : **Đây là quốc gia nào ở Đông Nam Á?**

- Trên cơ sở ý kiến GV dẫn dắt vào bài hoặc GV nhận xét và vào bài mới: ĐNA từ lâu đã được coi là một khu vực có bề dày văn hoá, lịch sử. ngay từ những thế kỉ đầu Công nguyên, các quốc gia đầu tiên ở ĐNA đã bắt đầu xuất hiện. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, các quốc gia đó đã có nhiều biến chuyển.

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI

- a. Mục tiêu:** Mô tả được quá trình hình thành phát triển ban đầu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.
- b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV
- c. Sản phẩm:** Bài làm của HS
- d. Tổ chức thực hiện**

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập GV: hướng dẫn HS tìm hiểu lược đồ Đông Nam Á. ? Hãy kể tên các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI? ? Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á đã dẫn đến hệ quả gì? ? Kinh tế ở các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á thời kì này như thế nào?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập. - GV cho HS xem đoạn video về vương quốc Mianma ? Hãy kể tên các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI? -Vương quốc Pa-gan, Vương quốc Ha-ri-pun-giay-a, Vương quốc Đại Việt, Chăm pa, Cam puchia, Vương quốc Sri-vi-giay-a. ? Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á đã dẫn đến hệ quả gì? -Sự ra đời của 2 vương quốc Mô-giô-pa-hít và A-út-thay-a, Lan Xang, Ma-lắc-ca. ? Kinh tế ở các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á thời kì này như thế nào? -Kinh tế ở các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á thời kì này phát triển khá thịnh đạt</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Sự hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI</p> <p>- Từ khoảng nửa sau thế kỉ X đến thế kỉ XIII, các vương quốc phong kiến bước vào giai đoạn phát triển: Vương quốc Mi-an-ma, Đại Việt, Chăm – pa....</p> <p>- Đến thế kỉ XIII, khi quân Mông Nguyên mở rộng xâm lược xuống Đông Nam Á. Do nhu cầu chống giặc ngoại xâm đã dẫn đến sự ra đời của một số vương quốc phong kiến mới như: Lang Xang, Mô-giô-pa-hít...</p> <p>- Quyền lực nhà vua được củng cố, luật pháp được hoàn thiện.</p>

C. Hoạt động luyện tập

- a.Mục tiêu:** Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về sự hình thành và phát triển của các

Ngày soạn: 08/11/2023

Ngày giảng: 15/11/2023

Tiết 17. Bài 6: CÁC VƯƠNG QUỐC PHONG KIẾN ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI (Tiếp)

I. Yêu cầu cần đạt:

1/ Kiến thức

- Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Đọc và chỉ được ra tên các vương quốc phong kiến trên lược đồ
- + Khai thác và sử dụng được thông tin của 1 số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.

3. Phẩm chất

- Tự hào về khu vực Đông Nam Á ngày càng kết nối chặt chẽ trong nhiều thế kỉ, tạo nền tảng vững chắc để hòa nhập vào sự phát triển của thế giới hiện nay.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh liên quan đến bài học.
- Học sinh
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Soạn bài mới

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Brunay, Thái Lan, Việt Nam, Lào, Malaysia, Phi-lip-pin, Xin-ga-po, Cambodia, In-dô-nê-xi-a, Đông timor

d. Tổ chức thực hiện

-GV cho HS xem bản đồ các nước Đông Nam Á và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Nhìn vào hình lá cờ, trang phục truyền thống đoán tên quốc gia

B. Hoạt động hình thành kiến thức

2. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về thành tựu văn hóa tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau TK X đến nửa đầu TK XVI

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học		Dự kiến sản phẩm									
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chia HS làm 3 nhóm, mỗi nhóm đảm nhận giải quyết một vấn đề giáo viên chuyển giao:</p> <p>+ Nhóm 1: Tín ngưỡng tôn giáo</p> <p>+ Nhóm 2: Chữ viết văn học</p> <p>+ Nhóm 3: Kiến trúc điêu khắc</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p>		<p>2. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Nội dung</th> <th>Thành tựu văn hóa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tín ngưỡng tôn giáo</td> <td>Phật giáo tiểu thừa được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á. Hồi giáo cùng theo chân thương nhân Ả Rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á trong thời kỳ này.</td> </tr> <tr> <td>Chữ viết văn học</td> <td>Nhiều nước ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết của riêng mình. Dòng văn học xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng.</td> </tr> <tr> <td>Kiến trúc điêu khắc</td> <td>Nhiều công trình kiến trúc điêu khắc như chùa đền tháp kỳ vĩ được xây dựng.</td> </tr> </tbody> </table>		Nội dung	Thành tựu văn hóa	Tín ngưỡng tôn giáo	Phật giáo tiểu thừa được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á. Hồi giáo cùng theo chân thương nhân Ả Rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á trong thời kỳ này.	Chữ viết văn học	Nhiều nước ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết của riêng mình. Dòng văn học xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng.	Kiến trúc điêu khắc	Nhiều công trình kiến trúc điêu khắc như chùa đền tháp kỳ vĩ được xây dựng.
Nội dung	Thành tựu văn hóa										
Tín ngưỡng tôn giáo	Phật giáo tiểu thừa được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á. Hồi giáo cùng theo chân thương nhân Ả Rập và Ấn Độ du nhập vào Đông Nam Á trong thời kỳ này.										
Chữ viết văn học	Nhiều nước ở Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết của riêng mình. Dòng văn học xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng.										
Kiến trúc điêu khắc	Nhiều công trình kiến trúc điêu khắc như chùa đền tháp kỳ vĩ được xây dựng.										
<p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>											

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những thành tựu văn hóa tiêu biểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức hoạt động

- GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*, trả lời các câu hỏi trắc nghiệm. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh

chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu 1. Từ thế kỉ XIII dòng Phật giáo nào được truyền bá và phổ biến ở Đông nam Á?

- A. Hòa Hảo
- B. Đại thừa
- C. Tiểu thừa**
- D. Thừa viên

Câu 2. Dựa trên cơ sở chữ Hán người Việt đã tạo ra loại chữ gì?

- A. Chữ La tinh
- B. Chữ Phạn
- C. Chữ Nôm**
- D. Chữ Giáp cốt

Câu 3. Nơi nào là thương cảng lớn nhất khu vực Đông Nam Á thời kì này?

- A. Ma-lắc-ca**
- B. Hội An
- C. Campuchia
- D. Óc eo

Câu 4. Công trình kiến trúc Phật giáo Chùa Vàng thuộc quốc gia nào ngày nay?

- A. Campuchia
- B. Lào
- C. Việt nam
- D. Thái lan**

Câu 5. Các công trình kiến trúc, điêu khắc ở Đông Nam Á thời kì này chịu ảnh hưởng mạnh mẽ của nền văn hóa nào?

- A. Anh Pháp
- B. Ấn Độ Trung Quốc**
- C. Hy Lạp Rô ma
- D. Ai Cập

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
ĐA	C	C	A	D	B

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS : Tìm hiểu thêm từ sách báo và internet về một thành tựu văn hóa tiêu biểu của các nước Đông Nam Á thời kì này mà em ấn tượng nhất và viết bài giới thiệu về thành tựu đó.

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn:15/11/2023
 Ngày giảng:22/11/2023

Tiết 18. BÀI 7: VƯƠNG QUỐC LÀO

I. Yêu cầu cần đạt:

1/ Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Lào thời Lan Xang
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Lập được trun thời gian cá sự kiện tiêu biểu về qua strifnh hình thành và phát triển của vương quốc Lào
- + Khai thác và sử dụng được thông tin tổng bài học dưới sự hướng dẫn của GV

3. Phẩm chất

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu dài của các dân tộc ở Đông Nam Á
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Lào

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh về một số công trình kiến trúc văn hóa của Lào.
- Học sinh
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Soạn bài mới.

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Lào

d. Tổ chức thực hiện

-GV cho HS xem bản đồ nước Lào và 1 số đặc điểm về đất nước này, yêu cầu HS trả lời câu hỏi : **Quan sát các dữ kiện trên và cho biết: Đây là đất nước nào?**

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
---------------------	------------------

<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành bài tập <p>? Dựa vào những từ khóa dưới đây em hãy lập sơ đồ về quá trình hình thành phát triển của Vương quốc Lào</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lào Thowng, Lào Lùm, Pha Ngừm, Lan Xang, 1353, Mường cổ. <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - TK XIII: Giai đoạn các Mường Cổ - 1353 Lan Xang thành lập - TK XV-XVIII: Giai đoạn Lan Xang <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời các câu hỏi <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ xa xưa chủ nhân của nước Lào là người Lào Thong. Sau đó hợp với người Lào Lùm di cư đến. Tổ chức xã hội là các mường cổ. - Năm 1353, Pha Ngừm thống nhất các mường Lào, lên ngôi vua đặt tên nước là Lang Xang.
---	--

2. Vương quốc Lào thời Lan Xang

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về sự phát triển thịnh vượng (kinh tế xã hội chính trị) của Vương quốc Lào thời Lan Xang.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tổ chức nhà nước, kinh tế-xã hội, ngoại giao.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK và thảo luận nhóm : <p>? Trình bày sự phát triển và thịnh vượng về tổ chức nhà nước, kinh tế-xã hội, ngoại giao.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về tổ chức: + Vương quốc được chia thành 7 mường (tỉnh). + Đứng đầu nhà nước là vua dưới vua có một phó tướng và 7 quan đại thần kiêm tổng đốc tỉnh. + Quân đội bao gồm quân thường trực của nhà vua và quân địa phương. 	<p>2. Vương quốc Lào thời Lan Xang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Được thành lập từ giữa thế kỉ XIV, vương quốc Lan Xang bước vào giai đoạn phát triển thịnh vượng trong các thế kỉ XV-XVII.

<p>- Về kinh tế:</p> <p>+ Sản xuất nông nghiệp thủ công nghiệp và chăn nuôi gia súc khá phát triển.</p> <p>+ Việc khai thác các sản vật quý được chú trọng.</p> <p>+ Trao đổi buôn bán vượt ra ngoài biên giới.</p> <p>+ Cuộc sống của cư dân thanh bình sung túc.</p> <p>- Về ngoại giao:</p> <p>+ Giữ quan hệ hòa hiếu với các quốc gia láng giềng (Đại Việt, Cam-pu-chia) nhưng luôn kiên quyết chống quân xâm lược (Miến Điện) để bảo vệ độc lập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
--	--

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những nét tiêu biểu về văn hóa ở Vương quốc Lào.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động

- GV mời HS tham gia trò chơi “Chiếc vòng đa sắc” và phổ biến luật chơi : Trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm. Ở mỗi câu hỏi, các em sẽ có thời gian 10 giây để đưa ra đáp án. Để trả lời, em sẽ giơ thẻ màu tương ứng với màu đáp án: Cam, xanh dương, xanh lá, đỏ.

Câu 1: Chủ nhân xa xưa của Vương quốc Lào là ai?

A. Lào lùm

B. Lào Thương

C. Việt cổ

D. Mường cổ

Câu 2: Ai là người thống nhất các mường Lào vào năm 1353?

A. Pha Ngừm

B. Ngô Quyền

C. Chế Bồng Nga

D. Càn Long

Câu 3: Vương quốc Lào bước vào giai đoạn phát triển và thịnh vượng vào khoảng thời gian nào?

A. XIII-XV

B. XIII-XVI

C. XV-XVI

D. XV-XVII

Câu 4: Công trình kiến trúc tiêu biểu nhất ở Lào là:

- A. Cố cung
- B. Chùa một cột
- C. Thạt luông**
- D. Tượng nữ thần tự do

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	B	A	D	C

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS : Viết 1 đoạn văn ngắn trình bày ý kiến của mình trong những thành tựu văn hóa tiêu biểu của đất nước Lào em ấn tượng nhất với thành tựu nào? vì sao?

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn:18/11/2023
 Ngày giảng:24/11/2023

Tiết 19. BÀI 7: VƯƠNG QUỐC LÀO (Tiếp)

I. Yêu cầu cần đạt:

1/Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Lào thời Lan Xang
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Lập được trun thời gian cá sự kiện tiêu biểu về qua strifnh hình thành và phát triển của vương quốc Lào
- + Khai thác và sử dụng được thông tin tổng bài học dưới sự hướng dẫn của GV

3. Phẩm chất

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu dài của các dân tộc ở Đông Nam Á
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Lào

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh về một số công trình kiến trúc văn hóa của Lào.
- **Học sinh**
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Soạn bài mới.

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Lào

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Lào

d. Tổ chức thực hiện

-GV cho HS xem bản đồ nước Lào và 1 số đặc điểm về đất nước này, yêu cầu HS trả lời câu hỏi : **Quan sát các dữ kiện trên và cho biết: Đây là đất nước nào?**

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức hoạt động

3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Lào

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các nét tiêu biểu về Chữ viết, Đời sống tinh thần, kiến trúc.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành phiếu học tập <p>? Các nét tiêu biểu về: Chữ viết, Đời sống tinh thần, kiến trúc.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về Chữ viết: <ul style="list-style-type: none"> + Người Lào đã sáng tạo hệ thống chữ viết riêng được xây dựng trên cơ sở vận dụng các nét chữ cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma. - Về đời sống tinh thần: <ul style="list-style-type: none"> + Họ thích ca múa nhạc nên đã sẵn tạo ra những điệu múa vui tươi cởi mở như điệu múa hoa Chăm-pa. - Về kiến trúc: <ul style="list-style-type: none"> + Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng tiêu biểu là Thạt Luồng. <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời các câu hỏi <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người Lào đã sáng tạo hệ thống chữ viết riêng được xây dựng trên cơ sở vận dụng các nét chữ cong của Cam-pu-chia và Mi-an-ma. - Họ thích ca múa nhạc nên đã sẵn tạo ra những điệu múa vui tươi cởi mở như điệu múa hoa Chăm-pa. - Nhiều công trình kiến trúc Phật giáo được xây dựng tiêu biểu là Thạt Luồng.

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những nét tiêu biểu về văn hóa ở Vương quốc Lào.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động

- GV mời HS tham gia trò chơi “Chiếc vòng đa sắc” và phổ biến luật chơi : Trò chơi gồm 4 câu hỏi trắc nghiệm. Ở mỗi câu hỏi, các em sẽ có thời gian 10 giây để đưa ra đáp án. Để trả lời, em sẽ giơ thẻ màu tương ứng với màu đáp án: Cam, xanh dương, xanh lá, đỏ.

Câu 1: Chủ nhân xa xưa của Vương quốc Lào là ai?

E. Lào lùm

F. Lào Thương

G. Việt cổ

H. Mường cổ

Câu 2: Ai là người thống nhất các mường Lào vào năm 1353?

E. Pha Ngừm

F. Ngô Quyền

G. Chế Bông Nga

H. Càn Long

Câu 3: Vương quốc Lào bước vào giai đoạn phát triển và thịnh vượng vào khoảng thời gian nào?

E. XIII-XV

F. XIII-XVI

G. XV-XVI

H. XV-XVII

Câu 4: Công trình kiến trúc tiêu biểu nhất ở Lào là:

E. Cố cung

F. Chùa một cột

G. Thạt luông

H. Tượng nữ thần tự do

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	B	A	D	C

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS : Viết 1 đoạn văn ngắn trình bày ý kiến của mình trong những thành tựu văn hóa tiêu biểu của đất nước Lào em ấn tượng nhất với thành tựu nào? vì sao?

* Rút kinh nghiệm:

.....

Ngày soạn: 21/11/2023

Ngày giảng: 30/11/2023

TIẾT 20. BÀI 8: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA

I. Yêu cầu cần đạt:

1/ Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co
- Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Cam-pu-chia

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
 - Năng lực chuyên biệt
- + Lập được trục thời gian cá sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia
- + Khai thác và sử dụng được thông tin tổng bài học dưới sự hướng dẫn của GV

3. Phẩm chất

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu dài của các dân tộc ở Đông Nam Á
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh về một số công trình kiến trúc văn hóa của Cam-pu-chia
- Học sinh
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Soạn bài mới.

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

- a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia
- b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi GV
- c. Sản phẩm:** Cam-pu-chia
- d. Tổ chức thực hiện**

-GV cho HS xem bản đồ nước Cam-pu-chia và 1 số đặc điểm về đất nước này, yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Những hình ảnh trên đang nói đến đất nước nào?

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

- a. Mục tiêu:** Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc
- b. Nội dung:** HS trả lời câu hỏi của GV
- c. Sản phẩm:** Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.
- d. Tổ chức hoạt động**

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành các nội dung sau: ? Thời kì Ăng-co bắt đầu vào thời gian nào? ? Do ai sáng lập ra? ? Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian nào? Nguyên nhân? ? Kéo dài từ thế kỉ nào đến thế kỉ nào? - Kéo dài từ thế kỉ IX-XV <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> ? Thời kì Ăng-co bắt đầu vào thời gian nào? - Năm 802 ? Do ai sáng lập ra? - Do vua Giay-a-vác-man II ? Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian nào? Nguyên nhân? - Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian XV. Do sự tấn công của người Thái ? Kéo dài từ thế kỉ nào đến thế kỉ nào? - Kéo dài từ thế kỉ IX-XV <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời các câu hỏi <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 802 do vua Giay-a-vác-man II sáng lập - Thời kì Ăng-co suy yếu vào thời gian XV. Do sự tấn công của người Thái

2. Sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về sự phát triển thịnh vượng (kinh tế xã hội chính trị) của Vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tổ chức nhà nước, kinh tế-xã hội, ngoại giao.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập	2. Sự phát triển của Vương

<p>- GV yêu cầu HS đọc SGK và thảo luận nhóm :</p> <p>? Trình bày sự phát triển về kinh tế-xã hội, thời Æng co</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về xã hội + Đất nước thống nhất, ổn định + Vua Giay-a-vác-man VII thực hiện nhiều hoạt động công ích + Ra sức củng cố quyền lực + Quan tâm đến đời sống nhân dân - GV cho HS xem 1 đoạn video về vương quốc Cam-pu-chia thời Æng co để hỗ trợ kiến thức cho HS. - Về kinh tế + Nông nghiệp: Đào nhiều hồ, kênh mương để trữ và điều phối nước như Hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông + Thủ công nghiệp: Biết làm đồ trang sức, chạm khắc trên bích phù điêu bằng đá của đền, tháp <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>quốc Cam-pu-chia thời Æng-co</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về xã hội + Đất nước thống nhất, ổn định - Về kinh tế + Nông nghiệp: Đào nhiều hồ, kênh mương để trữ và điều phối nước như Hồ Ba-ray Tây, Ba-ray Đông + Thủ công nghiệp: Biết làm đồ trang sức, chạm khắc trên bích phù điêu bằng đá của đền, tháp
---	---

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những nét tiêu biểu về văn hóa ở Vương quốc Cam-pu-chia

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động

-GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm .Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ vào thời gian nào?

- A. 602
- B. 702
- C. 802**
- D. 902

Câu 2: Ngành kinh tế nào có bước phát triển nhất ở thời Ăng-co?

- A. Công nghiệp
- B. Nông nghiệp**
- C. Thủ công
- D. Thương nghiệp

Câu 3: Vào thế kỉ XV, Vương quốc Cam-pu-chia bị sự tấn công của người nào?

- A. Mông cổ
- B. Hán
- C. Việt
- D. Thái**

Câu 4: Một tác phẩm sử thi nổi tiếng ở Cam-pu-chia thời kì này?

- A. Riêm Kê**
- B. I li át
- C. baahubali
- D. Đăm Săn

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	C	B	D	A

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS : Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về một di sản văn hóa tiêu biểu của Cam-pu-chia mà em ấn tượng.

*** Rút kinh nghiệm:**

.....

Ngày soạn: 01/12/2023

Ngày giảng: 7A4:06/12/2023

TIẾT 21. BÀI 8: VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA(TT)

I. Yêu cầu cần đạt:

1/ Kiến thức

- Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia
- Nhận biết và đánh giá được sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời Ăng-co
- Nếu được một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Cam-pu-chia

2. Năng lực

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt
- + Lập được trục thời gian cá sự kiện tiêu biểu về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia
- + Khai thác và sử dụng được thông tin tổng bài học dưới sự hướng dẫn của GV

3. Phẩm chất

- Nhận thức được quá trình phát triển lịch sử, tính chất tương đồng và sự gắn bó lâu dài của các dân tộc ở Đông Nam Á
- Trân trọng giữ gìn truyền thống đoàn kết giữa Việt Nam với Cam-pu-chia

II. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên
- + Giáo án word
- + Lược đồ các quốc gia phong kiến Đông Nam Á tranh ảnh về một số công trình kiến trúc văn hóa của Cam-pu-chia
- Học sinh
- + Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.
- + Soạn bài mới.

III. Tiến trình dạy - học:

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của vương quốc Cam-pu-chia

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Cam-pu-chia

d. Tổ chức thực hiện

-GV cho HS xem bản đồ nước Cam-pu-chia và 1 số đặc điểm về đất nước này, yêu cầu HS trả lời câu hỏi : Những hình ảnh trên đang nói đến đất nước nào?

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản về quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, chữ viết văn học, kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức hoạt động

3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa

a. Mục tiêu: Nắm được những nét chung cơ bản một số nét tiêu biểu về văn hóa của Vương quốc Cam-pu-chia

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Các nét tiêu biểu về Tín ngưỡng tôn giáo Chữ viết kiến trúc điêu khắc.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc SGK và hoàn thành phiếu học tập <p>? Các nét tiêu biểu về: Tín ngưỡng tôn giáo, Chữ viết văn học, Kiến trúc, điêu khắc</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tín ngưỡng tôn giáo: + Có nhiều tín ngưỡng dân gian. Hin-du giáo và Phật giáo được đề cao - Về Chữ viết: + Chữ Kơ-me ngày được hoàn thiện hơn. + Văn học dân gian và văn học viết phong phú - Về kiến trúc điêu khắc : + Phát triển và chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lần lượt trả lời các câu hỏi <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>3. Một số nét tiêu biểu về văn hóa</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tín ngưỡng tôn giáo: + Có nhiều tín ngưỡng dân gian. Hin-du giáo và Phật giáo được đề cao - Về Chữ viết: + Chữ Kơ-me ngày được hoàn thiện hơn. + Văn học dân gian và văn học viết phong phú - Về kiến trúc điêu khắc : + Phát triển và chịu ảnh hưởng đậm nét của Phật giáo

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về Những nét tiêu biểu về văn hóa ở Vương quốc Cam-pu-chia

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động

-GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm .Trong quá trình làm việc HS có thể trao

đôi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1: Giay-a-vác-man II thống nhất lãnh thổ vào thời gian nào?

- E. 602
- F. 702
- G. 802**
- H. 902

Câu 2: Ngành kinh tế nào có bước phát triển nhất ở thời Ăng-co?

- E. Công nghiệp
- F. Nông nghiệp**
- G. Thủ công
- H. Thương nghiệp

Câu 3: Vào thế kỉ XV, Vương quốc Cam-pu-chia bị sự tấn công của người nào?

- E. Mông cổ
- F. Hán
- G. Việt
- H. Thái**

Câu 4: Một tác phẩm sử thi nổi tiếng ở Cam-pu-chia thời kì này?

- E. Riêm Kê**
- F. I li át
- G. baahubali
- H. Đăm Săn

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
ĐA	C	B	D	A

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS : Hãy đóng vai một hướng dẫn viên du lịch và giới thiệu về một di sản văn hóa tiêu biểu của Cam-pu-chia mà em ấn tượng.

***Rút kinh nghiệm:**

.....

Ngày soạn: 05/12/2023

Ngày giảng: 7A4: 13/12/2023

TIẾT 22. ÔN TẬP CUỐI KÌ I

I. Mục tiêu

1. Kiến thức

- Hệ thống các kiến thức về lịch sử Ấn Độ thời trung đại (từ giữa thế kỷ IV đến giữa thế kỷ XIX); hệ thống kiến thức về Đông Nam Á từ nửa sau thế kỷ X đến nửa đầu thế kỷ XVI.

- Trình bày được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ và các nước Đông Nam Á.

2. Năng lực

- Tự học, giải quyết vấn đề, tư duy, tự quản lý, trao đổi nhóm.

3. Phẩm chất

- Tôn trọng lẽ phải, khách quan và công bằng trong nhận thức, ứng xử.

- Luôn cố gắng vươn lên để đạt kết quả học tập tốt.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Chuẩn bị của giáo viên

- Giáo viên biên soạn theo định hướng phát triển năng lực, phiếu học tập dành cho học sinh.

- Máy tính, máy chiếu

2. Chuẩn bị của học sinh

- SGK, vở ghi

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu (5p)

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho HS vào bài mới, HS thêm hứng thú với tiết học.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Vòng quay may mắn”. Từ đó, dẫn dắt vào bài mới.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức (30p)

a. Mục tiêu: HS hệ thống được kiến thức đã học ở các bài 5,6,7,8

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

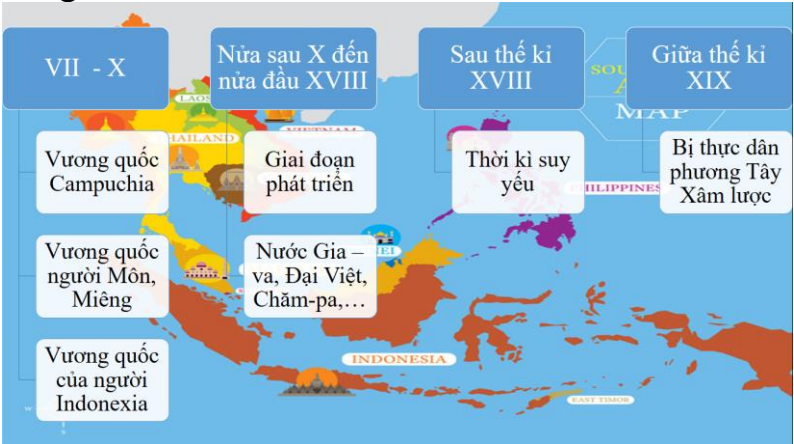

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động của GV và HS				Dự kiến sản phẩm
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV: hướng dẫn HS hoạt động: yêu cầu HS hoàn thành bảng kiến thức dưới đây:				I. Ấn Độ dưới các triều đại phong kiến
	Vương triều Gúp – ta	Vương triều Đê – li	Vương triều Mô – gôn	

Thời gian thành lập			
Tình hình chính trị			
Tình hình kinh tế			
Tình hình xã hội			
<p>- HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng</p>			
	Vương triều Gúp – ta	Vương triều Đê – li	Vương triều Mô – gôn
Thời gian	Đầu thế kỉ IV	Từ cuối thế kỉ XII	Đầu thế kỉ XVI
Tình hình chính trị	<p>+Đầu thế kỉ IV, lập ra vương triều Gúp-ta.</p> <p>+Lãnh thổ Ấn Độ mở rộng khắp lưu vực sông Hằng.</p> <p>+Đầu thế kỉ V, phần lớn bán đảo Ấn Độ đã được thống nhất.</p>	<p>+ Ấn Độ được chia thành nhiều khu vực hành chính đứng đầu bởi các tướng lĩnh Hồi giáo.</p> <p>+ Các tín đồ Hindu giáo chỉ được giữ các chức vụ không quan trọng.</p> <p>+Tiến hành xâm chiếm các tiểu quốc ở Nam Ấn.</p>	<p>+Cải cách bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương, chia đất nước thành 15 tỉnh.</p> <p>+Thực hiện chế độ chuyên chế, vua trực tiếp bổ nhiệm quan lại các cấp.</p> <p>+Tiến hành sửa đổi luật pháp.</p>
Tình hình kinh tế	<p>+Có những tiến bộ vượt bậc.</p> <p>+Nông nghiệp: Công cụ bằng sắt được sử dụng rộng rãi, nhiều công trình thủy lợi được xây dựng.</p> <p>+Thương nghiệp: buôn bán được đẩy mạnh, có quan hệ thương mại với nhiều nước Á Rập và Đông Nam Á.</p>	<p>+Nông nghiệp: Nghề nông giữ vai trò quan trọng.</p> <p>+Thủ công nghiệp và thương nghiệp: Nhiều thành thị mới xuất hiện, nhiều hải cảng được xây dựng để đẩy mạnh buôn bán với Trung Quốc và các nước Đông Nam Á, phương Tây và Ả Rập.</p>	<p>+Nhà nước tiến hành: đo lại ruộng đất, đặt mức thuế hợp lý, thống nhất chế độ đo lường,...</p> <p>+Nhiều loài cây lương thực và các loại mới được đưa vào trồng trọt.</p> <p>+Thủ công nghiệp truyền thống và các ngành nghề khác tương đối phát triển.</p> <p>+Các thành phố và hải cảng thì hoạt động thương mại là hoạt động kinh tế</p>

			chính.
Tình hình xã hội	Đời sống nhân dân được ổn định và sung túc hơn tất cả các thời kỳ trước đó.	+Sự phân biệt sắc tộc và tôn giáo đã làm bùng nổ những bất bình trong nhân dân. +Bùng nổ các cuộc đấu tranh của nhân dân chống lại triều đình.	+Xây dựng khối hòa hợp dân tộc trên cơ sở hạn chế sự phân biệt sắc tộc, tôn giáo +Hạn chế sự bóc lột của quý tộc với người dân. +Khuyến khích và ủng hộ các hoạt động sáng tạo văn hóa, nghệ thuật.

Hoạt động của GV và HS	Dự kiến sản phẩm										
<p>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: hướng dẫn HS hoạt động: yêu cầu HS trả lời câu hỏi:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ X? 2. Sự hình thành và phát triển của vương quốc Lào? 3. Sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời kỳ Ăng-co? <p>- HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>II. Quá trình hình thành và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á nửa sau thế kỉ X</p>  <p>III. Sự hình thành và phát triển của vương quốc Lào</p>  <p>IV. Sự phát triển của vương quốc Cam-pu-chia thời kỳ Ăng-co?</p> <table border="1" data-bbox="451 1816 1374 2018"> <tr> <td>Thời kì Ăng-co</td> <td>Chính trị</td> <td>Kinh tế</td> <td>Ngoại giao</td> <td>Văn hóa</td> </tr> <tr> <td></td> <td>Đất nước</td> <td>Vua Giay-a-vác-ma +II đã</td> <td>Sử dụng vũ lực để</td> <td>Trong hơn một nghìn</td> </tr> </table>	Thời kì Ăng-co	Chính trị	Kinh tế	Ngoại giao	Văn hóa		Đất nước	Vua Giay-a-vác-ma +II đã	Sử dụng vũ lực để	Trong hơn một nghìn
Thời kì Ăng-co	Chính trị	Kinh tế	Ngoại giao	Văn hóa							
	Đất nước	Vua Giay-a-vác-ma +II đã	Sử dụng vũ lực để	Trong hơn một nghìn							

<p>học tập</p> <p>- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- HS: Suy nghĩ, trả lời</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>- HS: Trình bày kết quả</p> <p>- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng.</p>		<p>thống nhất và ổn định, các vua triều ra sức củng cố quyền lực và quan tâm đến đời sống nhân dân</p>	<p>tiến hành mở rộng đường giao thông, lập nhà nghỉ chân cho lữ hành, mở các cơ sở khám chữa bệnh trên khắp đất nước.</p> <p>+ Các vua Campuchia thời Ăng-co đã thi hành nhiều biện pháp nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp.</p>	<p>mở rộng lãnh thổ về phía Đông, sang vùng hạ lưu sông Mê Nam (Thái Lan ngày nay) và vùng trung lưu sông Mê Công (Lào hiện nay).</p>	<p>nằm dưới chế độ phong kiến, người Campuchia đã xây dựng nên một nền văn hoá riêng, hết sức độc đáo.</p>
---	--	--	--	---	--

3. Hoạt động 3: Luyện tập (7p)

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học cho HS ở các chương: chương 2 và chương 3.

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: HS suy nghĩ, hoàn thành các câu hỏi trả lời nhanh mà GV trình chiếu lên màn chiếu.

- HS: lắng nghe, nhận xét câu trả lời của bạn.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS suy nghĩ để tìm ra câu trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học

4. Hoạt động 4: Vận dụng (3p)

a) Mục tiêu:

- Trình bày được những thành tựu chính về văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ từ TK IV đến giữa TK XIX và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của các nước Đông Nam

Á.

b) Nội dung: Vận dụng kiến thức.

c) Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV: gọi HS trả lời câu hỏi “*Trình bày được những thành tựu chính về văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ từ TK IV đến giữa TK XIX và những thành tựu văn hóa tiêu biểu của các nước Đông Nam Á*”?

- HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- HS: trình bày kết quả

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV: Chuẩn kiến thức

- HS: Lắng nghe và ghi nhớ.

* Rút kinh nghiệm:.....

Ngày soạn: 10/12/2023
 Ngày kiểm tra: 22/12/2023

TIẾT 23. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I
ĐỀ BÀI

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm) Khoanh câu trả lời đúng nhất

Câu 1: Vương triều phát triển mạnh nhất ở Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX là vương triều:

- A. Hồi giáo Đê-li
 B. Mô-gôn
 C. Gúp-ta
 D. Hác-sa

Câu 2: Đặc điểm nổi bật về kiến trúc Ấn Độ là:

- A. chịu ảnh hưởng của ba tôn giáo là Hin-đu giáo, Phật giáo và Hồi giáo.
 B. tiếp thu những nét tiêu biểu của kiến trúc phương Tây.
 C. tiếp thu những nét tiêu biểu của kiến trúc Trung Quốc.
 D. các công trình kiến trúc được xây dựng chủ yếu bằng gạch.

Câu 3: Dựa trên cơ sở chữ Hán người Việt đã tạo ra chữ:

- A. La tinh
 B. Phạn
 C. Nôm
 D. Quốc ngữ

Câu 4: Đô thị cổ Pa-gan nay thuộc đất nước:

- A. Việt Nam
 B. Lào
 C. Mianma
 D. Thái Lan

Câu 5: Chủ nhân xa xưa của Vương quốc Lào là người:

- A. Lào lùm
 B. Lào Thong
 C. Việt cổ
 D. Mường cổ

Câu 6: Công trình kiến trúc tiêu biểu nhất ở Lào là:

- A. Cố Cung
 B. Chùa Một Cột
 C. Thạt Luồng
 D. Tượng Nữ thần tự do

Câu 7: Đặc điểm nào dưới đây không thuộc các đặc điểm đô thị hoá ở châu Âu

- A. Tỷ lệ dân thành thị cao.
 B. Đô thị hoá chủ yếu do người di cư đến thành phố kiếm việc làm.
 C. Các thành phố nối với nhau thành dải đô thị.
 D. Đô thị hoá nông thôn phát triển.

Câu 8: Đại bộ phận châu Âu có khí hậu:

- A. Ôn đới hải dương và ôn đới lục địa.
 B. Ôn đới hải dương và ôn đới Địa Trung Hải.
 C. Ôn đới Địa Trung Hải và ôn đới lục địa.
 D. Ôn đới Địa Trung Hải và cận nhiệt đới.

Câu 9: Đồng bằng rộng lớn nhất Nam Á là:

- A. Lưỡng Hà.
 B. Ấn Hằng.
 C. Hoa Bắc.
 D. Hoa Trung.

Câu 10: Khu vực có số dân đông nhất châu Á là:

- A. Nam Á.
 B. Đông Á
 C. Đông Nam Á
 D. Tây Nam Á.

Câu 11: Châu Phi không tiếp giáp với các biển và đại dương:

- A. Biển Đỏ, Ấn Độ Dương
 B. Đại Tây Dương
 C. Địa Trung Hải
 D. Thái Bình Dương

Câu 12: Châu Phi là châu lục lớn thứ 3 trên thế giới về diện tích, đứng sau châu lục:

- A. Châu Á, Châu Âu B. Châu Mỹ, châu Đại Dương
C. Châu Á, Châu Mỹ D. Châu Á, Châu Nam Cực

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu 1 (0,5 điểm)

Sau khi dẹp loạn 12 sứ quân, Đinh Bộ Lĩnh đã làm gì?

Câu 2 (1,0 điểm)

Em hãy nhận xét về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

Câu 3 (2,0 điểm)

Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh diễn ra như thế nào? Em có đánh giá gì về tài năng của Đinh Bộ Lĩnh?

Câu 4 (1,5 điểm) Nêu ý nghĩa của sông, hồ đối với đời sống con người và bảo vệ tự nhiên ở châu Á?

Câu 5 (2,0 điểm)

a. Trình bày đặc điểm địa hình châu Phi?

b. Nêu nguyên nhân và hậu quả của nạn săn bắn voi lấy ngà ở Châu Phi có ảnh hưởng như thế nào đến sự đa dạng sinh vật trên thế giới?

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM

Trắc nghiệm (3,0 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	B	A	C	C	B	C	B	A	B	B	D	C

II. Tự Luận (7,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	- Năm 968, Đinh Bộ Lĩnh lên ngôi Hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, đóng đô tại Hoa Lư.	0,25
	- Tổ chức lại bộ máy nhà nước từ trung ương và địa phương.	0,25
Câu 2	<i>Câu 1: Nhận xét về những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI :</i>	
	- Văn hoá Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Quốc với nhiều thành tựu có giá trị to lớn.	0.25
	- Phật giáo, Hồi giáo được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á.	0.25
	- Trong quá trình giao lưu và tiếp xúc, nhiều nước Đông Nam Á đã sáng tạo ra chữ viết của riêng mình. Dòng văn học xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng.	0.25
- Nhiều công trình kiến trúc điêu khắc như chùa, đền tháp kỳ vĩ được xây dựng	0.25	

Câu 3	<i>a. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh diễn ra:</i>	
	- Năm 944, Ngô Quyền mất, chính quyền nhà Ngô suy yếu, các thế lực địa phương nổi dậy chiếm đóng nhiều nơi.	0,5
	- Năm 965, chính quyền nhà Ngô tan rã, đất nước rơi vào tình trạng loạn 12 sứ quân	0,5
	- Với tài năng của mình, lại được nhân dân ủng hộ, trong 2 năm (966-967) Đinh Bộ Lĩnh lần lượt liên kết, đánh bại các sứ quân, thống nhất đất nước và lập ra nhà Đinh.	0,5
	<i>b. Đánh giá gì về tài năng của Đinh Bộ Lĩnh:</i>	
	- Đinh Bộ Lĩnh là người có tài năng sáng suốt, dũng cảm mưu lược.	0,25
	- Ông đã dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước.	0,25
Câu 4	*Ý nghĩa của sông, hồ đối với đời sống con người và bảo vệ tự nhiên ở châu Á là:	0,75
	- Cung cấp nước cho đời sống, bảo vệ tự nhiên: bảo vệ sự đa dạng về sinh học, là thành phần môi trường sống.	0,75
	- Cần sử dụng hợp lí nguồn nước sông, hồ để tránh tình trạng ô nhiễm và cạn kiệt.	
Câu 5	a, Đặc điểm địa hình châu Phi là:	
	- Là một khối cao nguyên khổng lồ, cao trung bình 750m.	0,25
	- Chủ yếu là các sơn nguyên xen các bồn địa thấp.	0,25
	- Phía đông được nâng lên mạnh, tạo thành nhiều thung lũng sâu, nhiều hồ dài và hẹp.	0,25
	- Có rất ít núi cao và đồng bằng thấp.	0,25
	b, Nguyên nhân: Tình trạng môi trường sống xuống cấp cùng với nạn săn bắn trái phép, các cuộc xung đột và các hiện tượng khí hậu cực đoan đã làm gia tăng mối đe dọa đối với sự tồn tại của loài voi rừng châu Phi.	0,5
	* Hậu quả:	0,5
	- Một số loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng cao.	
	- Đe dọa phá vỡ hoàn toàn sự đa dạng của hệ sinh vật toàn cầu....	

.....HẾT.....

Ngày soạn: 10/12/2023

Ngày giảng: 19/12/2023

CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI TIẾT 24. BÀI 9: ĐẤT NƯỚC BUỔI ĐẦU ĐỘC LẬP (939-967)

I. Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và văn hóa dưới thời Ngô Quyền.
- Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh

GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến.

2. Năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
- + Biết sưu tầm khai thác tư liệu kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử
- + Biết trình bày suy luận, phản biện tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Phẩm chất:

- Giáo dục ý thức độc lập tự chủ của dân tộc thống nhất đất nước của mọi người dân

III. Thiết bị dạy học và học liệu

- Giáo viên:

- + Nghiên cứu tài liệu, soạn bài theo câu hỏi SGK. các tài liệu về Ngô Quyền & Đinh Bộ Lĩnh..
- + Một số tranh ảnh lược đồ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước, Lược đồ 12 sứ quân..

- Học sinh:

- + SGK, đọc và tìm hiểu nội dung bài trước.
- + Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy – học

A. Hoạt động khởi động

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Ngô Quyền

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS đó : Nghe đoạn nhạc và sự hiểu biết của mình giải câu đố sau?

*“Đố ai trên Bạch Đằng giang
Làm cho cọc nhọn dọc ngang sáng ngời
Phá quân Nam Hán toi bờ
Giương thần độc lập giữa trời vang lên?”*

B. Hoạt động hình thành kiến thức

1. Ngô Quyền dựng nền độc lập.

a. Mục tiêu: Nêu được những nét chính về tổ chức chính quyền, đời sống xã hội và

văn hóa dưới thời Ngô Quyền.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Ngô

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Sau chiến thắng Bạch Đằng, Ngô Quyền đã làm gì? ? Việc Ngô Quyền lên ngôi vua có ý nghĩa gì? ? Sau khi lên ngôi, Ngô Quyền tiếp tục làm gì? ? Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô? ? Em nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Ngô?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập ? Sau chiến thắng Bạch Đằng, Ngô Quyền đã làm gì? - Năm 939 Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). ? Việc Ngô Quyền lên ngôi vua có ý nghĩa gì? - Khẳng định độc lập dân tộc ? Sau khi lên ngôi, Ngô Quyền tiếp tục làm gì? - Xây dựng bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương. ? Em hãy vẽ sơ đồ bộ máy nhà nước thời Ngô? - Bộ chức Tiết độ sứ.</p> <p>+ Trung ương: Vua đứng đầu triều đình, quyết định mọi việc, đặt ra chức quan văn, võ; quy định lễ nghi và sắc phục của quan lại. + Địa phương: có các thứ sử coi giữ các châu. ? Em nhận xét gì về bộ máy nhà nước thời Ngô? - Nhận xét: Tổ chức bộ máy nhà nước còn đơn giản, sơ khai => Thể hiện ý thức độc lập, tự chủ của nhà Ngô. HD HS vẽ sơ đồ nhà nước thời Ngô GV treo bảng phụ vẽ sơ đồ(để trống)</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - HS lần lượt trả lời các câu hỏi</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>1. Ngô Quyền dựng nền độc lập. - Năm 939 Ngô Quyền lên ngôi vua, đóng đô ở Cổ Loa (Đông Anh – Hà Nội). - Xây dựng bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương - Đất nước được yên bình, văn hóa dân tộc được chú ý khôi phục</p>

02. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh

a. Mục tiêu: - Trình bày được công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Năm 944, Ngô Quyền mất chính quyền nhà Ngô suy yếu. Đất nước rơi vào tình trạng loạn 12 sứ quân. Với tài năng của mình, lại được nhân dân ủng hộ Đinh Bộ Lĩnh đã chấm dứt được các cát cứ, thống nhất đất nước.

d. Tổ chức hoạt động

Hoạt động dạy – học	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV cho HS xem đoạn video về loạn 12 sứ quân và yêu cầu HS kết hợp với SGK trả lời các câu hỏi sau</p> <p>? Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào?</p> <p>? Tình hình đất nước lúc này như thế nào?</p> <p>? Đứng trước tình hình trên ai là người đứng ra dẹp loạn?</p> <p>? Quá trình thống nhất đất nước diễn ra như thế nào?</p> <p>? Kết quả của quá trình thống nhất đất nước?</p> <p>? Việc Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp được 12 sứ quân có ý nghĩa gì?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>? Sau khi Ngô Quyền mất, tình hình nước ta như thế nào?</p> <p>- Năm 944, Ngô Quyền mất, mâu thuẫn nội bộ, uy tín nhà Ngô giảm sút => chính quyền trung ương suy yếu.</p> <p>- Thỏ hào địa phương nổi dậy cát cứ => chia cắt đất nước “ Loạn 12 sứ quân” => nhân dân loạn lạc, cực khổ.</p> <p>? Tình hình đất nước lúc này như thế nào?</p> <p>- Loạn 12 sứ quân.</p> <p>- Đất nước chia cắt, loạn lạc.</p> <p>- Nhà Tống có âm mưu xâm lược nước ta.</p> <p>? Đứng trước tình hình trên ai là người đứng ra dẹp loạn?</p> <p>- Đinh Bộ Lĩnh</p> <p>? Quá trình thống nhất đất nước diễn ra như thế nào?</p> <p>- Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ ở Hoa Lư. Được nhân dân ủng hộ , đã dẹp các sứ quân.</p> <p>? Kết quả của quá trình thống nhất đất nước?</p> <p>- Năm 967 đất nước thống nhất.</p> <p>? Việc Đinh Bộ Lĩnh đánh dẹp được 12 sứ quân có ý nghĩa gì?</p>	<p>2. Công cuộc thống nhất đất nước của Đinh Bộ Lĩnh và sự thành lập nhà Đinh.</p> <p>- Năm 944, Ngô Quyền mất chính quyền nhà Ngô suy yếu. Đất nước rơi vào tình trạng loạn 12 sứ quân</p> <p>- Với tài năng của mình, lại được nhân dân ủng hộ Đinh Bộ Lĩnh đã chấm dứt được các cát cứ, thống nhất đất nước</p>

- Chiến thắng của cuộc dẹp loạn Đinh Bộ Lĩnh so với các thế lực cát cứ là việc khẳng định về quyền lực, sự thống nhất. Đồng thời khẳng định thắng lợi của tinh thần đoàn kết dân tộc bản địa và ý chí độc lập mạnh mẽ của nhân dân Việt Nam lúc bấy giờ.
- Các sứ quân lần lượt bị chiếm đánh, chấm hết cuộc nội loạn cát cứ. Thời điểm cuối năm 967, đất nước đã trở lại bình yên thống nhất.
- Khẳng định lòng yêu nước của nhân dân ta.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV kết luận: Đinh Bộ Lĩnh đã tiến thêm một bước trong việc xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ ; khẳng định chủ quyền quốc gia (đặt tên nước, không dùng niên hiệu phong kiến phương Bắc, chủ động bang giao với nhà Tống...). Tạo điều kiện để xây dựng đất nước vững mạnh chống lại âm mưu xâm lược của kẻ thù.

GDBVMT: Đất nước giành được độc lập, song lại bị chia cắt bởi các thế lực cát cứ phong kiến.

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức về đất nước ta buổi đầu độc lập.

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi của GV

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức hoạt động

-GV cho HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm .Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

Câu 1. Bộ máy nhà nước thời Ngô, ở các địa phương do ai đứng đầu?

- A. Vua.
- B. Các quan văn.
- C. Các quan võ.

D. Các quan thứ sử.

Câu 2. Sau khi Ngô Xương Văn chết, tình hình đất nước như thế nào ?

- A. Ổn định
- B. Không ổn định

C. Loạn 12 sứ quân

- D. Dương Tam Kha cướp ngôi

Câu 3. Loạn 12 sứ quân” gây ra nguy cơ lớn nhất nào cho đất nước?

- A. Kinh tế suy sụp
- B. Ngoại xâm đe dọa**
- C. Nhân dân đói khổ

D. Đất nước bất ổn
Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3
ĐA	D	C	B

D. Hoạt động vận dụng

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu

b. Nội dung: HS trả lời câu hỏi GV

c. Sản phẩm: Bài làm của HS

d. Tổ chức hoạt động

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập sau : Có ý kiến cho rằng: “Ngô Quyền quyết định về đóng đô ở Cổ Loa để tiếp nối truyền thống cha ông”. Em có đồng ý với ý kiến đó không ? Vì sao?

* **Rút kinh nghiệm:**.....
.....

Ngày soạn: 12/12/2023

Ngày giảng: 7A4: 20/12/2023

TIẾT 25. BÀI 10: ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐÌNH VÀ TIỀN LÊ (968 – 1009)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Kiến thức

- Thời Đinh - Tiền Lê, bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 của Lê Hoàn.
- Nhận biết được đời sống văn hóa xã hội thời Đinh Tiền Lê.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập làm việc để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trình bày được vấn đề trước tập thể lớp, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin SGK để tìm hiểu về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.
- Nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.
- Vận dụng KT- KN đã học: Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Biết ơn đối với những người có công xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời kì đầu giành lại độc lập ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dân.
- Trách nhiệm: Thấy được trách nhiệm bảo tồn các công trình văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính

2. Học sinh: Học và đọc trước bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước

ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Tổ chức hoạt động: HS trả lời câu hỏi sau

GV đưa lược đồ 12 sứ quân, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời:

- Em hãy quan sát lược đồ và cho biết lược đồ phản ánh tình trạng gì của nước ta cuối thời Ngô?

- Vậy ai là người có công dẹp loạn 12 sứ quân?

- Vậy sau khi dẹp loạn thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh làm gì, tình hình đất nước như thế nào, hôm nay cô và các em cùng đi vào tìm hiểu...

c) Sản phẩm:

- Học sinh thực hiện được các yêu cầu của giáo viên

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Giáo viên đưa câu hỏi để học sinh thảo luận

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Đinh – Tiền Lê.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê

a) Mục tiêu: Nắm được tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê. Nắm được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn.

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn

Sản phẩm dự kiến

<p>thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. d) Tổ chức thực hiện</p>	
<p>Nhiệm vụ 1 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Gv sử dụng kỹ thuật lớp học đảo ngược Yêu cầu HS đọc nội dung mục 1 SGK ? Dựa vào thông tin mục 1 SGK, em hãy vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Đinh và rút ra nhận xét? B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần) HS: - Đọc SGK và làm việc cá nhân - Thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm. HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn) B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS. Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau. Nhiệm vụ 2 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Yêu cầu HS đọc nội dung mục b SGK. Kỹ thuật khăn trải bàn Tổ chức hoạt động: GV Yêu cầu HS quan sát SGK và trả lời câu hỏi: - Hãy trình bày những nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống năm 981? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS thực hiện các yêu cầu: - GV hướng dẫn HS quan sát lược đồ và trình bày diễn biến. B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) - GV chuẩn xác kiến thức và trình bày diễn biến bằng lược đồ.</p>	

HD 3: LUYỆN TẬP. Sơ đồ tư duy

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

b) **Nội dung:**

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:**

ĐÁP ÁN.

1	2	3	4	5
A	B	D	C	B

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên cho HS tham gia trò chơi trực tuyến trên trang Kahoot.com

Câu 1: Đinh Bộ Lĩnh lập căn cứ của mình ở đâu để dẹp loạn 12 sứ quân

- A. Hoa Lư (Ninh Bình) B. Phong Châu
C. Tiên Lãng D. Tiên Du

Câu 2. Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?

- a. Đại Việt. Ở Hoa Lư b. Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư
c. Đại Cồ Việt. Ở Cổ Loa d. Đại Việt. Ở Đại La

Câu 3. Khi Lê Hoàn lên ngôi vua, nước ta phải đối phó với bọn xâm lược nào?

- a. Nhà Minh ở Trung Quốc b. Nhà Hán ở Trung Quốc
c. Nhà Đường ở Trung Quốc d. Nhà Tống ở Trung Quốc

Câu 4. Lê Hoàn lên ngôi vua vào năm nào? Đặt niên hiệu là gì?

- a. Năm 980. Niên hiệu Thái Bình
b. Năm 979. Niên hiệu Hưng Thống
c. Năm 980. Niên hiệu Thiên Phúc.
d. Năm 981. Niên hiệu Ứng Thiên

Câu 5. Thời kì Tiền Lê có mấy đời vua? Vị vua nào tồn tại lâu nhất?

- a. 4 đời vua . Lê Long Đinh lâu nhất
b. 3 đời vua. Lê Đại Hành lâu nhất
c. 2 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất
d. 3 đời vua . Lê Long Việt lâu nhất

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm: Học sinh trả lời được bài tập**

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

? Giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô của đất nước ở Hoa Lư không? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dắt HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

* **Rút kinh nghiệm:**

.....

Ngày soạn: 20/12/2023

Ngày giảng: 28/12/2023

TIẾT 26. BÀI 10. ĐẠI CỒ VIỆT THỜI ĐÌNH VÀ TIỀN LÊ (968 – 1009) (Tiếp)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Kiến thức

- Thời Đinh - Tiền Lê, bộ máy nhà nước đã xây dựng tương đối hoàn chỉnh.
- Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống năm 981 của Lê Hoàn.
- Nhận biết được đời sống văn hóa xã hội thời Đinh Tiền Lê.

2. Năng lực

a. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ và tự học: Độc lập làm việc để giải quyết vấn đề bài học, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: trình bày được vấn đề trước tập thể lớp, có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết tiếp nhận thông tin và đánh giá, nhận xét nội dung bài học, suy nghĩ đưa ra các ý kiến giải quyết yêu cầu của nhiệm vụ học tập.

b. Năng lực đặc thù:

- Tìm hiểu lịch sử: Khai thác và sử dụng thông tin SGK để tìm hiểu về quá trình xây dựng đất nước và tổ chức bộ máy, đời sống kinh tế văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.
- Nhận thức và tư duy lịch sử: Mô tả được tổ chức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê.
- Vận dụng KT- KN đã học: Vận dụng kiến thức bộ máy triều đình trung ương thời Tiền Lê liên hệ với tổ chức bộ máy nhà nước thời nay.

3. Phẩm chất

- Yêu nước: Biết ơn đối với những người có công xây dựng, bảo vệ đất nước trong thời kì đầu giành lại độc lập ý thức độc lập tự chủ của dân tộc, thống nhất đất nước của mọi người dân.
- Trách nhiệm: Thấy được trách nhiệm bảo tồn các công trình văn hóa thời Đinh – Tiền Lê.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống năm 981.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính

2. Học sinh: Học và đọc trước bài.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Mục tiêu: Giúp học sinh nắm được các nội dung cơ bản bước đầu về nước ta buổi đầu độc lập, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b) Nội dung:

GV: Tổ chức hoạt động: HS trả lời câu hỏi sau

GV đưa lược đồ 12 sứ quân, yêu cầu học sinh quan sát và trả lời:

- Em hãy quan sát lược đồ và cho biết lược đồ phản ánh tình trạng gì của nước ta cuối thời Ngô?

- Vậy ai là người có công dẹp loạn 12 sứ quân?

- Vậy sau khi dẹp loạn thống nhất đất nước, Đinh Bộ Lĩnh làm gì, tình hình đất nước như thế nào, hôm nay cô và các em cùng đi vào tìm hiểu...

c) Sản phẩm:

- Học sinh thực hiện được các yêu cầu của giáo viên

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Giáo viên đưa câu hỏi để học sinh thảo luận

K	W	L
Nêu những điều em đã biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Nêu những điều em muốn biết về nhà Đinh – Tiền Lê.	Những điều em rút ra được sau khi học về nhà Đinh – Tiền Lê.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, ghi câu trả lời ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện trả lời câu hỏi

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét câu trả lời của HS và chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Công cuộc xây dựng chính quyền và bảo vệ đất nước thời Đinh- Tiền Lê**

a) Mục tiêu: Nắm được tổ chức chính quyền thời Đinh, Tiền Lê. Nắm được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn.

b) Nội dung:

- GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.

- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm

Sản phẩm dự kiến

<p>và hoàn thiện nhiệm vụ. c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. d) Tổ chức thực hiện</p>	
<p>Nhiệm vụ 3 B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) HS làm việc theo nhóm, thảo luận nội dung theo PHT – GV gợi ý, kích thích các nhóm làm việc. <i>Nhóm 1,2:</i> Nhà Tiền Lê tổ chức bộ máy nhà nước như thế nào? Vẽ sơ đồ? <i>Nhóm 3,4:</i> Quân đội thời Tiền Lê được tổ chức như thế nào? Nhà Tiền Lê đã làm gì để tăng cường quản lý của nhà nước và ngoại giao. B2: Thực hiện nhiệm vụ - HS thực hiện các yêu cầu: - GV hướng dẫn HS B3: Đại diện các nhóm báo cáo. B4: Các nhóm nhận xét, so sánh kết quả và bổ sung. - GV Nhận xét, chuẩn xác kiến thức và so sánh với sơ đồ minh họa của GV</p>	<p>c. Chính quyền thời Tiền Lê</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lê Hoàn lên ngôi lấy hiệu Thiên Phúc - lập nhà Tiền Lê. - Tổ chức bộ máy Nhà nước Vua (thái sư - đại sư) <p>Q. văn Q. võ Tăng quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan địa phương: - Chia đơn vị hành chính: 10 lộ, dưới là phủ và châu - Xây dựng quân đội gồm 2 bộ phận: cấm quân và quân địa phương - Triều đình chú trọng xây dựng pháp luật và tăng cường ngoại giao với nhà Tống.
<p>2. Đời sống xã hội và văn hóa thời Đinh - Tiền Lê</p>	
<p>- Mục tiêu: HS nắm được các giai tầng trong xã hội và và một số nét trong đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân ta.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức qua trực quan và đàm thoại - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Hs hoàn thành các yêu cầu của giáo viên. d) Tổ chức thực hiện</p>	
<p>HD của thầy và trò</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) Kĩ thuật công não Yêu cầu HS đọc mục 2 SGK để trả lời câu hỏi. Nhó 1+2: Trình bày những nét chính về tình hình xã hội thời Đinh – Tiền Lê? Nhóm 3+4: Đời sống văn hóa thời Đinh – Tiền Lê có điểm gì nổi bật? B2: Thực hiện nhiệm vụ HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm. GV Hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm</p>	<p>a. Tình hình xã hội Xã hội chia thành hai bộ phận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bộ phận thống trị gồm vua, quan văn, quan võ (cùng một số nhà sư) - Bộ phận bị trị là người lao động gồm: nông dân tự do, thợ thủ công, thương nhân, cuối cùng là nô tì. <p>b. Đời sống văn hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục chưa phát triển. - Đạo Phật được truyền bá rộng rãi. Nhà sư được coi trọng.

<p>(nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời câu hỏi của GV. <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>GV phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.</p> <p>GV kết luận:</p> <p>GV giới thiệu sơ đồ các tầng lớp xã hội</p> <p style="text-align: center;">Vua</p> <p style="text-align: center;">quan văn - quan võ - nhà sư</p> <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">(nông dân - thợ thủ công - t. nhân - địa chủ)</p> <p style="text-align: center;">↓</p> <p style="text-align: center;">Tầng lớp nô tì</p> <p>GV giải thích.... và lồng ghép giáo dục học sinh ý thức bảo vệ di sản văn hóa dân tộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chùa chiền được xây dựng nhiều. - Các loại hình văn hóa nhân gian khá phát triển (đua thuyền, đánh đu, đấu vật)
---	--

HD 3: LUYỆN TẬP. Sơ đồ tư duy

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể ở hoạt động hình thành kiến thức về nước ta buổi đầu độc lập.

b) Nội dung:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm:

Sản phẩm

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua	Đinh Bộ Lĩnh (Đinh Tiên Hoàng)	Lê Hoàn(Lê Đại Hành)
Tên nước	Đại Cồ Việt	Đại Cồ Việt
Niên hiệu	Thái Bình	Thiên Phúc
Đời vua	2 đời vua	3 đời vua
Thời gian tồn tại	12 năm	29 năm

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên cho HS tham gia trò chơi trực tuyến trên trang Kahoot.com

Bài 1. Lập bảng so sánh giữa 2 nhà Đinh và Tiền Lê theo yêu cầu sau đây:

Nội dung so sánh	Nhà Đinh	Nhà Tiền Lê
Người làm vua		
Tên nước		
Niên hiệu		
Đời vua		
Thời gian tồn tại		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn.

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV dùng hệ thống câu hỏi tự luận và yêu cầu học sinh thực hiện yêu cầu.

HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Học sinh trả lời được bài tập

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

? Giả sử em là Đinh Tiên Hoàng, em có chọn đặt kinh đô của đất nước ở Hoa Lư không? Vì sao?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

* **Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn:28/12/2023

Ngày giảng:7A4:03/01/2024

TIẾT 27. BÀI 11: NHÀ LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC (1009-1225)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những nét chính về thành lập nhà Lý.
- Đánh giá được ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Lý.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Lòng tự hào dân tộc.
- Ý thức chấp hành pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, Phiếu học tập dành cho HS.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Mở đầu (8 phút)

a) Mục tiêu:

- Xác định được vấn đề cần giải quyết liên quan đến bài học.

b) Nội dung:

- HS đưa ra ý kiến cá nhân về sự kiện trong video <https://fb.watch/ebBt0lCQA1/>

c) Sản phẩm: Các ý kiến của HS về nội dung sự kiện, nhân vật trong video

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV yêu cầu HS theo dõi video <https://fb.watch/ebBt0lCQA1/> và cho biết đoạn video nói đến nhân vật lịch sử nào? Sự kiện lịch sử nào được nói đến
- Bước 2: HS làm việc cá nhân, trao đổi với bạn nêu ý kiến.
- Bước 3: GV gọi một số HS phát biểu ý kiến.
- Bước 4: GV tổng hợp ý kiến của HS và kết nối vào bài học.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1. Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long.(15phút)

a) Mục tiêu:

- Trình bày được những nét chính về thành lập nhà Lý.
- Đánh giá được ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.

b) Nội dung:

- HS đọc thông tin trong SGK mục *Nhà Lý thành lập và định đô ở Thăng Long* và trao

đổi với bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh về câu hỏi trên

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1:

GV tổ chức cho HS cả lớp đọc tư liệu SGK và hoạt động cặp đôi, nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Nhà Lý được thành lập như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Hình 1 và thông tin ở phần Em có biết cho em biết điều gì về vua Lý Công Uẩn?

Nhiệm vụ 3: Gạch chân dưới từ, cụm từ miêu tả về thành Đại La. Những thông tin đó chứng tỏ điều gì về vùng đất này?

Nhiệm vụ 4: Hoạt động nhóm: Hãy cho biết ý nghĩa của sự kiện Lý Công Uẩn dời đô về thành Đại La.

– Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.

– Bước 3: GV gọi một số HS báo cáo kết quả, một số HS khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt lại nội dung kiến thức và trao đổi với HS:

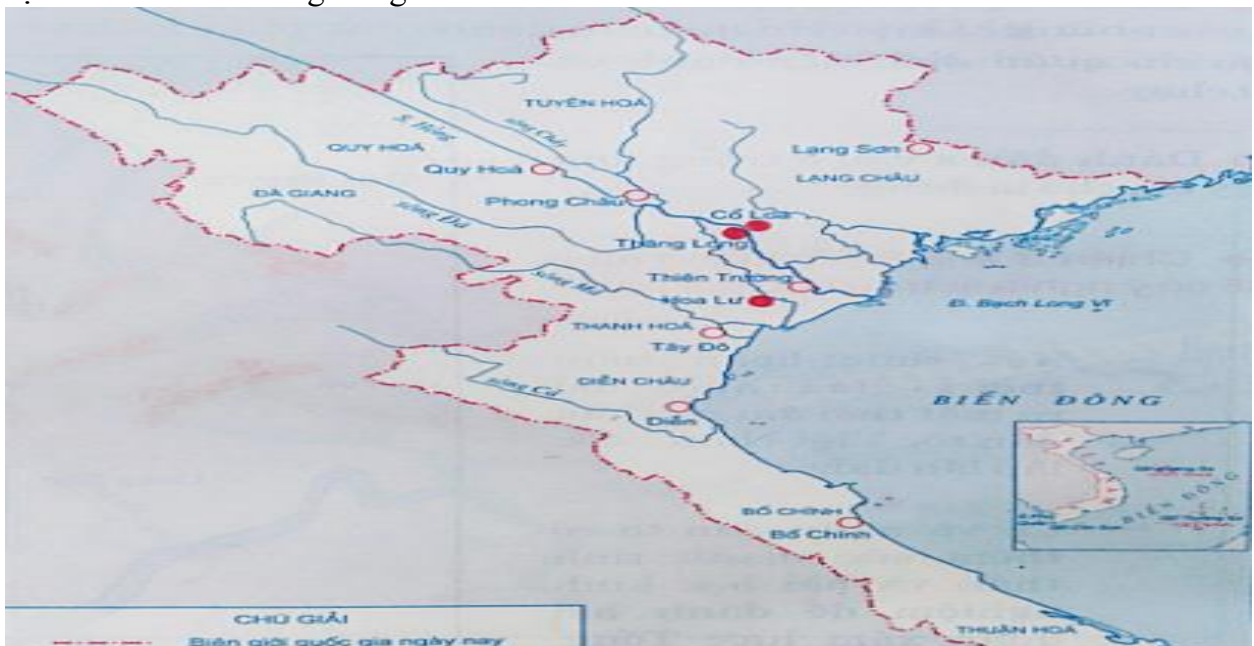
(GV có thể trình bày rõ hơn trong SGK):

+ Sau khi Lê Hoàn mất, tháng 10 - 1005, Thái tử Long Việt lên ngôi. Long Việt lên ngôi được 3 ngày, Long Đĩnh tự lập làm vua. Long Đĩnh là một ông vua tàn bạo, dâm dăng, tàn bạo khiến cho trong và ngoài triều ai ai cũng căm giận và gọi là Lê Ngoạ Triều. Đây là một trong những nguyên nhân làm cho nhà Tiền Lê sụp đổ.

+ Mùa đông năm 1009. Lê Long Đĩnh qua đời. Giới sĩ大夫 và đại thần chán ghét triều Tiền Lê nên đã tôn Lý Công Uẩn lên làm vua, nhà Lý được thành lập.

+ Năm 1010, nhà Lý quyết định dời đô từ Hoa Lư ra thành Đại La và đổi tên là Thăng Long.

=> Đến đây, GV có thể sử dụng bản đồ Việt Nam ngày nay, cho HS quan sát và nhận biết vị trí Hoa Lư và Thăng Long trên bản đồ.



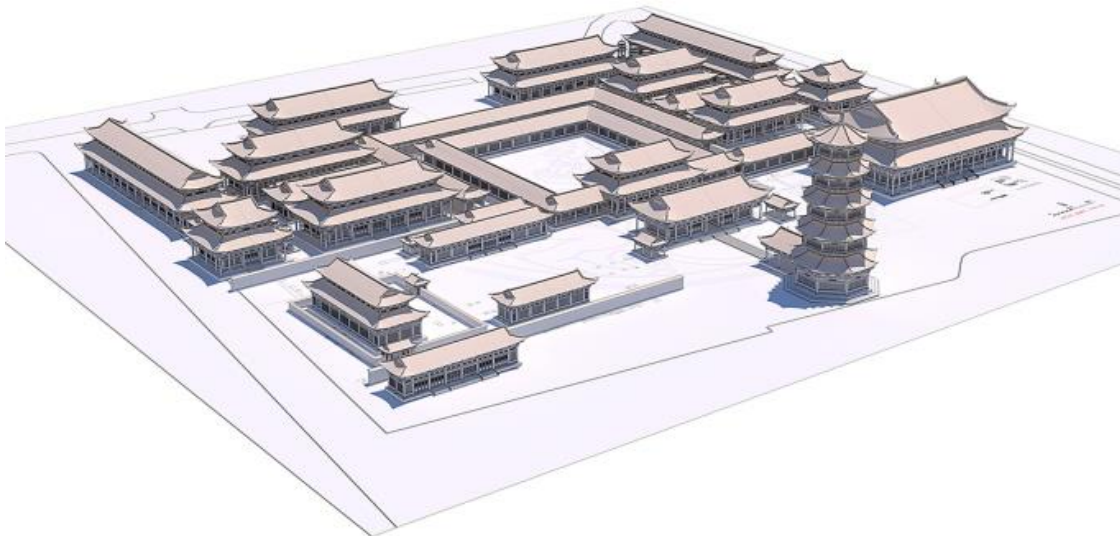
Lược đồ Kinh đô nước ta từ thế kỉ X đến thế kỉ XV

+ GV có thể mở rộng cho HS: Khi thấy đất Hoa Lư - cố đô của Đại Cồ Việt chật hẹp, không thể mở mang ra làm chỗ đô hội được nên Lý Công Uẩn quyết định dời kinh đô từ vùng núi non hiểm trở ra vùng đồng bằng, trung tâm của đất nước, thuận tiện giao thông,... Từ đó cho thấy bản lĩnh và tầm nhìn của vị hoàng đế khai sáng ra triều Lý. Cũng trong *Chiếu dời đô*, Lý Thái Tổ khẳng định làm thế không phải theo ý riêng như các cựu triều Đinh và Tiền Lê, mà để mưu việc lớn, thấy thuận tiện thì thay đổi.

+ Những từ/cụm từ miêu tả về thành Đại La: ở giữa khu vực trời đất, có thế rồng cuộn hổ ngồi, vị trí giữa Nam Bắc Đông Tây, tiện hình thế nhìn sông dựa núi, địa thế rộng mà bằng phẳng, đất cao, sáng sủa, muôn vật phồn thịnh, phong phú, thắng địa, tụ hội trọng hội, kinh sư muôn đời,... Từ đó, chúng ta thấy đây là vùng đất có địa thế rất thuận lợi để xây dựng đất nước lâu dài.

=>Ý nghĩa: Đây là quyết định sáng suốt của Lý Công Uẩn, đã chuyển vị thế đất nước từ phòng thủ sang thế phát triển lâu dài, đặt nền móng cho việc xây dựng kinh đô Thăng Long trở thành đô thị phát triển thịnh vượng, là trung tâm của đất nước về sau, mở ra bước ngoặt mới cho sự phát triển của dân tộc.

Nhà Lý cho xây dựng một số cung điện, thành lũy,... và đến thời kì này Hoàng thành Thăng Long được hoàn chỉnh với ba vòng thành, thể hiện sự phát triển của Đại Việt thời Lý.



Kiến trúc hoàng cung Thăng Long, thời nhà Lý được phục dựng toàn bộ

NỘI DUNG HỌC TẬP

- Sự thành lập nhà Lý: Cuối năm 1009, Lê Long Đĩnh mất. Giới sư sãi và các đại thần trong triều đã tôn Lý Công Uẩn lên ngôi vua. Nhà Lý được thành lập.
- Năm 1010, Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là Thuận Thiên và quyết định dời đô về Đại La (Hà Nội ngày nay), đổi tên là Thăng Long; năm 1054 đổi tên nước là Đại Việt.
- Ở khu vực trung tâm, nhà Lý đã xây dựng nhiều cung điện làm nơi ở và làm việc của vua và triều đình, nơi ở của hoàng gia. Bên ngoài là khu vực buôn bán, làm ăn của dân chúng.

Hoạt động 2.2. Tình hình chính trị (15')

a) Mục tiêu:

- Mô tả được những nét chính về chính trị

b) Nội dung:

- HS đọc thông tin trong SGK mục *Tình hình chính trị* và trao đổi với bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm:

Câu trả lời của học sinh về câu hỏi trên

d) Tổ chức thực hiện:

GV có thể tổ chức hoạt động học tập cho HS theo tiến trình trong SGK, tìm hiểu từng mục nhỏ

- Bước 1:

GV tổ chức cho HS cả lớp đọc tư liệu SGK và hoạt động cá nhân, nhóm để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Vẽ sơ đồ tổ chức chính quyền thời Lý. So sánh với sơ đồ tổ chức chính quyền thời Tiền Lê, em hãy rút ra nhận xét về sơ đồ tổ chức chính quyền thời Lý?

Nhiệm vụ 2: Nhà Lý ban hành bộ Hình thư đã chứng tỏ điều gì? Luật pháp nhà Lý có điểm gì tiến bộ?

Nhiệm vụ 3: Tư liệu 2 cho các em biết điều gì về chính sách của nhà Lý đối với các tù trưởng miền núi?

- Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.

- Bước 3: GV gọi một số HS báo cáo kết quả, một số HS khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt lại nội dung kiến thức và trao đổi với HS:

Mục a. Tổ chức chính quyền

+ GV có thể mở rộng cho HS: Dưới thời Lý, khi một hoàng tử được chọn nối ngôi, vua Lý bắt người đó phải ra ngoài thành để tìm hiểu cuộc sống nhân dân. Ở trước điện Long Trì, vua Lý sai treo chuông lớn, cho phép dân có gì oan ức thì đánh chuông xin vua xét xử. Nhà Lý làm như vậy là vì: Chính quyền mà nhà Lý xây dựng là chính quyền quân chủ, nhưng khoảng cách giữa chính quyền với nhân dân, giữa vua với dân chưa phải là xa lắm. Nhà Lý quan tâm đến đời sống nhân dân và luôn coi dân là gốc rễ lâu bền của chính quyền.

Mục b. Xây dựng luật pháp và quân đội

+ GV có thể cung cấp thêm tư liệu, đó là nhận xét của nhà sử học Ngô Sĩ Liên về bộ Hình thư: “Trước kia, trong nước, việc kiện tụng phiền nhiễu, quan giữ việc hình cầu nệ luật văn, cốt làm khắc nghiệt, thậm chí bị oan uổng. Vua lấy làm thương xót, sai sửa định luật lệnh, châm chước cho, thích dụng với thời bấy giờ, chia ra môn loại, biên ra điều khoản làm sách Hình luật của mọi triều đại để cho người xem dễ biết. Sách làm xong, chiếu ban ra cho thi hành. Dần dần lấy làm tiện”.

Bộ Hình thư là bộ luật thành văn đầu tiên của nhà nước quân chủ Việt Nam. Việc xây dựng một bộ luật với những quy định rõ ràng làm căn cứ cho việc xét xử là thật sự cần thiết. Điều này đã chứng tỏ tình hình chính trị nhà Lý ngày càng ổn định và chế độ quân chủ trung ương tập quyền được xây dựng và củng cố.

Từ đó, HS nêu và rút ra được những điểm tiến bộ về luật pháp thời Lý:

+ Bộ luật Hình thư ra đời thay thế cho các quy chế, luật lệ, chiếu chỉ trước đó.

+ Pháp luật đặt ra những nội dung, quy định bảo vệ nhà vua và giai cấp thống trị.

+ Luật pháp thời Lý đã chú ý phát triển sản xuất và quyền lợi của nhân dân, nghiêm cấm việc mổ trộm trâu bò, bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

+ Những người phạm tội sẽ bị xử phạt rất nghiêm khắc.

+ GV có thể phân tích thêm nhiệm vụ cũng như cách tuyển chọn hai loại quân. Có thể giải thích thêm như sau: Cấm quân là quân đội được chọn lựa kĩ càng về lí lịch và sức

khoẻ, có nhiệm vụ bảo vệ nhà vua và kinh thành. Cấm quân có nhiều đội quân với những tên gọi khác nhau (như đội quân Phụng quốc vệ đô, là đội quân thần tín nhất chuyên bảo vệ nhà vua). Quân địa phương gọi là lộ quân, sương quân (quân ở phủ, lộ), ngoài ra còn có lực lượng dân binh.

Quân đội thời Lý bao gồm các binh chủng: bộ, thuỷ, kỵ và tượng binh. Vũ khí có giáo mác, dao kiếm, cung nỏ, máy bắn đá,...

+ GV có thể giải thích thêm về chính sách “ngụ binh ư nông” thời Lý và cho HS rút ra nhận xét về chính sách này.

Mục c. Chính sách đối nội, đối ngoại

-Chính sách của nhà Lý đối với tù trưởng miền núi: gả con gái cho tù trưởng động giáp ở Lạng Châu, lấy con gái của châu mục làm phi.

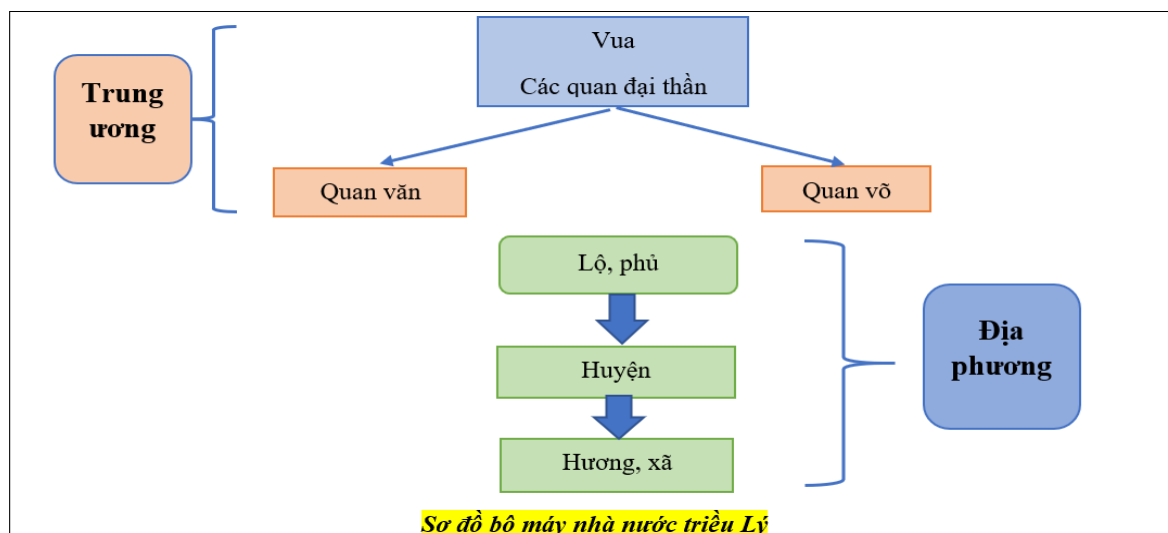
+ Từ đó, HS rút ra được: Đây là biện pháp liên kết bằng hôn nhân nhằm thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo để thu phục các tù trưởng. Nhưng nhà Lý cũng kiên quyết trấn áp những thế lực có ý định tách khỏi Đại Việt.

+ Thông qua những chính sách trên, vua Lý nắm đất, nắm dân miền biên ải, đồng thời thắt chặt khối đoàn kết các dân tộc, mở rộng phạm vi ảnh hưởng của triều đình.

+ GV hướng dẫn HS phân tích vị trí nước ta với Chăm-pa và Chân Lạp, đặc biệt với nhà Tống - nước láng giềng nằm tiếp giáp với nước ta, nước lớn hùng mạnh hơn ta, lại đã từng đô hộ thống trị nước ta hàng nghìn năm,... Do đó, quan hệ giữa nước ta với Trung Quốc là mối quan hệ có ý nghĩa sống còn. Vì thế ngay từ khi mới giành lại được quyền độc lập, Ngô Quyền (sau đó là triều Đinh - Tiền Lê) đã hết sức chú trọng giữ mối bang giao hoà hiếu với Trung Quốc. Nhà Lý tiếp thu truyền thống đó và cũng tiến hành những công việc nhằm giữ mối hoà hiếu lâu dài. Nhưng để duy trì mối bang giao với các nước láng giềng, nhà Lý đã thực hiện một nguyên tắc không thể nhân nhượng, đó là chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ. Nếu nguyên tắc này bị vi phạm, nhà Lý sẽ sai sứ sang kiên quyết đòi lại, thậm chí cử quân đánh trả. Cuộc kháng chiến chống Tống 1075 - 1077 (sẽ học ở những tiết sau); cuộc đánh trả quân Chăm-pa năm 1068 (Năm 1068, để chuẩn bị xâm lược Đại Việt, nhà Tống đã xúi giục Chăm-pa đánh Đại Việt hòng làm suy yếu lực lượng của Đại Việt. Nhà Lý đã chủ động đánh bại cuộc tiến công đó của Chăm-pa, ổn định biên giới phía nam) đã thể hiện ý chí đó của nhà Lý.

NỘI DUNG HỌC TẬP

a. Tổ chức chính quyền



- ⇒ Tổ chức chính quyền nhà Lý chặt chẽ hơn.
- b. Xây dựng luật pháp và quân đội
- Luật pháp: Năm 1042 ban hành bộ luật Hình thư.
 - Quân đội: Gồm 2 bộ phận: Cấm quân và quân địa phương.
 - Thực hiện chính sách “Ngụ binh ư nông”
- c. Chính sách đối nội, đối ngoại
- Đối nội: Nhà Lý thực hiện chính sách mềm dẻo, khôn khéo, kiên quyết trấn áp các thế lực có mưu đồ tách khỏi Đại Việt.
 - Đối ngoại: Giữ mối quan hệ hòa hiếu với nhà Tống, dẹp tan cuộc tấn công của Chăm Pa.

3. Hoạt động Luyện tập (3')

a) Mục tiêu: HS hệ thống kiến thức đã học, vận dụng kiến thức để thực hành

b) Nội dung:

- +HS xác định biết được nhà Lý được thành lập như thế nào, bộ máy nhà nước ra sao?
- +Tình hình luật pháp, quân đội, đối ngoại, đối nội được tổ chức như thế nào?
- + HS nắm được nội dung của bài học và vận dụng để làm bài tập.

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các câu hỏi trên.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: GV tổ chức cho HS cả lớp hoạt động cá nhân để trả lời các câu 1 và câu 2.
- Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.
- Bước 3: GV gọi một số HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4: GV củng cố và nhắc lại các yêu cầu cần đạt của bài học cho HS.

PHIẾU HỌC TẬP

Bài 1: Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Lý Công Uẩn lên ngôi vua lập ra nhà Lý vào năm nào ?

- A. Năm 1054.
- B. Năm 1009.
- C. Năm 1010.
- D. Năm 1042.

Câu 2: Dưới thời nhà Lý, đến năm 1054, tên nước ta là gì ?

- A. Đại Việt.
- B. Đại Cồ Việt.
- C. Đại Nam.
- D. Việt Nam.

Câu 3: Nhà Lý chia nước ta ra bao nhiêu lộ, phủ ?

- A. 24 lộ, phủ.
- B. 22 lộ, phủ.
- C. 40 lộ, phủ.
- D. 42 lộ phủ.

Câu 4: Nhiệm vụ của cấm quân là gì ?

- A. Bảo vệ triều đình và hoàng tộc.
- B. Bảo vệ vua và kinh thành.
- C. Bảo vệ vua, hoàng hậu, thái tử và tể tướng.
- D. Bảo vệ vua, thái tử, công chúa và các quan đại thần.

Câu 5: Lý Công Uẩn dời đô về Đại La vì

- A. đây là quê hương của vua Lý.

B.đây là vị trí thuận lợi để phát triển đất nước.

C.đây là vị trí phòng thủ.

D.được sự nhất trí cao của các quan lại trong triều.

Câu 6: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu bò?

A. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.

B.Đạo Phật được đề cao nên cấm sát sinh.

C.Trâu bò là động vật quý hiếm.

D.Trâu bò là động vật linh thiêng.

Câu 7: Dưới thời nhà Lý, cơ cấu hành chính được sắp xếp như thế nào?

A.Lộ-Huyện-Hương, xã.

B.Lộ- Phủ- Châu, xã.

C.Lộ- Phủ- Châu- Hương, xã.

D.Lộ- Phủ- Huyện- Hương, xã.

Câu 8: Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì ?

A. Cùng cố khối đoàn kết dân tộc.

B.Chia sẻ quyền lực cho các tù trưởng.

C.Uu tiên khuyến khích cho các công chúa.

D.Mở rộng quyền lực lên miền núi.

Câu 9: Nguyên tắc nhà Lý luôn kiên quyết giữ vững trong việc duy trì mối bang giao với các nước láng giềng.

A.hòa hảo, thân thiện.

B.đoàn kết tránh xung đột.

C.giữ vững chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ.

D.mở cửa trao đổi lưu thông hàng hóa.

Câu 10: Bộ luật Hình thư đầu tiên ra đời có tác dụng gì?

A. Để khỏi bị oan ức cho nhân dân.

B. Xử phạt nghiêm khắc những kẻ phạm tội.

C. Ổn định xã hội, nâng cao uy tín của nhà Lý.

D.Bảo vệ quyền lợi phụ nữ.

4. Hoạt động vận dụng

a) *Mục tiêu:* Vận dụng, kết nối được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống trong thực tiễn liên quan đến bài học.

b) *Nội dung:* HS trả lời câu hỏi số 1 ở phần Luyện tập- Vận dụng trong SGK để thực hiện.

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

d) *Tổ chức thực hiện:*

– Bước 1: GV tổ chức cho HS cả lớp hoạt động cá nhân trao đổi, thảo luận thực hiện nhiệm vụ: *Lập bảng hệ thống (hoặc sơ đồ tư duy) thể hiện những nét chính về tình hình chính trị thời Lý?*

– Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.

– Bước 3: GV gọi một số HS báo cáo kết quả, một số HS khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức.

***Rút kinh nghiệm:**

.....

Ngày soạn:02/01/2024

Ngày giảng:7A4:08/01/2024

TIẾT 28. BÀI 11: NHÀ LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC(1009-1225) (Tiếp)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những nét chính về thành lập nhà Lý.
- Đánh giá được ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Lý.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Lòng tự hào dân tộc.
- Ý thức chấp hành pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, Phiếu học tập dành cho HS.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Mở đầu (3 phút)

a) *Mục tiêu:* Kiểm tra được kiến thức của tiết trước, xác định được vấn đề cần giải quyết liên quan đến bài học.

b) *Nội dung:* HS quan sát tranh và nêu được tên triều đại nhà Lý

c) *Sản phẩm:* HS nêu được tên triều đại nhà Lý

d) *Tổ chức thực hiện:*

– Bước 1: GV nêu câu hỏi: Những hình ảnh sau đây nói về triều đại nào?

Cuối năm 1009, Lê Long Đĩnh qua đời. ... lên ngôi vua

Chùa một cột – Hà Nội

Năm 1010, đặt niên hiệu là Thuận Thiên, dời đô về Đại La (nay là Hà Nội), đổi tên thành là Thăng Long.

Nam Quốc Sơn Hà

Bài dịch 1
Nước Nam nơi ngự vua Nam
Rành rành trời định trong trang sách rồi
Giặc nào xâm phạm đất trời
Sẽ là bị đánh tới bởi, đại đau

Bài dịch 2
Sông nổi nước Nam vua Nam ở
Sách trời phước định đã từ lâu
Là giặc cả đời xâm phạm đến
Sẽ bị đánh tan tành đại đau
Trần Văn (dịch)

- Bước 2: HS làm việc cá nhân, quan sát tranh, tư liệu và trả lời.
- Bước 3: GV gọi một số HS phát biểu ý kiến.
- Bước 4: GV tổng hợp ý kiến của HS và kết nối vào bài học.

2. Hình thành kiến thức mới

Mục 3. Tình hình kinh tế, xã hội

a. Tình hình kinh tế (18p)

a) *Mục tiêu:* Trình bày được sự phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp thời Lý; Biết được sản xuất nông nghiệp là hoạt động kinh tế chính.

b) *Nội dung:* HS đọc thông tin trong SGK mục **3. a. Tình hình kinh tế** và trao đổi với bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) *Sản phẩm:* Nhà Lý thực hiện nhiều biện pháp thúc đẩy sx nông nghiệp phát triển -> Mùa màng bội thu; Thủ công nghiệp gồm 2 bộ phận: Thủ công nghiệp nhà nước và TCN nhân dân; Thương nghiệp có các chợ trao đổi hàng hóa trong nước và Cảng biển Vân Đồn là nơi buôn bán với nước ngoài.

d) *Tổ chức thực hiện:*

- Bước 1: GV tổ chức cho HS hoạt động theo nhóm (4 nhóm) để thực hiện nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: HS đọc thông tin trong SGK để trả lời câu hỏi: *Trình bày nét chính về tình hình kinh tế thời Lý? Em có nhận xét gì về các chính sách của nhà Lý trong phát triển kinh tế? Những chính sách đó có tác dụng gì?*

Lĩnh vực	Nội dung
Nông nghiệp	
Thủ công nghiệp	
Thương nghiệp	
Tác dụng	

- Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.
- Bước 3: GV gọi HS đại diện các nhóm báo cáo kết quả, HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.
- Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, chốt lại nội dung kiến thức và trao đổi với HS:

Lĩnh vực	Nội dung	Nhận xét
Nông nghiệp	+ Thi hành chính sách “ Ngụ binh ý nông” + Vua Lý tổ chức “lễ cày tịch điền” + Khuyến khích khai hoang, chăm lo thủy lợi. + Bảo vệ sức kéo.	-Nhà nước rất quan tâm, cố gắng trong khuyến khích phát triển nông nghiệp
Thủ công nghiệp	- Thủ công nghiệp gồm 2 bộ phận: + TCN nhà nước: Đúc tiền, làm vũ khí,	-Nhà nước quan tâm, cố gắng trong khuyến khích phát triển cả thủ công nghiệp nhà nước và

	dệt lụa... + TCN nhân dân: Làm trang sức, làm giấy, làm gốm, xây dựng...	nhân dân
Thương nghiệp	Buôn bán trong nước và buôn bán với nước ngoài đều phát triển.	Nhà nước cho xây dựng các chợ, một số trung tâm trao đổi hàng hóa ở các địa phương và vùng biên giới
Tác dụng	-Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp phát triển. -Đời sống nhân dân ổn định	
NỘI DUNG HỌC TẬP		
<ul style="list-style-type: none"> - Nhà Lý quan tâm đến sản xuất nông nghiệp: + Thi hành chính sách “Ngũ binh ý nông” + Vua Lý tổ chức “lễ cày tịch điền” + Khuyến khích khai hoang, chăm lo thủy lợi. + Bảo vệ sức kéo. → Nông nghiệp phát triển, mùa màng bội thu. - Thủ công nghiệp gồm 2 bộ phận: + TCN nhà nước: Đúc tiền, làm vũ khí, dệt lụa... + TCN nhân dân: Làm trang sức, làm giấy, làm gốm, xây dựng... - Thương nghiệp: Buôn bán trong nước và buôn bán với nước ngoài đều phát triển. 		

b. Tình hình xã hội (12 phút)

a) Mục tiêu: Nêu được tên và đặc điểm của các tầng lớp trong xã hội thời Lý. Vẽ được sơ đồ tổ chức xã hội thời Lý.

b) Nội dung: HS đọc thông tin trong SGK mục **b. Tình hình xã hội** và trao đổi với bạn để thực hiện các nhiệm vụ được giao.

c) Sản phẩm:

d) Tổ chức thực hiện:

– Bước 1: GV tổ chức cho HS cả lớp hoạt động cá nhân để thực hiện các nhiệm vụ sau:

Nhiệm vụ 1: Đọc thông tin trong SGK, Em hãy cho biết hoàn cảnh xuất thân và đời sống của các tầng lớp sỹ dân trong xã hội thời Lý?

Nhiệm vụ 2: So với thời Đinh- Tiền Lê, về mặt xã hội thời Lý có gì thay đổi? Sự thay đổi này phản ánh điều gì?

– Bước 2: HS trao đổi để thực hiện nhiệm vụ trả lời câu hỏi.

– Bước 3: GV gọi đại diện HS nhóm báo cáo kết quả, đại diện HS nhóm khác nhận xét.

– Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức:

- Xã hội gồm 2 giai cấp:

- + Giai cấp thống trị :Vua; Quan lại; Địa chủ.
- + Giai cấp bị trị: Nông dân tự do; Nông dân tá điền; Thợ thủ công; Người buôn bán; Nô tì.
- => Xã hội phân hóa ngày càng sâu sắc.

NỘI DUNG HỌC TẬP

- Xã hội gồm 2 giai cấp:
- + Giai cấp thống trị :Vua; Quan lại; Địa chủ.
- + Giai cấp bị trị: Nông dân tự do; Nông dân tá điền; Thợ thủ công; Người buôn bán; Nô tì.
- => Xã hội phân hóa ngày càng sâu sắc.

3. Luyện tập (6p)

- a) Mục tiêu: HS củng cố được kiến thức liên quan đến bài học
- b) Nội dung: Vẽ sơ đồ tư duy tình hình kinh tế nông nghiệp thời Lý; Tổ chức xã hội thời Lý.
- c) Sản phẩm: Sản phẩm của HS về các câu hỏi trên.
- d) Tổ chức thực hiện:
 - Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho các nhóm: Nhóm 1,2: Vẽ sơ đồ tư duy tình hình kinh tế nông nghiệp thời Lý; Nhóm 3,4: Vẽ sơ đồ tư duy về Tổ chức xã hội thời Lý.
 - Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.
 - Bước 3: GV gọi HS đại diện các nhóm trình bày sản phẩm. Các HS khác nhận xét, bổ sung.
 - Bước 4: GV củng cố và nhắc lại các yêu cầu cần đạt của bài học cho HS.



4. Hoạt động vận dụng (5p)

a) *Mục tiêu:* Vận dụng, kết nối được kiến thức, kỹ năng đã học để giải quyết tình huống trong thực tiễn liên quan đến bài học.

b) *Nội dung:* **Em hãy cho biết hiện nay Đảng và Nhà nước ta có những chính sách gì để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển? sản xuất nông nghiệp có còn là ngành sx quan trọng không?**

c) *Sản phẩm:* Câu trả lời của HS.

d) *Tổ chức thực hiện:*

– Bước 1: GV tổ chức cho HS cả lớp hoạt động cá nhân trao đổi, thảo luận thực hiện các nhiệm vụ.

– Bước 2: HS trao đổi với bạn để thực hiện nhiệm vụ.

– Bước 3: GV gọi một số HS báo cáo kết quả, một số HS khác nhận xét, bổ sung.

– Bước 4: GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và chốt kiến thức.

- Miễn thuế nông nghiệp.
 - Chia ruộng đất, dồn điền đổi thửa.
 - Xây dựng các công trình thủy lợi.
 - Tiếp tục thực hiện chính sách “Ngụ binh ư nông”
 - Lai tạo nhiều con giống, cây giống mới với năng suất, chất lượng cao...
- ⇒ Nông nghiệp là “trụ đỡ” của nền kinh tế.

IV. Hướng dẫn học ở nhà. (1p)

- Học bài cũ.
- Đọc, tìm hiểu mục 4. Bài 11...

***Rút kinh nghiệm:**.....

Ngày soạn:04/01/2024

Ngày giảng:7A4:10/01/2024

TIẾT 29. BÀI 11: NHÀ LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC(1009-1225) (Tiếp)

I. Mục tiêu

1. Về kiến thức:

- Trình bày được những nét chính về thành lập nhà Lý.
- Đánh giá được ý nghĩa của sự kiện dời đô ra Đại La của Lý Công Uẩn.
- Mô tả được những nét chính về chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Lý.
- Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu về văn hoá, giáo dục.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Lòng tự hào dân tộc.
- Ý thức chấp hành pháp luật và nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc.

II. Thiết bị dạy học và học liệu

1. Giáo viên

- Giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực, Phiếu học tập dành cho HS.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động 1: Khởi động (7 phút)

a) Mục tiêu:

- Kết nối vào bài học, tạo hứng thú cho học sinh

b) Nội dung:

- Trình bày đặc điểm chính trị, kinh tế -xã hội của nhà Lý qua trò chơi “tìm sự kiện, nhân vật lịch sử”

c) Sản phẩm:

- Câu trả lời cá nhân của học sinh.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Giao nhiệm vụ:



GV cho HS chơi trò chơi “tìm sự kiện, nhân vật lịch sử”. Gọi HS xung phong hoặc gọi ngẫu nhiên. Để tìm được sự kiện, nhân vật LS mà HS chọn thì cần trả lời đúng câu hỏi. Nếu trả lời sai thì nhường lại cho bạn khác trả lời. Giá trị của sự kiện, nhân vật lịch sử nhận được tương ứng với mức độ câu hỏi biết/hiểu.

Bộ câu hỏi trò chơi “tìm sự kiện, nhân vật lịch sử”		
Câu hỏi	Đáp án	Giá trị
Câu 1: Ai là người sáng lập nên nhà Lý vào năm 1009?	A. Lý Anh Tông. B. Lý Nhân Tông C. Lý Công Uẩn. D. Lý Thánh Tông	10 \$-1đ
Câu 2: Năm 1054, nhà Lý đã đổi tên nước là gì?	A. Đại Cồ Việt. B. Đại Việt C. Đại Ngu. D. Đại Nam	10 \$
Câu 3: Biểu hiện nào sau đây không phản ánh đúng sự phồn thịnh của kinh thành Thăng Long thời nhà Lý?	A. Cung điện được xây dựng nguy nga, tráng lệ B. Dân cư tập trung đông đúc phía ngoài hoàng thành C. Hệ thống phường hội thủ công, chợ phát triển D. Các thương nhân châu Âu đến buôn bán và lập thương điểm	40 \$ 4đ
Câu 4: Đơn vị hành chính địa phương lớn nhất dưới thời Lý là	A. Lộ. B. Đạo C. Phủ. D. Châu	20 \$
Câu 5: Thế nào là chính sách “ngụ binh ư nông”?	A. Cho quân sĩ địa phương luân phiên về cày ruộng, khi cần triều đình sẽ điều động. B. Cho toàn bộ quân địa phương về quê sản xuất, khi cần sẽ điều động C. Cho cấm quân luân phiên nhau về sản xuất, khi cần trình sẽ điều động D. Cho những quân sĩ hết tuổi quân dịch về quê sản xuất	30 \$
Câu 6: Lý Công Uẩn dời đô từ Hoa Lư về Thăng Long không xuất phát từ lý do nào sau đây?	A. Đất nước đã hòa bình, ổn định cần có điều kiện thuận lợi để phát triển B. Vua Lý không muốn đóng đô ở Hoa Lư vì đó là kinh đô của nhà Đinh- Tiền Lê C. Hoa Lư là vùng đất hẹp, nhiều núi đá, hạn chế sự phát triển lâu dài của đất nước. D. Địa thế của Thăng Long rất thuận lợi về giao thông và phát triển đất nước lâu dài.	30 \$
Câu 7: Quân đội của nhà Lý được phiên chế thành những bộ phận nào?	A. dân binh, công binh. B. cấm quân, quân địa phương. C. cấm quân, công binh. D. dân binh, ngoại binh.	10 \$
Câu 8: Tại sao pháp luật	A. Đạo Phật được đề cao, nên cấm sát sinh.	30 \$

thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?	B. Trâu, bò là động vật quý hiếm. C. Trâu, bò là động vật linh thiêng. D. Để bảo vệ sản xuất nông nghiệp.	
Câu 9 : Cấm quân là:	A. quân phòng vệ biên giới. B. quân phòng vệ các lộ. C. quân phòng vệ các phủ. D. quân bảo vệ Vua và Kinh thành.	10\$
Câu 10: Bộ luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên là	A. Hoàng Việt luật lệ B. Luật Hồng Đức C. Hình luật D. Hình thư	10 \$

- Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ.

HS tham gia trả lời bằng cách giơ tay nhanh nhất.

- Bước 3: Báo cáo kết quả.

- Bước 4: Đánh giá, nhận xét và kết nối với bài học.

Bên cạnh những đặc điểm về chính trị, kinh tế-xã hội thì tình hình văn hóa, giáo dục thời Lý có đặc điểm ntn=> tìm hiểu phần tiếp theo

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1. 4. Tình hình văn hóa, giáo dục (25')

a) Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS trình bày được tình hình văn hóa và giáo dục của nước ta dưới thời nhà Lý.

b) Nội dung:

Hs dựa vào nội dung SGK, sự chuẩn bị ở nhà theo nhóm đã phân công, Hs trình bày những thành tựu về văn hóa giáo dục của nước ta dưới thời Lý.

c) Sản phẩm:

Bài thuyết trình, sản phẩm tranh ảnh, kết quả bài tập nhóm, video...

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1:** Giao nhiệm vụ:

(Nhiệm vụ được GV chuyển giao cho Hs từ cuối tiết học trước)

GV chia lớp thành 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ lớn:

Dựa vào nội dung phần 4 SGK trang 56,57 em hãy :

Nhóm 1,2: Trình bày thành tựu tiêu biểu về tôn giáo, văn học, nghệ thuật và rút ra nhận xét?

Nhóm 3,4: Trình bày thành tựu tiêu biểu về giáo dục. Việc xây dựng Văn Miếu – Quốc Tử Giám và mở khoa thi đầu tiên có ý nghĩa như thế nào?

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.

Hs làm việc nhóm ở nhà trình bày và hoàn thiện sản phẩm của nhóm mình.

- **Bước 3:** Báo cáo kết quả.

Đại diện nhóm thuyết trình sản phẩm của mình -> Hs lắng nghe bổ sung, nhận xét và phản biện.

- **Bước 4:** Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá chốt kiến thức bài học.

NỘI DUNG HỌC TẬP

a. Tôn giáo: Phật giáo được các vua Lý tôn sùng và truyền bá rộng rãi trong nhân dân. Nho giáo bắt đầu được mở rộng và ngày càng có vai trò trong xã hội. Đạo giáo cũng khá thịnh hành, được kết hợp với các tín ngưỡng dân gian.

b. Văn học, nghệ thuật:

+ Văn học chữ Hán bước đầu phát triển, xuất hiện một số tác phẩm văn học có giá trị như *Chiếu dời đô*, *Nam quốc sơn hà*,...

+ Hát chèo, múa rối nước đều phát triển. Các trò chơi dân gian rất được ưa chuộng.

+ Một số công trình kiến trúc có quy mô tương đối lớn và độc đáo được xây dựng. Trình độ điêu khắc tinh vi, thanh thoát, được thể hiện trên các tượng Phật, ở hình trang trí rồng, phượng và các bệ đá hình hoa sen ...

c. Giáo dục: Nhà Lý đã chú ý đến việc học tập, thi cử để tuyển chọn những người tài bổ sung vào bộ máy chính quyền. Năm 1070, nhà Lý cho dựng Văn Miếu. Năm 1075, cho mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn quan lại. Năm 1076, Quốc Tử Giám được thành lập, là nơi học tập của con em quý tộc; sau đó, mở rộng đến con quan lại và những người giỏi trong nước.

3. Hoạt động 3: Luyện tập (7’)

a) Mục tiêu:

Thông qua các câu hỏi, bài tập Hs hệ thống và củng cố lại nội dung kiến thức bài học.

b) Nội dung:

Hs dựa vào nội dung kiến thức đã học, hoạt động cá nhân để hoàn thiện các câu hỏi, bài tập.

c) Sản phẩm:

Kết quả câu hỏi, các bài tập.

d) Tổ chức thực hiện:

- **Bước 1:** Giao nhiệm vụ: Hs trả lời từng câu hỏi:

1. Vẽ sơ đồ tư duy khái quát nội dung nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước?

- **Bước 2:** HS thực hiện nhiệm vụ.

Hs làm việc cá nhân và hoàn thiện bài tập GV giao.

- **Bước 3:** Báo cáo kết quả.

Hs trả lời bài làm của mình -> Hs trong lớp nhận xét, bổ sung.

- **Bước 4:** Kết luận, nhận định

GV nhận xét, đánh giá chốt kiến thức bài học.

4. Hoạt động 4: Vận dụng (5 p)

a) Mục tiêu:

Thông qua kiến thức đã tìm hiểu trong bài HS vận dụng vào hoàn cảnh thực tế cụ thể.

b) Nội dung:

Hs dựa vào nội dung kiến thức đã học, hoạt động cá nhân để hoàn thiện các bài tập vận dụng.

c) Sản phẩm:

Bài tập vận dụng của Hs.

d) Tổ chức thực hiện (ở nhà)

Chọn 1 trong 2 câu hỏi sau:

? Hãy giới thiệu với bạn bè về một thành tựu văn hóa của nhà Lý? Em có thể viết 1 đoạn văn ngắn về thành tựu đó?

? Viết 1 đoạn văn ngắn đánh giá về công lao của Lý Công Uẩn đối với dân tộc

GV gợi ý:

- Giới thiệu được tên thành tựu

- Nguồn gốc và ý nghĩa của thành tựu đó.

- Dấu ấn còn lại và suy nghĩa để bảo tồn và giữ gìn nét văn hóa đó.

IV. Hướng dẫn học ở nhà (1p)

- Học bài cũ. Chuẩn bị bài 12.....

Phụ lục:

PHIẾU BÀI TẬP

Phiếu học tập BÀI 11 - NHÀ LÝ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC TRẮC NGHIỆM

Lựa chọn phương án đúng

Câu 1: Năm 1042, nhà Lý ban hành bộ luật nào?

- A. Hình văn **B. Hình thư.** C. Hình luật. D. Luật Hồng Đức

Câu 2: Các vua nhà Lý sùng bái tôn giáo nào nhất?

- A. Đạo Thiên Chúa. **B. Đạo Phật.** C. Đạo Hồi. D. Đạo Cao Đài.

Câu 3: Thời nhà Trần, cả nước được chia thành bao nhiêu lộ, phủ?

- A. 11 lộ, phủ. B. 12 lộ, phủ. C. 23 lộ, phủ. **D. 24 lộ, phủ.**

Câu 4: Nội dung nào **không** phản ánh đúng về hoàn cảnh thành lập của nhà Lý?

- A. Lê Long Đĩnh lên ngôi không đủ tài đức để điều khiển đất nước.
B. Lê Long Đĩnh chủ động nhường ngôi cho Lý Công Uẩn.
 C. Các tăng sư và đại thần tôn Lý Công Uẩn lên làm vua.
 D. Lý Công Uẩn là người có tài đức nên được triều thần quý trọng.

Câu 5: Tại sao pháp luật thời Lý nghiêm cấm việc giết mổ trâu, bò?

- A. Vua tôn sùng đạo Phật nên cấm sát sinh.
 B. Trâu, bò là các loài động vật quý hiếm.
 C. Trâu, bò là những loài động vật linh thiêng.

D. Bảo vệ sức kéo trong sản xuất nông nghiệp

Câu 6: Nhà Lý đã có chính sách gì để giữ ổn định vùng biên giới của đất nước?

- A. Gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng miền núi.
B. Cho các tù trưởng miền núi tự quản lý vùng đất của mình.
 C. Ban cấp ruộng đất cho các tù trưởng dân tộc miền núi.
 D. Không can thiệp vào tình hình vùng biên giới.

Câu 7: Lý Công Uẩn rời đô từ Hoa Lư về Đại La, vì

- A. nơi đây có sông Tô Lịch thông ra sông Hồng, nhiều phong cảnh đẹp.
 B. Đại La gần với quê hương của ông (Từ Sơn - Bắc Ninh).
C. nơi đây hội tụ những điều kiện thuận lợi để trở thành trung tâm đất nước.
 D. muốn đoạn tuyệt hoàn toàn với nhà Tiền Lê.

Câu 8: Nội dung nào **không** phản ánh đúng chính sách phát triển nông nghiệp của nhà Lý?

- A. Tổ chức cày ruộng tịch điền.
 B. Cấm giết mổ trâu bò bừa bãi.
 C. Đào đắp kênh mương, đắp đê phòng lụt.
D. Nghiêm cấm nhân dân khai khẩn đất hoang.

Câu 9: Năm 1076, nhà Lý thành lập Quốc Tử Giám để

- A. biên soạn sử sách cho nhà nước.
 B. thờ Khổng Tử.
 C. ghi chép về tông thất hoàng gia.
D. dạy học cho con em quý tộc.

II. TỰ LUẬN

1/ So sánh và cho biết tổ chức nhà nước thời Lý có điểm gì khác so với thời Đinh - Tiền Lê?

- Giống nhau:

- + Tổ chức theo chế độ quân chủ trung ương tập quyền.
- + Ở trung ương: vua đứng đầu đất nước; ngôi vua cha truyền con nối; dưới vua là hệ thống quan lại.
- + Ở địa phương: chia cả nước thành các lộ, phủ, châu; xã là đơn vị cấp cơ sở; vua cử những người thân cận trấn giữ những nơi trọng yếu.
- Khác nhau:

	Nhà Đinh - Tiền Lê	Nhà Lý
Kinh đô	Hoa Lư (Ninh Bình)	Thăng Long (Hà Nội)
Chính quyền trung ương	- Bộ máy quan lại ở triều đình trung ương gồm 3 ban: Văn quan, võ quan và tăng quan.	Bộ máy quan lại ở triều đình trung ương gồm 2 ban: Văn quan và võ quan.
Chính quyền địa phương	- Cả nước chia làm 10 phủ, lộ, châu.	- Cả nước chia làm 24 phủ, lộ, châu.
Luật pháp	- Chưa có luật pháp thành văn (mới chỉ chế định luật lệnh)	- Đã có luật pháp thành văn (bộ luật Hình thư).

* Nhận xét: Tổ chức nhà nước thời Lý có sự kế thừa từ bộ máy nhà nước thời Đinh - Tiền Lê nhưng hoàn thiện và chặt chẽ hơn.

Ngày soạn: 08/01/2024
 Ngày giảng: 7A4:15/01/2024

TIẾT 30. BÀI 12:
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075- 1077)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức

- Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (Trong kế hoạch đánh giặc, tổ chức chiến đấu, cách kết thúc cuộc chiến)
- Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống(1075 - 1077).
- **Tích hợp GDMT:** Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
 - + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng lược đồ trong khi học và trả lời câu hỏi.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
 - + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử (tấn công để tự vệ), rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Nhân ái: yêu thương con người (kết thúc đấu tranh bằng biện pháp hòa bình để khỏi tổn xương máu của nhân dân cả 2 bên).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
 - Phiếu học tập cho HS;
- Lược đồ các cuộc kháng chiến treo tường.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIỀN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về nhà Lý và Lý Thường Kiệt

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động cá nhân

+ Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh nghe video đọc bài thơ Nam quốc sơn hà và đặt câu hỏi:

? Đoạn video đề cập tới triều đại và nhân vật lịch sử nào? Nêu hiểu biết của em về các dữ kiện lịch sử đó?

+ Bước 2: HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi

+ Bước 3: GV yêu cầu HS báo cáo. HS khác nhận xét, bổ sung

+ Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

2.1. Mục 1. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075)

a. Mục tiêu:

- Trình bày được những âm mưu của nhà Tống.

- Hiểu và lí giải được cuộc tấn công của ta sang đất Tống để nhằm mục đích tự vệ. Đây là nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất.

b. Nội dung: GV tổ chức các hoạt động học tập. HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p><u>Hoạt động cá nhân</u></p> <p>- Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ H1 hãy trả lời câu hỏi: Vòng 1:</p>	<p>1. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ nhất (năm 1075)</p> <p>a. Âm mưu của nhà Tống</p> <p>- Xâm lược Đại Việt để giải quyết khó khăn trong nước và mở rộng lãnh thổ.</p>

<p>? <i>Nêu âm mưu của nhà Tống khi xâm lược nước ta</i></p> <p>? <i>Nhà Tống đã làm gì để thực hiện âm mưu xâm lược Đại Việt</i></p> <p>? <i>Trước âm mưu và hành động chuẩn bị xâm lược của nhà Tống, chủ trương đối phó của nhà Lý là gì?</i></p> <p>? <i>Nêu hiểu biết của em về nhân vật lịch sử Lý Thường Kiệt?</i></p> <p>? <i>Lý Thường Kiệt đưa ra chủ trương gì để chống quân Tống?</i></p> <p>- Bước 2: HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi</p> <p>- Bước 3: HS khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p><u>Hoạt động cặp đôi</u></p> <p>- Bước 1: GV giao nhiệm vụ: Đọc thông tin và quan sát hình 15, lược đồ 15.1 hãy trả lời câu hỏi:</p> <p>? <i>Vì sao nói đây là cuộc tấn công để tự vệ chứ không phải cuộc tấn công để xâm lược?</i></p> <p>? <i>Việc chủ động tiến công của nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?</i></p> <p>- Bước 2: HS thảo luận</p> <p>- Bước 3: Đại diện các cặp đôi báo cáo. Các cặp đôi khác nhận xét, bổ sung</p> <p>- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p><i>Ta chỉ tấn công vào căn cứ quân sự, kho lương và vũ khí của quân Tống để xâm lược Đại Việt. Khi hoàn thành mục tiêu ra lập tức rút quân về nước. Cách đánh độc đáo, sáng tạo của Lý Thường Kiệt đã đẩy địch vào tình thế bị động làm thay đổi kế hoạch và làm chậm bước tấn công của chúng đồng thời tạo thuận lợi cho ta có thêm thời gian chuẩn bị kháng chiến.</i></p>	<p>+ Xúi Châm- pa đánh Đại Việt từ phía Nam</p> <p>+ Ngăn cản việc buôn bán của nhân dân 2 nước.</p> <p>+ Mua chuộc các tù trưởng miền núi.</p> <p>b. Chủ trương của nhà Lý</p> <p>- Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy</p> <p>- Đem quân trấn áp Cham-pa.</p> <p>- Nhà Lý chủ trương: “tiên phát chế nhân” (tiên công trước để tự vệ)</p> <p>+ Tháng 10-1075, hơn 10 vạn quân ta chia làm hai đạo dưới sự chỉ huy của Lý Thường Kiệt cùng Tông Đản tấn công vào đất Tống</p> <p>+ Hạ thành Ung Châu quân ta rút về nước</p> <p>-> Làm thay đổi kế hoạch và làm chậm lại cuộc tiến công xâm lược của nhà Tống</p>
---	---

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

b. Nội dung: GV cho hs tham gia trò chơi Ai là triệu phú

c. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

- Cho học sinh tham gia **trò chơi Ai là triệu phú** thông qua câu hỏi trắc nghiệm để củng cố và kiểm tra kiến thức của học sinh.
- GV giới thiệu luật chơi
- GV sử dụng phần mềm random name để lựa chọn hs.
- GV chiếu câu hỏi

Trò chơi Ai là triệu phú

Câu 1: Nhà Tống đã làm gì giải quyết những khó khăn trong nước?

- A. Đánh hai nước Liêu - Hạ.
- B. Đánh Đại Việt để không chế Liêu - Hạ.**
- C. Đánh Cham-pa để mở rộng lãnh thổ.
- D. Tiến hành cải cách, củng cố đất nước.

Câu 2: Đâu không là lý do khiến Lý Thường Kiệt chọn sông Như Nguyệt làm nơi xây dựng phòng tuyến đánh giặc?

- A. Là con sông chặn ngang tất cả các ngã đường bộ từ Quảng Tây vào Thăng Long
- B. Lực lượng quân Tống sang xâm lược Việt Nam chủ yếu là bộ binh
- C. Dựa trên truyền thống đánh giặc trên sông của các triều đại trước**
- D. Là một chiến hào tự nhiên khó để vượt qua

Câu 3: Để chuẩn bị chiến tranh lâu dài với quân Tống, sau khi mở cuộc tấn công vào đất Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

- A. Tạm thời hòa hoãn với quân Tống để củng cố lực lượng trong nước.
- B. Cho xây dựng phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.**
- C. Tấn công, đập tan cuộc chiến tranh xâm lược của Cham-pa ở phía Nam.
- D. Đón địch, tiêu diệt lực lượng của địch ngay khi chúng vừa đặt chân đến.

Câu 4: Ý nào không phản ánh đúng việc làm của nhà Lý trước âm mưu xâm lược của quân Tống?

- A. Cử Lý Thường Kiệt làm tổng chỉ huy cuộc kháng chiến
- B. Triệu tập hội nghị Bình Than**
- C. Đập tan phối hợp tấn công của quân Tống và Chăm-pa.
- D. Chủ động tiến hành các biện pháp đối phó

Bước 2: HS tham gia chơi

Bước 3: HS trả lời sai sẽ nhường quyền tham gia trò chơi cho các bạn khác.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

c. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Sưu tầm tư liệu về đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với nhà Lý và dân tộc.*

? *Nghệ thuật kết thúc chiến tranh của nhà Lý để lại bài học gì cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS hoàn thành nhiệm vụ

Bước 3: HS trình bày sản phẩm, kết quả

Bước 4: HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; bổ sung; GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

Hướng dẫn hs chuẩn bị ở nhà: Đọc và chuẩn bị mục 2

Ngày soạn: 10/01/2024
 Ngày giảng: 7A4:17/01/2024

TIẾT 31. BÀI 12:
CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG (1075- 1077)
(Tiếp)

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. Về kiến thức

- Đánh giá được những nét độc đáo trong cuộc kháng chiến chống Tống (Trong kế hoạch đánh giặc, tổ chức chiến đấu, cách kết thúc cuộc chiến)
- Đánh giá được vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống(1075 - 1077).
- **Tích hợp GDMT:** Sự sáng tạo của tổ tiên ta trong việc dựa vào điều kiện tự nhiên để chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Khai thác được tài liệu phục vụ cho bài học.
- Giao tiếp và hợp tác: Làm việc nhóm hiệu quả.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết phân tích, nhận xét, đánh giá vấn đề và liên hệ thực tiễn.

b) Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu lịch sử:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học dưới sự hướng dẫn của GV.
 - + Rèn luyện kỹ năng quan sát và sử dụng lược đồ trong khi học và trả lời câu hỏi.
- Nhận thức và tư duy lịch sử:
 - + Rèn luyện kỹ năng miêu tả tranh ảnh lịch sử, kỹ năng so sánh, đánh giá, hợp tác.
 - + Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử (tấn công để tự vệ), rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý để lại bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.
- Nhân ái: yêu thương con người (kết thúc đấu tranh bằng biện pháp hòa bình để khỏi tổn xương máu của nhân dân cả 2 bên).

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên

- Giáo án;
- Phiếu học tập cho HS;

Lược đồ các cuộc kháng chiến treo tường.

Máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Máy tính, máy chiếu (tivi), bài powerpoint.

2. Học sinh

- SGK;

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung:

- GV:

+ Sử dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học: Sử dụng đồ dùng trực quan, nêu vấn đề, vấn đáp, thuyết trình.

+ Tổ chức cho HS làm việc cá nhân.

- HS:

+ Xem tranh ảnh để trả lời các câu hỏi theo yêu cầu của GV.

+ Lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

c. Sản phẩm:

Hiểu biết đúng của bản thân HS về nhà Lý và Lý Thường Kiệt

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động cá nhân

+ Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ học tập

Giáo viên cho học sinh nghe video đọc bài thơ Nam quốc sơn hà và đặt câu hỏi:

? Đoạn video đề cập tới triều đại và nhân vật lịch sử nào? Nêu hiểu biết của em về các dữ kiện lịch sử đó?

+ Bước 2: HS hoạt động cá nhân để trả lời câu hỏi

+ Bước 3: GV yêu cầu HS báo cáo. HS khác nhận xét, bổ sung

+ Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chuyển nhiệm vụ.

2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới:

2.2. Mục 2. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ hai (năm 1077)

a. Mục tiêu:

- Mô tả được phòng tuyến sông Như Nguyệt.

- Hiểu được nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến

- Trình bày được trận chiến tại phòng tuyến sông Như Nguyệt

- Lý giải được cách kết thúc chiến tranh của Lý Thường Kiệt

- Hiểu được những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt và ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý.

- Rút ra được các bài học từ cuộc kháng chiến chống Tống lần 2.

b. Nội dung: GV tổ chức các hoạt động học tập. HS thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của GV.

c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

Hoạt động của GV và HS	Nội dung cần đạt
<p><u>Để tìm hiểu mục a giáo viên sử dụng kĩ thuật dạy học Think- Pair- Share</u></p> <p>Đọc thông tin trong sgk, quan sát lược đồ phòng tuyến trên sông Như Nguyệt và đoạn video về việc chuẩn bị kháng chiến chống Tống hãy thảo luận và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>? Sau khi rút quân về nước nhà Lý chuẩn bị kháng chiến như thế nào?</p> <p>? Mô tả phòng tuyến sông Như Nguyệt và lí giải vì sao Lý Thường Kiệt lại cho xây dựng phòng tuyến chặn giặc ở đây?</p> <p>? Hãy nêu nét độc đáo của nhà Lý trong việc chuẩn bị kháng chiến? Qua đó em rút ra được bài học gì?</p> <p>- Bước 2: HS hoạt động cá nhân-> nhóm</p> <p>- Bước 3: HS ghép cặp, trao đổi, thảo luận các câu hỏi đặt ra.</p> <p>- Bước 4:</p> <p>Gv gọi hs trong các cặp bất kì chia sẻ nội dung tìm hiểu được cho cả lớp.</p> <p>Hs khác lắng nghe, phản hồi tích cực.</p> <p>GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p><i>Việc xây dựng phòng tuyến Như Nguyệt dựa trên sự kết hợp giữa địa hình tự nhiên, bãi chướng ngại vật cùng với lực lượng thủy - bộ được bố trí trọng điểm nên vừa có thể bảo vệ được toàn chiến tuyến, vừa nhanh chóng tập trung tổ chức phản công địch. Đây chính là sự độc đáo, sáng tạo trong cách tổ chức đánh giặc của Lý Thường Kiệt.</i></p> <p><u>Để tìm hiểu mục a giáo viên sử dụng phương pháp dạy học nhóm- kĩ thuật mảnh ghép</u></p> <p>- Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <p>Vòng 1:</p> <p>Đọc thông tin và quan sát lược đồ hình 3 hãy thảo luận theo 4 nhóm trả lời câu hỏi sau:</p> <p>- Nhóm 1: Dùng lược đồ trận chiến tại</p>	<p>2. Cuộc kháng chiến chống Tống giai đoạn thứ hai (năm 1077)</p> <p>a. Chuẩn bị kháng chiến (1076- 1077)</p> <p>- Lý Thường Kiệt hạ lệnh cho các địa phương ráo riết chuẩn bị bố phòng.</p> <p>- Cử Lý Kế Nguyên chặn vùng biển Đông Kênh</p> <p>- Xây dựng phòng tuyến sông Như Nguyệt.</p> <p>b. Cuộc chiến đấu trên phòng tuyến sông Như Nguyệt.</p> <p>- Cuối năm 1076, quân Tống chuẩn bị tiến vào nước ta theo hai đường: thủy và bộ</p> <p>- Tháng 1-1077, quân Tống vượt ải Nam Quan tiến vào nước ta</p> <p>- Quân bộ bị chặn đánh và dừng chân ở bờ bắc sông Như Nguyệt.</p> <p>- Quân thủy bị quân của Lý Kế Nguyên chặn đánh k thể vào sâu hỗ trợ quân bộ.</p>

phòng tuyến sông Như Nguyệt năm 1077 để miêu tả trận chiến đấu?

- *Nhóm 2: Vì sao đang ở thế thắng mà Lý Thường Kiệt lại cử người đến thương lượng giảng hòa với giặc?*

- *Nhóm 3: Nêu những nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?*

- *Nhóm 4: Nêu ý nghĩa cuộc kháng chiến chống Tống của Lý Thường Kiệt?*

Vòng 2:

Nhóm mới sẽ lấy học sinh của 4 nhóm (mỗi nhóm 2 bạn)

Chuyên gia của từng nhóm chia sẻ nội dung thảo luận từ vòng 1. Sau đó thảo luận trả lời câu hỏi:

? Qua cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý các em rút ra được những bài học gì cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay?

- Bước 2: HS thảo luận

- Bước 3: Đại diện các nhóm báo cáo.

Các nhóm khác nhận xét, bổ sung

- Bước 4: GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức

(GV giảng tích hợp với môn Ngữ văn: cho HS nghe nguyên văn bài thơ thần của Lý Thường Kiệt: "**Sông núi nước Nam**" và yêu cầu HS nêu cảm nhận về bài thơ.

Bài học kinh nghiệm cho công cuộc bảo vệ đất nước hiện nay: có đường lối và phương pháp đấu tranh đúng đắn, đoàn kết toàn dân, kết hợp nhiều hình thức đấu tranh, mềm dẻo nhưng kiên quyết (mềm dẻo về sách lược, phương pháp, kiên quyết giữ vững nguyên tắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ)...

Giáo dục cho học sinh tinh thần nhân đạo, yêu chuộng hòa bình - đây là một truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Cách kết thúc chiến tranh rất độc đáo của Lý Thường Kiệt - không tiêu diệt toàn bộ quân thù khi chúng đã ở "thế cùng, lực

- Cuối xuân 1077, nhà Lý cho quân vượt sông Như Nguyệt, bất ngờ tấn công vào đồn giặc.

- Quân Tống thua to

- Lý Thường Kiệt giảng hòa kết thúc chiến tranh

*** Ý nghĩa:**

- Là chiến thắng tuyệt vời của quân và dân ta.

- Củng cố nền độc lập dân tộc.

- Nhà Tống đã từ bỏ mộng xâm lược Đại Việt.

kiệt”, mà kết thúc chiến tranh bằng cách giảng hoà để bảo đảm mối quan hệ bang giao, hoà hiếu giữa hai nước sau chiến tranh; không làm tổn thương danh dự của nước lớn, bảo đảm một nền hoà bình lâu dài. Đồng thời, cũng nhằm bảo toàn lực lượng của quân dân ta, tránh những tổn thất, hi sinh không cần thiết. Qua đó chứng tỏ tinh thần nhân đạo của dân tộc ta và vai trò to lớn của Lý Thường Kiệt.

3. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa và hoàn thiện về nội dung kiến thức đã được tìm hiểu ở hoạt động hình thành kiến thức mới.

b. Nội dung: GV cho hs tham gia trò chơi Ai là triệu phú

c. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyên giao nhiệm vụ học tập

- Cho học sinh tham gia **trò chơi Ai là triệu phú** thông qua câu hỏi trắc nghiệm để củng cố và kiểm tra kiến thức của học sinh.

- GV giới thiệu luật chơi

- Gv sử dụng phần mềm random name để lựa chọn hs.

- GV chiếu câu hỏi

Trò chơi Ai là triệu phú

Câu 5: Tại sao Lý Thường Kiệt là chủ động giảng hòa?

A. Để đảm bảo mối quan hệ hòa hiếu giữa hai nước là truyền thống nhân đạo của dân tộc

B. Lý thường Kiệt sợ mất lòng vua Tống

C. Để bảo toàn lực lượng của nhân dân

D. Lý Thường Kiệt muốn kết thúc chiến tranh nhanh chóng

Câu 6: Cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) giành thắng lợi không xuất phát từ nguyên nhân nào sau?

A. Nhà Lý đã đưa ra được đường lối đánh giặc đúng đắn, sáng tạo.

B. Nhân dân Đại Việt có tinh thần yêu nước, ý chí quyết chiến, quyết thắng với kẻ thù.

C. Nhà Tống đang lâm vào tình trạng khủng hoảng, tiềm lực suy giảm.

D. Sự đoàn kết giữa Đại Việt và Champa trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung.

Câu 6: “Ngồi yên đợi giặc không bằng đem quân đánh trước để chặn thế mạnh của giặc”? Đó là câu nói của ai?

A. Trần Quốc Tuấn

B. Trần Thủ Độ

C. Lý Thường Kiệt

D. Lý Công Uẩn

Câu 7: Để khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ, làm suy yếu ý chí của quân Tống Lý Thường Kiệt đã làm gì?

- A. Tập chung tiêu diệt nhanh quân Tống.
- B. Ban thưởng cho quân lính.
- C. Sáng tác bài thơ thần “Nam quốc sơn hà”.
- D. Cả 3 ý trên.

Câu 8: Tướng giặc chỉ huy cánh quân bộ xâm lược Đại Việt là ai?

- A. Quách Quỳ
- B. Ô Mã Nhi
- C. Toa Đô
- D. Hòa Mâu

Câu 9: Để đánh chiếm Đại Việt, nhà Tống đã thực hiện những biện pháp gì?

- A. Xúi giục vua Cham –Pa đánh lên từ phía nam.
- B. Ngăn việc buôn bán, đi lại của nhân dân hai nước.
- C. Dụ dỗ các tù trưởng người dân tộc ở biên giới.
- D. Tất cả các ý trên

Câu 10: Mục đích chính của Lý Thường Kiệt trong cuộc tấn công sang đất Tống cuối năm 1075 là:

- A. đánh vào cơ quan đầu não của quân Tống
- B. đánh vào nơi tập trung lương thực và khí giới để chuẩn bị đánh Đại Việt.
- C. đánh vào khu vực đông dân để tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch
- D. đòi lại phần đất đã mất do bị nhà Tống chiếm.

Bước 2: HS tham gia chơi

Bước 3: HS trả lời sai sẽ nhường quyền tham gia trò chơi cho các bạn khác.

Bước 4: GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

4. Hoạt động vận dụng:

a. Mục tiêu: Nhằm giúp HS vận dụng kiến thức mới đã lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập, cuộc sống.

b. Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS hoàn thành nhiệm vụ

c. Tổ chức hoạt động:

Bước 1: chuyên giao nhiệm vụ học tập

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

? *Sưu tầm tư liệu về đóng góp của Lý Thường Kiệt đối với nhà Lý và dân tộc.*

? *Nghệ thuật kết thúc chiến tranh của nhà Lý để lại bài học gì cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?*

Bước 2: HS hoàn thành nhiệm vụ

Bước 3: HS trình bày sản phẩm, kết quả

Bước 4: HS các khác nhận xét, đánh giá kết quả; bổ sung; GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.

Hướng dẫn hs chuẩn bị ở nhà: Đọc và chuẩn bị bài 13

Ngày soạn: 14/01/2024
Ngày giảng: 7A4:22/01/2024

Tiết 32. Bài 13. ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN (1226-1400)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống xây dựng và bảo vệ đất nước vào nội dung bài học công cuộc xây dựng đất nước thời Trần.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: chuẩn bị; video về thời Trần, các phiếu học tập và giao nhiệm vụ cho HS.

HS xem video, làm việc cá nhân để hoàn thiện phiếu học tập và trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm:

- HS hoàn thiện được phiếu học tập :

K (NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ BIẾT VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN)	W (NHỮNG ĐIỀU EM MUỐN BIẾT VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN)	L (NHỮNG ĐIỀU EM ĐÃ HỌC ĐƯỢC VỀ CÔNG CUỘC XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC THỜI TRẦN)

- Từ đó kích thích được hứng thú học tập, tìm tòi của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Trình chiếu video về thời Trần

- ? Lê Quý Đôn từng nhận xét: “ Nhà Trần làm cho quang vinh cả sử sách, không thẹn với trời đất!” theo em, vì sao Lê Quý Đôn có thể đánh giá cao Nhà Trần như thế? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về Nhà Trần vào phiếu học tập?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV: Hướng dẫn HS xem, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo sản phẩm

GV:

- Mời một vài HS lên trình bày sản phẩm.

- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- HS báo cáo sản phẩm cá nhân – chia sẻ suy nghĩ của mình.

- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. SỰ THÀNH LẬP NHÀ TRẦN**

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Hoàn cảnh, thời gian thành lập nhà Trần.

- Nhận thức được sự cần thiết phải thành lập Nhà Trần trong thời điểm bấy giờ.

- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ...

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò

Sản phẩm dự kiến

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Đọc thông tin, tư liệu trong mục 1 và quan sát hình ảnh 1/ 62, hãy cho biết:

1. Nhà Trần thành lập trong hoàn cảnh nào?

2. Dựa vào thông tin trong mục “Em có biết”, em có suy nghĩ gì về xuất thân dòng họ Trần?

3. Em có suy nghĩ gì về việc Nhà Trần lên thay nhà Lý trong thời điểm bấy giờ?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn, gợi ý cho HS trả lời

HS:

- Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi.

- Suy nghĩ cá nhân để lấy đưa ra ý kiến, chia sẻ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu HS trả lời.

HS trả lời câu hỏi của GV.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức:

- Cuối TK XII, Nhà Lý suy yếu, nhà Trần từng bước thu tóm quyền hành.

- Tháng 1- 1226, Lý Chiêu Hoàng nhường ngôi cho chồng lag Trần Cảnh.

-> Nhà Trần được thành lập.

- Cuối TK XII, nhà Lý suy yếu, Nhà Trần lên thay thế là tất yếu của lịch sử. Dòng họ Trần ở Nam Định lớn mạnh và phát triển cho đến ngày nay. Nay ở Nam Định nổi tiếng với lễ hội Khai ấn Đền Trần hằng năm. Lễ hội mang đậm giá trị truyền thống văn hoá giáo dục lịch sử sâu sắc. Đồng thời thể hiện đạo lí “ uống nước nhớ nguồn” của nhân dân ta.

2. Tình hình chính trị.

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần.
- Nhận thức được nhà Trần đã sử dụng những biện pháp tích cực trong việc củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của mình .
- Đánh giá được vai trò của những biện pháp củng cố chế độ quân chủ chuyên chế tập quyền của nhà Trần.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT mảnh ghép để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm: 3 nhóm và giao nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2/ 63, hãy cho biết:

1. Sau khi lên nắm quyền, nhà Trần đã xây dựng bộ máy nhà nước ntn (vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước)? Đọc thông tin mục “ Em có biết” /63, nêu nhận xét của em về cách tổ chức bộ máy nhà nước thời Trần so với thời Lý?

2. Về quân đội, nhà Trần thi hành chính sách gì? Em hiểu gì về chính sách này của nhà Trần? Cấm quân được tuyển chọn ra sao? Quan sát hình ảnh khắc trên tháp gốm- hình 2/ 63, em có nhận xét gì về sức mạnh quân sự thời Trần?

3. Nhà Trần thực hiện chính sách đối nội, đối ngoại ra sao? Thông tin mục ‘ Em có biết’/ 63, giúp em hiểu hơn điều gì về chính sách đối nội của nhà Trần?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm theo kĩ thuật các mảnh ghép. Vòng 1: HS thảo luận 5 phút; vòng 2, 3, 4 thảo luận, chia sẻ trong 3 phút.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

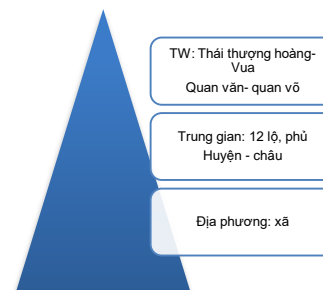
GV:

- Yêu cầu HS trưng bày sản phẩm thảo luận phòng tranh,

Sản phẩm dự kiến

* Chế độ chính trị: Quân chủ trung ương tập quyền.

* Xây dựng bộ máy nhà nước:



-> Tổ chức bộ máy chính quyền các cấp quy củ, hoàn thiện hơn.

* Quân đội: chia 2 bộ phận:

- Quân triều đình(cấm quân): chọn thanh niên ở quê hương nhà Trần.

Nhiệm vụ: bảo vệ vua, kinh thành.

- Quân địa phương: quân ở các lộ, phủ, quân vương hầu, dân binh...

- Chính sách : ngụ binh ư nông.

* Luật pháp: ban hành bộ Quốc triều hình luật-> tăng cường và hoàn thiện pháp luật.

* Đối nội, đối ngoại:

-Đối nội: khoan hoà gần gũi với dân.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Trưng bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chốt kiến thức trên máy chiếu bằng sơ đồ.

- Đối ngoại: hoà hiếu với các nước láng giềng.

-> Nhà Trần củng cố chế độ quân chủ TW tập quyền -> Đại Việt thời Trần phát triển, thịnh vượng.

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 2; Làm bài tập 2/ 67

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- BT 2/ 67: Nhà Trần thay thế nhà Lý là hoàn toàn phù hợp với yêu cầu lịch sử bấy giờ. Vì:
+ Cuối thời Lý, vua quan ăn chơi sa đọa. Vua Lý Chiêu Hoàng là nữ, yếu thế, lực bất tòng tâm, phải dựa vào thế lực họ Trần; chính quyền không chăm lo được đời sống nhân dân, đói kém, mất mùa...

+ Nhà Trần tiếp quản chính quyền thay nhà Lý đã củng cố chính quyền, bảo vệ đất nước, chăm lo đời sống nhân dân..

- Trần Thủ Độ với sự ra đời của nhà Trần:

+ Người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước những năm đầu thời kỳ nhà Trần.

+ Sau khi nhà Trần thành lập, ông được vua phong làm Quốc thượng phụ rồi Thái sư. Bằng tài năng, uy tín của mình, ông đã củng cố nước Việt vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quân sự...

Ngày soạn: 17/01/2024
Ngày giảng: 7A4:24/01/2024

Tiết 33. Bài 13. ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN(1226-1400) (Tiếp)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

3. Tình hình kinh tế, xã hội	
a) Mục tiêu: Giúp HS	
<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các nét chính về tình hình kinh tế, xã hội thời Trần.. - Nhận thức được các chính sách chăm lo đời sống kinh tế xã hội thời Trần góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, thịnh vượng. - Đánh giá được vai trò của các chính sách chăm lo đời sống kinh tế xã hội thời Trần . 	
b) Nội dung:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. 	
c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.	
d) Tổ chức thực hiện	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)	a. Tình hình kinh tế
<ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ, GV phát phiếu học tập cho HS hoàn thiện sơ đồ câm: <p>1: Nêu những dẫn chứng để chứng minh nhà Trần chủ trương khuyến khích phát triển nông nghiệp? Vì sao chính sách lập điền trang của tôn thất nhà Trần lại là biện pháp phục hồi và phát triển nông</p>	<ul style="list-style-type: none"> * Nông nghiệp: - Biện pháp: khai hoang, đắp đê, phòng lụt, xây dựng thủy lợi, giảm tô thuế, lập điền trang... - Thành tựu: kinh tế phục hồi, phát triển, đời sống nhân dân ấm no.

<p>ngiệp của nhà Trần?</p> <p>2: Quan sát hình ảnh 3, 4/ 64, em có nhận xét gì về sản xuất thủ công nghiệp thời Trần?</p> <p>3: Sự xuất hiện thương cảng chứng tỏ điều gì? Hình ảnh 5, 6/ 65 cho em liên tưởng gì giữa hiện tại và quá khứ?</p> <p>4: Đọc thông tin mục 3.b/ 65, em nhận thấy xã hội thời Trần được phân chia thành những tầng lớp nào? Mỗi tầng lớp có đặc điểm gì?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.</p>	<p>* Thủ công nghiệp: - Nhà nước: đóng thuyền chiến, vũ khí, đúc tiền... - Ở các làng, xã: làng nghề, phường nghề.. sản phẩm đa dạng, phong phú</p> <p>* Thương nghiệp: - Buôn bán tập nập ở nhiều nơi. - Cửa khẩu, cửa biển thu hút nhiều thương nhân nước ngoài: Vân Đồn, Thăng Long.. -> Kinh tế nhà Trần ngày càng phát triển, Đại Việt trở thành nước giàu mạnh.</p> <p>b. Tình hình xã hội: - Quý tộc: gồm vua, quan; có nhiều đặc quyền; giữ chức vụ chủ chốt trong bộ máy chính quyền, chủ thái ấp, điền trang. - Nhân dân lao động: cày cấy ruộng đất công làng xã, hoặc lĩnh canh ruộng đất của địa chủ. - Thợ thủ công, thương nhân: số lượng ngày càng nhiều. - Nông nô, nô tì: số lượng khá đông; cày cấy trong điền trang, phục dịch gia đình quý tộc.</p>
--	---

HD 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1: Chính sách phát triển nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp của nhà Nguyên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

BT 1/ 67:

STT	Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa
1	Tư tưởng, tôn giáo	+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan... + Phật giáo: được tôn sùng; thiền phái Trúc Lâm...	-Phật giáo, Nho giáo đã tác động đến nhiều mặt trong các lĩnh vực của đời sống XH, đặc biệt

		+ Đạo giáo: được tôn trọng.	là chính sách trị nội của nhà Trần.
2	Giáo dục	+ Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ...	Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, xây dựng đội ngũ hiền tài cho đất nước phát triển vững mạnh.
3	Khoa học, kĩ thuật	+ Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.	Tác động mạnh mẽ, góp phần làm cho nền kinh tế Đại Việt phát triển thịnh vượng.
4	Văn học, nghệ thuật	- Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. - Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...	VHNT phát triển phản ánh đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của nhân dân Đại Việt. Khẳng định nền văn minh Đại Việt thịnh trị.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Bài tập 3/ 67, Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó? (giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:

+ Tên thành tựu.

+ Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...

+ Giá trị của thành tựu

+ Dấu ấn còn lại với ngày nay

+ Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 23/01/2024
 Ngày giảng: 7A4:29/01/2024

Tiết 34. Bài 13. ĐẠI VIỆT THỜI TRẦN(1226-1400) (Tiếp)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Trần.
- Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá, tôn giáo thời Trần.
- Nêu được những thành tựu chủ yếu về văn hoá của Đại Việt thời Trần.

2. Về năng lực:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực, tìm hiểu lịch sử.
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng cho học sinh tinh thần đấu tranh bất khuất chống áp bức bóc lột và tinh thần sáng tạo trong xây dựng đất nước.
- Giáo dục lòng yêu nước, tự hào dân tộc, biết ơn tổ tiên và ý thức kế thừa truyền thống dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cho HS.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

4. Tình hình văn hoá

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Nắm được một số nét đặc trưng về văn hoá, giáo dục, tư tưởng tôn giáo, KHKT, VHNT của nhân dân ta thời Trần.
- Nhận thức được sâu sắc về đẹp văn hoá, phong tục tập quán của nhân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung:

- GV sử dụng PP dạy học hợp tác để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ trước 1 tuần.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập hoặc file trình chiếu... đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:
- + NV1: Giới thiệu những nét chính về tư tưởng tôn giáo thời Trần? Em biết gì về vị phật hoàng Trần Nhân Tông, phái thiền Trúc Lâm Yên Tử? Từ đó nêu nhận xét về tư tưởng thời Trần so với thời Lý?

* Tư tưởng tôn giáo:

- + Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan...
- + Phật giáo: được tôn sùng; thiền phái Trúc Lâm...
- + Đạo giáo: được tôn trọng.

<p>+ NV2: Giới thiệu một số thành tựu văn hoá thời Trần? Chia sẻ sự hiểu biết của em về một số vị Trưng Nguyên, Trưng Nhị, Thám Hoa thời Trần ở quê hương em? Những tấm gương ấy tác động ntn đến em?</p> <p>+ NV 3: Về KHKT thời Trần đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào? Giới thiệu một số thành tựu tiêu biểu đó? Em ấn tượng với thành tựu nào nhất? Vì sao?</p> <p>+ NV 4: Nói về văn học thời Trần, em đã học những tác phẩm nào? Từ đó em khái quát những thành tựu về văn học thời Trần (nội dung, hình thức)? Trong thời kì này còn xuất hiện những thành tựu kiến trúc, điêu khắc nào? Điều đó chứng tỏ thành tựu VHNT thời Trần đã đạt đến trình độ ntn?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần). B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần). HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.</p>	<p>* Giáo dục: + Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ... * KHKT: + Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam-Tuệ Tĩnh. * Văn học nghệ thuật: - Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. - Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...</p>
--	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

-NV 1: GV giao cho HS hoàn thành phiếu học tập theo mẫu bảng/ 67/SGK:

STT	Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa
1	Tư tưởng, tôn giáo		
2	Giáo dục		
3	Khoa học, kĩ thuật		
4	Văn học, nghệ thuật		

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân, hoạt động nhóm để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

BT 1/ 67:

STT	Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa
1	Tư tưởng, tôn giáo	+ Nho giáo: được coi trọng; nhiều người làm quan... + Phật giáo: được tôn sùng: thiền phái Trúc Lâm... + Đạo giáo: được tôn trọng.	-Phật giáo, Nho giáo đã tác động đến nhiều mặt trong các lĩnh vực của đời sống XH, đặc biệt là chính sách trị nội của nhà Trần.
2	Giáo dục	+ Nhiều trường học: Trường công (Quốc Tử Giám); Trường tư (Trường Huỳnh Cung) + Các kì thi được tổ chức thường xuyên, quy củ...	Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức, xây dựng đội ngũ hiền tài cho đất nước phát triển vững mạnh.
3	Khoa học, kĩ thuật	+ Sử học: Đại Việt Sử Kí, Việt Sử lược... + Quân sự: Binh thư yếu lược... + Y học: Sách cây thuốc Nam- Tuệ Tĩnh.	Tác động mạnh mẽ, góp phần làm cho nền kinh tế Đại Việt phát triển thịnh vượng.
4	Văn học, nghệ thuật	-Văn học: + Văn học chữ Hán: thể hiện lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chống ngoại xâm... + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân. -Kiến trúc: điêu khắc tinh xảo: Kinh đô Thăng Long; lăng mộ vua Trần, tháp Phổ Minh... - Nghệ thuật diễn xướng: múa rối, chèo, tuồng...	VHNT phát triển phản ánh đời sống tinh thần phong phú, đa dạng của nhân dân Đại Việt. Khẳng định nền văn minh Đại Việt thịnh trị.

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: - NV 3: Bài tập 3/ 67, Em có nhận xét gì về những thành tựu văn hoá thời nhà Trần? suy nghĩ của em về vai trò, nhiệm vụ của thế hệ sau trong việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển giá trị của các thành tựu văn hoá đó?(giao HS về nhà thực hiện hoạt động cá nhân và nộp bài trên Teams)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- HS lựa chọn các thành tựu văn hoá khác nhau nhưng cần đảm bảo được:
 - + Tên thành tựu.
 - + Lịch sử nguồn gốc: người xây dựng, sáng lập...
 - + Giá trị của thành tựu
 - + Dấu ấn còn lại với ngày nay
 - + Vai trò, trách nhiệm của thế hệ trẻ hiện nay.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 22/01/2024
 Ngày giảng: 7A4:31/01/2024

Tiết 35. Bài 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**1. Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258**

a) Mục tiêu: Giúp HS nêu được

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ nhất kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông Cổ.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thái Tông và Trần Thủ Độ...

b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.

c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HĐ của thầy và trò

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

Từ hoạt động tìm hiểu vừa rồi em hãy cho biết:

Độc thông tin, tư liệu và quan sát lược đồ 17.1, sơ đồ 17, hãy:



Hình 1. Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258

Sản phẩm dự kiến

-Tháng 1/1257, quân Mông Cổ do Ngột Lương Hợp Thai chỉ huy tiến đánh Đại Việt.

-Vua Trần trực tiếp chỉ huy cuộc kháng chiến, đến vùng Bình Lệ Nguyên quân giặc bị chặn lại.

-Để bảo toàn lực lượng, nhà Trần thực hiện kế sách “Vườn không, nhà trống”

→ Giặc vào Thăng Long gặp nhiều khó khăn

<p>1. Dựa vào thông tin trong mục và lược đồ hình 1, hãy trình bày những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258.</p> <p><i>1. Sau trận Bình Lệ Nguyên, vua Trần Thái Tông tỏ ý lo lắng và hỏi ý kiến Thái sư Trần Thủ Độ, ông đã trả lời: "Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo."</i></p> <p>2. Câu nói của Trần Thủ Độ trong tư liệu 1 thể hiện điều gì về tinh thần đánh giặc của quân dân nhà Trần? Câu nói của Trần Thủ Độ thể hiện</p> <p>-Tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất, quyết không khoan nhượng, không lùi bước trước kẻ thù xâm lược.</p> <p>- Sự dũng cảm, gan dạ, ý chí sắt đá và lòng tự tôn, tự chủ của dân tộc ta.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ GV hướng dẫn HS trả lời HS:</p> <p>- Quan sát ngữ liệu trong SGK để trả lời câu hỏi. - Suy nghĩ cá nhân để lấy ví dụ minh họa.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV yêu cầu HS trả lời. HS trả lời câu hỏi của GV. B4: Kết luận, nhận định (GV) Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức.</p>	<p>-Ngày 29/1/1258, nhà Trần mở cuộc phản công ở Đông Bộ Đầu</p> <p>→ Cuộc kháng chiến thắng lợi.</p>
--	---

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Từ kiến thức đã học ở bài 13 và bài 14, em hãy đánh giá ngắn gọn về vai trò của các nhân vật lịch sử: Trần Thủ Độ đối với nhà Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- Trần Thủ Độ với sự ra đời của nhà Trần:

+ Người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước những năm đầu thời kỳ nhà Trần.

+ Sau khi nhà Trần thành lập, ông được vua phong làm Quốc thượng phụ rồi Thái sư. Bằng tài năng, uy tín của mình, ông đã củng cố nước Việt vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quân sự...

HD 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Bài làm của HS

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Một số bài học khác có thể được vận dụng trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay là:

+ Đoàn kết toàn dân, chung sức xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực thù địch.

+ Tránh đối đầu trực diện quy mô lớn với địch, chủ động rút lui, bảo toàn lực lượng, từng bước đưa chúng vào thế trận chuẩn bị trước, đánh trận quyết định.

+ Nắm chắc tình hình, đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, sở trường, sở đoản của giặc.

+ Có sự chỉ đạo chiến lược nhất quán và xuyên suốt.

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 01/02/2024
 Ngày giảng: 7A2:05/02/2024

Tiết 36. Bài 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN(TT)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**2. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 2 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn...

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện**HĐ của thầy và trò****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:

2. Khắp nơi quân ta tự động thích vào cánh tay của mình hai chữ "Sát Thát"... Tại điện Diên Hồng, khi được hỏi về kẻ đánh giặc, tất cả các bô lão đều đồng thanh hô lớn: "Đánh!".

(Theo Lịch sử Việt Nam, Tập 1, Sđd, tr.764)

Sản phẩm dự kiến

-Năm 1279, sau khi thôn tính toàn bộ Trung Quốc, nhà Nguyên ráo riết chuẩn bị xâm lược Đại Việt.

-Vua Trần triệu tập hội nghị Bình Than, hội nghị Diên Hồng để bàn kế đánh giặc. Trần Hưng Đạo được cử làm tổng chỉ huy các lực lượng kháng chiến.

3. Vua Trần Thái Tông đến gặp Trần Quốc Tuấn và có ý dò hỏi: “Thế giặc như thế, ta phải hàng thôi”. Trần Quốc Tuấn trả lời: “Xin bệ hạ chém đầu thần rồi hãy hàng”.

1. Khai thác tư liệu 2, 3, em hãy rút ra điểm chung về tinh thần chiến đấu của vua tôi nhà Trần.
- Ý chí quyết tâm tiêu diệt xâm lược Mông – Nguyên của quân dân nhà Trần đã thể hiện tinh thần đoàn kết cao độ, trên dưới đồng lòng đánh giặc:
 - + Khi vua Trần hỏi Trần Thủ Độ nên đánh hay hòa, Trần Thủ Độ đã khẳng khái trả lời: “Đầu thần chưa rơi xuống đất, xin bệ hạ đừng lo”.
 - + Tại hội nghị Điện Diên Hồng, khi vua Trần hỏi nên đánh hay hòa, cả điện đồng thanh hô “Đánh”.
 - + Trần Hưng Đạo viết Hịch tướng sĩ, có câu: “Đầu cho trăm thân này phơi ngoài nội cỏ, nghìn xác này gói trong da ngựa, ta cũng vui lòng...”.
 - + Các chiến sĩ tự mình thịch vào cánh tay hai chữ “Sát thát”. (giết giặc Mông Cổ).



Hình 2. Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1285

2. Trình bày tóm tắt những nét chính về diễn biến cuộc kháng chiến chống quân Mông Nguyên năm 1258 trên lược đồ.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

-Tháng 1/1285, Thoát Hoan dẫn 50 vạn quân, toa đô dẫn 10 vạn quân tấn công Đại Việt.

→ Thế giặc mạnh, nhà Trần thực hiện kế sách “vườn không nhà trống”

-Tháng 5/1285, nhà Trần tổ chức phản công ở Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương, tiến về giải phóng kinh đô. Cuộc kháng chiến thắng lợi.

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

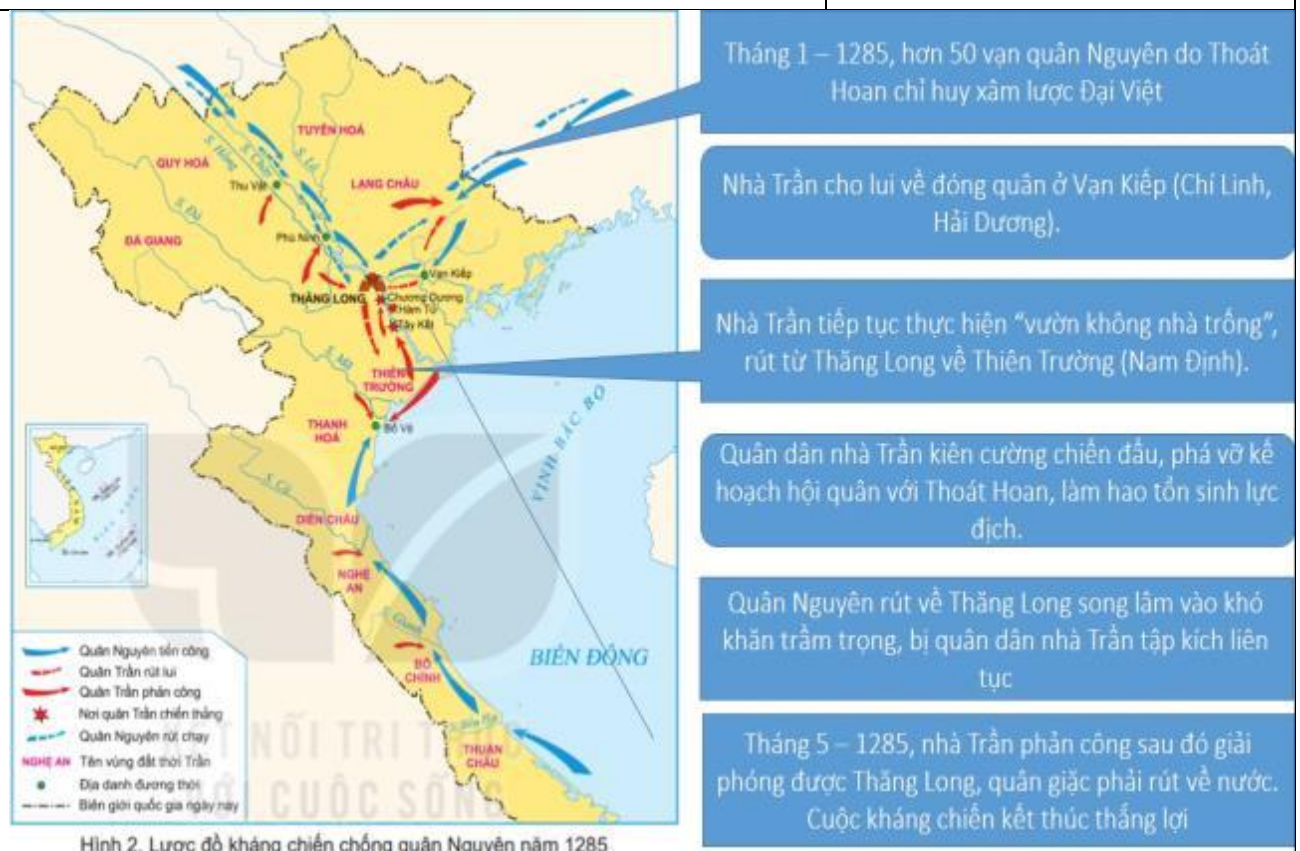
- Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

**HĐ 3: LUYỆN TẬP**

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:** Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Từ kiến thức đã học ở bài 13 và bài 14, em hãy đánh giá ngắn gọn về vai trò của các nhân vật lịch sử: Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông đối với nhà Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- Vai trò của Trần Quốc Tuấn:

Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.

+ Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

+ Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”.

+ Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư.

+ Trần Quốc Tuấn còn bỏ qua các hiềm khích, thù riêng, nêu cao tinh thần yêu nước, vì nghĩa lớn.

- Vai trò của Trần Nhân Tông:

+ Xây dựng một đất nước cường thịnh, xã hội rất ổn định, biết cách thu phục nhân tâm. Dân chúng cả nước đồng lòng, đồng sức vì Vua.

+ Trường lớp rất được mở mang. Việc thi cử đã được mở theo định kỳ để lấy người tài giỏi ra giúp nước.

+ Sáng lập ra Thiền phái Trúc Lâm và được xem như là Phật Tổ của trường phái này. Ông có vai trò rất lớn trong việc chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Một số bài học khác có thể được vận dụng trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay là:

+ Đoàn kết toàn dân, chung sức xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực thù địch.

+ Tránh đối đầu trực diện quy mô lớn với địch, chủ động rút lui, bảo toàn lực

lượng, từng bước đưa chúng vào thế trận chuẩn bị trước, đánh trận quyết định.

+ Nắm chắc tình hình, đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, sở trường, sở đoản của giặc.

+ Có sự chỉ đạo chiến lược nhất quán và xuyên suốt.

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 12/02/2024
 Ngày giảng: 7A2:19/02/2024

Tiết 37. Bài 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN(TT)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.
- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**3. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến lần thứ 3 kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Nhân Tông và Trần Quốc Tuấn...

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện**HĐ của thầy và trò****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:



Hình 3. Lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288

- Trình bày tóm tắt diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288 trên

Sản phẩm dự kiến

- Cuối năm 1287, quân Nguyên ồ ạt tiến vào nước ta. Quân dân nhà Trần chặn đường tiến quân của giặc đến Thăng Long.
- Trần Khánh Dư chỉ huy quân phục kích đoàn thuyền lương của quân Nguyên giành thắng lợi tại Vân Đồn – Cửa Lục (Quảng Ninh).
- Đầu năm 1288, quân Nguyên chiếm Thăng Long, nhưng trúng kế “vườn không nhà trống” của nhà Trần.

<p>lược đồ.</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>HS: - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà Trần quyết định tổ chức phản công, bố trí trận địa mai phục tại vùng cửa sông Bạch Đằng dưới sự chỉ huy trực tiếp của Trần Quốc Tuấn. - Trận Bạch Đằng đại thắng. Cánh quân bộ trên đường rút lui cũng bị quân dân nhà Trần đánh cho tan tác. Cuộc kháng chiến chống quân Nguyên năm 1287 – 1288 kết thúc thắng lợi.
---	---

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Cuộc kháng chiến	Kế hoạch kháng chiến của nhà Trần	Những chiến thắng tiêu biểu	Kết quả
Cuộc kháng chiến lần thứ nhất 1257 – 1258	Vườn không nhà trống	Đông Bộ Đầu (bên sông Hồng) Quy Hóa (Lào Cai)	Thắng lợi
Cuộc kháng chiến lần thứ hai 1283 - 1285	Vườn không nhà trống	Tây Kết, cửa Hàm Tử (Hung Yên), bến Chương Dương (Hà Tây)	Thắng lợi
Cuộc kháng chiến lần thứ ba 1287 - 1288	Vườn không nhà trống Đóng cọc ở sông Bạch Đằng	Vân Đồn (Quảng Ninh) Bạch Đằng	Thắng lợi

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Một số bài học khác có thể được vận dụng trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay là:

+ Đoàn kết toàn dân, chung sức xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực thù địch.

+ Tránh đối đầu trực diện quy mô lớn với địch, chủ động rút lui, bảo toàn lực lượng, từng bước đưa chúng vào thế trận chuẩn bị trước, đánh trận quyết định.

+ Nắm chắc tình hình, đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, sở trường, sở đoản của giặc.

+ Có sự chỉ đạo chiến lược nhất quán và xuyên suốt.

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 25/02/2023

Ngày giảng: 7A2:03/03/2024

Tiết 38. ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ II

I. MỤC TIÊU BÀI HỌC.

1. Kiến thức.

Sau khi học xong bài học này, học sinh sẽ:

- Đánh giá sơ lược quá trình học tập của các em ở chương 4, 5.
- Giúp học sinh hệ thống các kiến thức đã học ở chương 4, 5:
- + So sánh tổ chức nhà nước thời Lý có điểm gì khác so với thời Đinh - Tiền Lê. Qua đó chứng tỏ điều gì về tổ chức nhà nước thời Lý.
- Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống
- Bà học từ cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay.
- + Ý nghĩa của việc Ngô Quyền quyết định bỏ chức tiết độ sứ, thiết lập chính quyền độc lập, đánh giá công lao của Ngô Quyền. Ý nghĩa những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh. So sánh tổ chức chính quyền thời Đinh và Tiền Lê với thời Ngô.
- + Thống kê về một số thành tựu chính trên các lĩnh vực thời Trần. Hoàn thành bảng theo mẫu về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. Từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc.

2. Năng lực.

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực chuyên biệt:
- + Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.
- + Rèn luyện kỹ năng so sánh, phân tích, nhận xét lịch sử.
- + Khai thác và sử dụng thông tin sách giáo khoa lịch sử dưới sự hướng dẫn của giáo viên.
- + Hệ thống hóa được nội dung kiến thức đã học trong chương 4 và chương 5.
- + Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành câu hỏi và bài tập.

3. Phẩm chất.

- Giáo dục tinh thần yêu nước, niềm tự hào dân tộc, kính yêu những con người đã xả thân vì đất nước.

- Trách nhiệm, trung thực, tự chủ, tự tin.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU.

1. Giáo viên.

- + Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực.
- + Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống.
- + Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên lần 1,2,3.
- + Một số tư liệu có liên quan.

2. Học sinh.

- + SGK, SBT sử 7.

+ Ôn lại kiến thức ở chương 4,5.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC DẠY HỌC.

A. Hoạt động khởi động.(5')

a. Mục tiêu: Giúp khơi gợi tính tò mò của - Học sinh. Sau đó đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Đinh Bộ Lĩnh.

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên hỏi: Theo em nhân vật nào đã có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước và lập ra chính quyền mới trong những năm (966 - 967)?

- Dựa vào câu trả lời của học sinh. Giáo viên giới thiệu bài mới: Nước ta từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI đã trải qua nhiều biến cố lịch sử lớn: Khôi phục nền độc lập, thống nhất đất nước, đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ và xây dựng đất nước đưa nước ta phát triển lên một tầm mới... Chúng ta sẽ cùng ôn lại những trang sử vẻ vang và rất đáng tự hào đó qua bài học hôm nay.

B. Hoạt động hình thành kiến thức. (35')

1. Đất nước ta dưới thời các vương triều: Ngô – Đinh – Tiền Lê(939- 1009).

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là đất nước ta dưới thời các vương triều: Ngô – Đinh – Tiền Lê(939- 1009 có gì nổi bật.

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Ý nghĩa của việc Ngô Quyền quyết định bỏ chức tiết độ sứ, thiết lập chính quyền độc lập,đánh giá công lao của Ngô Quyền. Ý nghĩa những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh. So sánh tổ chức chính quyền thời Đinh và Tiền Lê với thời Ngô.

d. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Học sinh xem lại bài 9 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Quyết định bỏ chức tiết độ sứ, thiết lập chính quyền độc lập của Ngô Quyền có ý nghĩa như thế nào? Em hãy đánh giá công lao của Ngô Quyền trong buổi đầu độc lập?</p> <p>Câu 2: Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc?</p> <p>Câu 3: So sánh tổ chức chính quyền thời Đinh và Tiền Lê với thời Ngô?</p>	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Câu 1: Quyết định bỏ chức tiết độ sứ, thiết lập chính quyền độc lập của Ngô Quyền có ý nghĩa như thế nào? Em hãy đánh giá công lao của Ngô Quyền trong buổi đầu độc lập?

Câu 2: Những việc làm của Đinh Bộ Lĩnh có ý nghĩa như thế nào đối với dân tộc?

Câu 3: So sánh tổ chức chính quyền thời Đinh và Tiền Lê với thời Ngô?

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- HS lần lượt trả lời các câu hỏi.

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình.

- Giáo viên bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

Câu 1: Khẳng định nước ta không còn là một quận huyện của Trung

Quốc, không phụ thuộc và cũng không thừa nhận sự cai quản, đô hộ của chính quyền phương Bắc. Gián tiếp thể hiện lòng yêu nước và sự trung thành của ông.

- Ngô Quyền có công lớn trong việc giành lại độc lập dân tộc, chấm dứt hơn 1000 năm Bắc thuộc. Bước đầu xây dựng chính quyền độc lập, tự chủ.

Câu 2: Có công dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước và lập ra chính quyền mới. Cho thấy nỗ lực trong việc xây dựng nền độc lập, tự chủ, vị thế ngang hàng không thua kém gì các nước khác, khẳng định chủ quyền quốc gia dân tộc.

Câu 3:

	Ngô	Đinh	Tiền Lê
Giống	Chính quyền trung ương do vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành.		
Khác	Dưới vua có quan văn, quan võ.	Dưới vua có Ban Văn, Ban Võ, cao tăng.	Dưới vua có thái sư, đại sư và quan lại: quan văn, quan võ.
	Ở địa phương: giao các tướng lĩnh trấn giữ các châu	Ở địa phương: chia thành đạo (châu), giáp,	Ở địa phương: - Cả nước được

	quan trọng.	xã.	chia thành 10 lộ. - Dưới lộ là phủ, châu, giáp, đơn vị cấp cơ sở là xã.
<p>-> Tổ chức bộ máy nhà nước thời Đinh - Tiền Lê hoàn thiện, chặt chẽ và quy củ hơn.</p> <p>=> Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền cao độ.</p>			

2. Đại Việt thời Lý- Trần- Hồ(1009-1407).

2.1. Nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước(1009-1225). Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống(1075-1077).

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là nhà Lý xây dựng và phát triển đất nước(1009-1225). Cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Tống(1075-1077).

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: So sánh tổ chức nhà nước thời Lý có điểm gì khác so với thời Đinh - Tiền Lê. Qua đó chứng tỏ điều gì về tổ chức nhà nước thời Lý.

Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống

Bà học từ cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay.

.d. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- Học sinh xem lại bài 11,12 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: So sánh và cho biết tổ chức nhà nước thời Lý có điểm gì khác so với thời Đinh - Tiền Lê. Qua đó chứng tỏ điều gì về tổ chức nhà nước thời Lý?</p> <p>Câu 2: Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến được thể</p>	

hiện như thế nào?

Câu 3: Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại những bài học gì cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- Học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. - Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Câu 1: So sánh và cho biết tổ chức nhà nước thời Lý có điểm gì khác so với thời Đinh - Tiền Lê. Qua đó chứng tỏ điều gì về tổ chức nhà nước thời Lý?

Câu 1:

	Đinh	Tiền Lê	Lý
Giống	Chính quyền trung ương do vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành.		
Khác	Dưới vua có Ban văn, Ban võ, cao tăng. Ở địa phương : chia thành đạo (châu), giáp, xã.	Dưới vua có thái sư, đại sư và quan lại: quan văn, quan võ. Ở địa phương : chia thành lộ, phủ (châu), giáp.	Dưới vua có quan văn, quan võ. Ở địa phương : - Chia cả nước thành 25 lộ, phủ. - Dưới có hương, huyện, đơn vị cơ sở là xã.

-> Tổ chức bộ máy nhà nước ngày càng chặt chẽ, quyền lực của vua ngày càng lớn mạnh.

Câu 2: Vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến:

Câu 2: Vai trò của Lý Thường Kiệt

<p>trong cuộc kháng chiến được thể hiện như thế nào?</p> <p>Câu 3: Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại những bài học gì cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình.</p> <p>Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>+ Là tổng chỉ huy lãnh đạo cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược.</p> <p>+ Đưa ra đường lối kháng chiến nhanh chóng, đúng đắn, sáng tạo, giúp quân và dân ta giành được thắng lợi.</p> <p>+ Là người trực tiếp điều binh khiển tướng và quyết định kết thúc chiến tranh bằng biện pháp hoà bình .</p> <p>=> Vai trò to lớn, góp phần quan trọng vào thắng lợi của cuộc kháng chiến.</p> <p>Câu 3: Cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý đã để lại những bài học cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay là:</p> <p>+ Luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, ý chí mạnh mẽ, quyết tâm chiến đấu chống giặc ngoại xâm.</p> <p>+ Có đường lối kháng chiến đúng đắn, phù hợp với hoàn cảnh, điểm mạnh, điểm yếu của quân và dân ta.</p> <p>+ Luôn giữ thái độ mềm dẻo, khôn khéo để giữ gìn mối quan hệ với các nước nhưng cũng kiên quyết trấn áp những thế lực có mưu đồ xâm lược.</p>
---	--

2.2. Đại Việt thời Trần(1226-1400). Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên. Nước Đại Ngu thời Hồ(1400-1407).

a. Mục tiêu: Giúp học sinh hệ thống lại các nội dung cơ bản của bài học cần đạt được đó là Đại Việt thời Trần(1226-1400). Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên. Nước Đại Ngu thời Hồ(1400-1407).

b. Nội dung: Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên.

c. Sản phẩm: Thống kê về một số thành tựu chính trên các lĩnh vực thời Trần. Hoàn thành bảng theo mẫu về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên. Từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc.

d. Tổ chức thực hiện.

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ	

<p>học tập.</p> <p>- Học sinh xem lại bài 13,14,15 và trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>Câu 1: Lập và hoàn thành bảng thống kê về một số thành tựu chính trên các lĩnh vực theo mẫu dưới đây?</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> <th>Ý nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Câu 2: Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên?</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> <th>Ý nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table> <p>Câu 3: Từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- học sinh đọc SGK và thực hiện yêu cầu. Giáo viên khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.</p> <p>Câu 1: Lập và hoàn thành bảng thống kê về một số thành tựu chính trên các lĩnh vực theo mẫu dưới đây?</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Cuộc kháng chiến</th> <th>Kế hoạch kháng chiến của nhà Trần</th> <th>Những chiến thắng tiêu biểu</th> <th>Kết quả</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>				Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa				Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa				Cuộc kháng chiến	Kế hoạch kháng chiến của nhà Trần	Những chiến thắng tiêu biểu	Kết quả					<p>Câu 1:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Lĩnh vực</th> <th>Thành tựu</th> <th>Ý nghĩa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Tư tưởng - Tôn giáo</td> <td>- Vị thế của nho giáo ngày càng được nâng cao. - Phật giáo được vua, quý tộc và nhân dân tôn sùng. Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời do Trần Nhân Tông sáng lập.</td> <td>- Là quốc giáo, là chuẩn mực đạo đức cho hành vi của con người trong xã hội. - Góp phần củng cố và phát triển nhà nước phong kiến, xây dựng một nền văn hoá, giáo dục độc lập, tự chủ.</td> </tr> </tbody> </table>			Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa	Tư tưởng - Tôn giáo	- Vị thế của nho giáo ngày càng được nâng cao. - Phật giáo được vua, quý tộc và nhân dân tôn sùng. Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời do Trần Nhân Tông sáng lập.	- Là quốc giáo, là chuẩn mực đạo đức cho hành vi của con người trong xã hội. - Góp phần củng cố và phát triển nhà nước phong kiến, xây dựng một nền văn hoá, giáo dục độc lập, tự chủ.
Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa																														
Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa																														
Cuộc kháng chiến	Kế hoạch kháng chiến của nhà Trần	Những chiến thắng tiêu biểu	Kết quả																													
Lĩnh vực	Thành tựu	Ý nghĩa																														
Tư tưởng - Tôn giáo	- Vị thế của nho giáo ngày càng được nâng cao. - Phật giáo được vua, quý tộc và nhân dân tôn sùng. Thiên phái Trúc Lâm Yên Tử ra đời do Trần Nhân Tông sáng lập.	- Là quốc giáo, là chuẩn mực đạo đức cho hành vi của con người trong xã hội. - Góp phần củng cố và phát triển nhà nước phong kiến, xây dựng một nền văn hoá, giáo dục độc lập, tự chủ.																														

	<p>Giáo dục</p>	<p>- Quốc Tử Giám được mở rộng. - Trường học xuất hiện ở khắp các địa phương. - Các kì thi Nho học được tổ chức thường xuyên và quy củ hơn.</p>	<p>Sự quan tâm, chú trọng của triều đình đối với việc học tập, thi cử để tuyển chọn người tài ra giúp nước.</p>
<p>Khoa học-kĩ thuật</p>	<p>Sử học: Lê Văn Hưu biên soạn bộ Đại Việt sử ký - bộ sử đầu tiên của nước ta. - Quân sự: có các tác phẩm như Binh thư yếu lược, Vạn Kiếp tông bí truyền thư của Trần Quốc Tuấn. - Y học: thầy thuốc Tuệ Tĩnh - chuyên nghiên cứu và viết sách về cây thuốc nam.</p>	<p>Cho thấy sự phát triển song hành và không ngừng nghỉ của các yếu tố khoa học – kĩ thuật với tiến trình lịch sử.</p>	
<p>Văn học</p>	<p>- Văn học chữ Hán và văn học chữ Nôm rất phát triển. + Văn học chữ Hán: phản ánh âm hưởng hào hùng của cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm, lòng yêu nước và tự hào dân tộc, ngợi ca cảnh thái bình thịnh</p>	<p>- Thể hiện ý thức dân tộc cao khi sử dụng ngôn ngữ riêng của đất nước mình để sáng tác các tác phẩm văn học. - Làm cho nền văn học dân tộc</p>	

				trị. + Văn học chữ Nôm: phản ánh cuộc sống bình dân với những tác giả nổi tiếng như Nguyễn Thuyên, Trần Nhân Tông, Chu Văn An,...	ngày càng phát triển phong phú, đa dạng hơn.
	Nghệ thuật	Nghệ thuật kiến trúc và điều khắc thể hiện rõ nét trong các công trình xây dựng: kinh đô Thăng Long, thành Tây Đô,...	Thể hiện và phát huy bản sắc dân tộc, góp phần gìn giữ, lưu truyền cho các thế hệ sau.		
	Câu 2:				
Câu 2: Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây về ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên?	Cuộc kháng chiến	Kế hoạch kháng chiến của nhà Trần	Nhữn g chiến thắng tiêu biểu	K ế t q u ả	
	Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1258	Thi hành kế sách "vườn không nhà trống".	Chiến thắng Đông Bộ Đầu.	Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.	
Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1285	Thực hiện kế sách "vườn không nhà trống".	- Phá vỡ kế hoạch hội quân của Toa Đô và Thoát Hoan tại	- Quân giặc rút chạy về nước. - Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.		

<p>Câu 3: Từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ đã để lại bài học kinh nghiệm gì cho công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc?</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - học sinh lần lượt trả lời các câu hỏi.</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p>			Thiên Trường. - Phản công giải phóng Thăng Long.	
	Cuộc kháng chiến chống quân Mông Cổ năm 1287-1288	Tiếp tục sử dụng kế “vườn không nhà trống”. - Bố trí trận địa mai phục tại cửa sông Bạch Đằng. - Thực hiện kế hoả công.	Chiến thắng Bạch Đằng.	Cuộc kháng chiến kết thúc thắng lợi.

Câu 3: Từ sự thất bại của cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ đã để lại bài học kinh nghiệm cho công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm bảo vệ tổ quốc là: Phải không ngừng củng cố khối đại đoàn kết dân tộc. Cố gắng phát huy sức mạnh toàn dân, dựa vào sức dân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

<p>- Học sinh phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của bạn mình. Giáo viên bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	
---	--

C. Hoạt động luyện tập

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức.

b. Nội dung: GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan, tự luận và yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng (trắc nghiệm).

Câu 1: Công lao to lớn của Ngô Quyền là?

- A. Đặt nền móng xây dựng chính quyền độc lập.
- B. Thống nhất toàn vẹn lãnh thổ.
- C. Chấm dứt loạn 2 sứ quân.
- D. Đánh tan quân xâm lược.

Câu 2: Đinh Tiên Hoàng lên ngôi vua đặt tên nước là gì? Đóng đô ở đâu?

- A. Đại Việt. Ở Hoa Lư.
- B. Đại Cồ Việt. Ở Hoa Lư.
- C. Đại Cồ Việt. Ở Cổ Loa.
- D. Đại Việt. Ở Đại La.

Câu 3: Lý Công Uẩn dời đô về Đại La vì?

- A. Đây là quê hương của vua Lý.
- B. Đây là vị trí thuận lợi để phát triển đất nước.
- C. Đây là vị trí phòng thủ.
- D. Được sự nhất trí cao của các quan lại trong triều.

Câu 4: Lý Thường Kiệt chủ động kết thúc chiến tranh bằng giảng hòa vì?

- A. Do quân ta yếu thế hơn giặc.
- B. Thể hiện tinh thần nhân đạo của dân tộc ta.
- C. Giữ mối quan hệ bang giao giữa hai nước.
- D. Để tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Trung Quốc.

Câu 5: Điểm giống nhau về cơ cấu tổ chức bộ máy quan lại thời Trần với thời Lý?

- A. Nhà nước tổ chức theo chế độ quân chủ tập quyền.
- B. Đứng đầu nhà nước là vua và Thái thượng hoàng.
- C. Đều có chức Hà đê sứ.
- D. Giúp việc cho vua có quan đại thần, quan văn, quan võ.

Câu 6: Việc nhà Trần khôi phục và phát triển kinh tế có tác dụng như thế nào đối với sự tồn tại và phát triển của đất nước?

- A. Đất nước đổi mới.
- B. Quân đội và lực lượng quốc phòng phát triển.

C. Kinh tế nhanh chóng phục hồi, nhân dân tin tưởng vào nhà nước thời Trần.

D. Làm giàu cho vua, quan lại và địa chủ.

Sản phẩm dự kiến:

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	B	B	D	C

D. Hoạt động vận dụng.

a. Mục tiêu: Giúp học sinh nắm lại các kiến thức vừa tìm hiểu để vận dụng

b. Nội dung: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Tìm hiểu thêm từ sách, báo và internet, hãy viết bài giới thiệu (khoảng 7-10) câu về một thành tựu văn hoá Đại Việt thời Trần còn được bảo tồn và phát huy giá trị đến ngày nay.

c. Sản phẩm.

d. Tổ chức thực hiện

- Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.

- ❖ Học sinh làm bài tập đầy đủ, ôn tập theo hướng dẫn của giáo viên. Chuẩn bị tiết sau kiểm tra giữa kì II.

Câu 10. Châu Mỹ không tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Bắc Băng Dương. B. Thái Bình Dương.
C. Ấn Độ Dương. D. Đại Tây Dương.

Câu 11. Châu Mỹ được nhà thám hiểm nào phát hiện ra?

- A. Ma-gien-lăng. B. Mac-cô-pô-lô.
C. Cri-xtô-phơ Cô-lôm-bô. D. Vas-cô Đờ-ga-ma.

Câu 12. Miền núi Cooc-đi-e nằm ở phía nào của Bắc Mỹ?

- A. Phía bắc. B. Phía tây. C. Phía nam. D. Phía đông.

Câu 13. Nguyên nhân làm cho đất đai ở Bắc Mỹ bị thoái hóa?

- A. Do mưa lớn.
B. Do sử dụng phân hóa học trong thời gian dài.
C. Do sử dụng máy móc trong nông nghiệp.
D. Do trồng quá nhiều vụ trong năm.

Câu 14. Sự phân hóa theo chiều đông - tây ở Nam Mỹ thể hiện rõ nét trong yếu tố tự nhiên nào?

- A. Đất đai. B. Địa hình. C. Khí hậu. D. Sông
ngòi.

Câu 15. Vì sao Bắc Mỹ có nguồn nước ngọt dồi dào?

- A. Do có nhiều băng tuyết. B. Do mưa nhiều.
C. Do có nhiều hồ. D. Do có nhiều sông và hồ lớn.

Câu 16. Châu Mỹ có diện tích khoảng bao nhiêu km² ?

- A. 44,4 triệu km². B. 42 triệu km². C. 30 triệu km². D. 14,1 triệu
km²

II. Phần tự luận (6 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm)

Em hãy cho biết Bắc Mỹ được chia làm mấy khu vực địa hình? Phân biệt đặc điểm nổi bật các địa hình Bắc Mỹ ?

Câu 2(1,5 điểm):

a) Dựa vào kiến thức đã học và sự hiểu biết của bản thân, hãy phân tích hệ quả địa lí - lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ (1 điểm)

b) Dựa vào kiến thức đã học em hãy đề xuất những giải pháp khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở rừng Amazon (0,5 điểm)

Câu 3 (2,0 điểm)

Vì sao nói cuộc tấn công vào đất Tông là cuộc tiến công tự vệ? Theo em, việc chủ động tấn công của nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?

Câu 4 (1 điểm)

Chỉ ra nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt?

..... Hết

HƯỚNG DẪN CHẤM-BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	B	A	B	D	D	B	A	B
Câu hỏi	9	10	11	12	13	14	15	16

Đáp án	A	C	A	B	B	B	D	B
---------------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------	----------

II. Tự Luận (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (1,5 đ)	<p>* Bắc Mỹ được chia làm ba khu vực địa hình. đặc điểm nổi bật các địa hình Bắc Mỹ là:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Miền núi Coóc-đi-e ở phía tây, có độ cao trung bình 3 000- 4 000 m, dài khoảng 9 000 km theo chiều bắc –nam. - Miền đồng bằng ở giữa, độ cao 200- 500 m, thấp dần từ bắc xuống nam. - Sơn nguyên trên bán đảo La-bra-đo và dãy núi Át lát ở phía đông, có hướng đông bắc-tây nam. 	0,5 0,5 0,5
Câu 1 (1,5 đ)	<p>a, Hệ quả địa lí - lịch sử của việc phát kiến ra châu Mỹ là</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mở ra con đường biển mới đến các châu lục khác, mở ra thời kì khám phá và chinh phục thế giới. - Sau cuộc phát kiến, người châu Âu xâm chiếm và khai phá châu Mỹ. Cuộc phát kiến cũng đẩy nhanh quá trình di dân từ các châu lục sang châu Mỹ. <p>b, HS đề xuất được từ 2 giải pháp ghi điểm tối đa (Hạn chế khai thác rừng bừa bãi; Tuyên truyền và vận động mọi người chung tay bảo vệ rừng Amazon; Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý về việc bảo vệ và phát triển rừng; Đào tạo công tác phòng chống cháy rừng...)</p>	0,5 0,5 0,5
Câu 3 (2,0 đ)	<p>* Tấn công tự vệ vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi tấn công quân ta yết bảng nói rõ mục đích tấn công của mình: “tự vệ” - Chỉ tấn công vào các căn cứ quân sự nơi mà địch tập trung kho lương, vũ khí chuẩn bị để sang xâm lược nước ta. - Sau khi tiến công sang đất Tống, Lý Thường Kiệt cho ban bố “Phạt Tống lộ bố văn” để nhân dân Tống hiểu rõ mục đích và tính chất của cuộc tiến công. - Khi đạt được mục tiêu, quân ta nhanh chóng rút về nước. 	0,5 0,5 0,25 0,25
	<p>* Ý nghĩa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm cho quân Tống hoang mang bị động và thêm khó khăn trong việc chuẩn bị xâm lược nước ta và buộc phải kéo dài thời gian. - Quân dân ta tăng thêm lòng tự tin và thời gian chuẩn bị kháng chiến. 	0,25 0,25
Câu 4 (1,0 đ)	<p>* Nét độc đáo trong cách đánh giặc của Lý Thường Kiệt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến công trước để tự vệ - Chọn vị trí thuận lợi để xây dựng phòng tuyến chặn giặc - Biết khích lệ tinh thần chiến đấu của quân sĩ - Kết thúc chiến tranh bằng thương lượng hòa bình 	0,25 0,25 0,25 0,25

.....HẾT.....

Ngày soạn: 17/03/2023
 Ngày giảng: 7A2:24/03/2024

Tiết 40. Bài 14. BA LẦN KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MÔNG – NGUYÊN(TT)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

2. Về năng lực:

- Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử đơn giản dưới sự hướng dẫn của giáo viên trong các bài học lịch sử.
- Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- Vẽ, lập được lược đồ diễn biến chính ba lần kháng chiến của nhà Trần chống quân xâm lược Mông - Nguyên.
- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**B2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.

HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.

B3: Báo cáo thảo luận

GV:

- Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm.
- Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn).

HS:

- Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm
- HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới.

- Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.

HĐ 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**4. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân Mông – Nguyên****a) Mục tiêu:** Giúp HS

- Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, nêu được ý nghĩa lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên.
- Nhận thức được sâu sắc tinh thần đoàn kết và quyết tâm chống giặc ngoại xâm của quân dân Đại Việt.
- Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông,...

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT khăn phủ bàn để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Phiếu học tập đã hoàn thành của HS.

d) Tổ chức thực hiện**HĐ của thầy và trò****B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- Chia nhóm và giao nhiệm vụ:

1/ Phân tích những nguyên nhân dẫn đến thắng lợi của quân dân nhà Trần trong ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên (thế kỉ XIII)

2/ Nêu ý nghĩa lịch sử của ba lần nhà Trần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

Sản phẩm dự kiến**a. Nguyên nhân thắng lợi**

- Do truyền thống yêu nước, tinh thần chiến đấu dũng cảm của quân dân Việt Nam
- Do tinh thần đoàn kết của quý tộc, tướng lĩnh nhà Trần và các tầng lớp nhân dân.
- Vai trò lãnh đạo, tài chỉ huy của các vua Trần cùng các tướng lĩnh như Trần Thủ Độ, Lê Phụ Trần, Trần

<p>- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.</p> <p>- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>HS:</p> <p>- Trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.</p> <p>- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.</p>	<p>Quốc Tuấn,...</p> <p>b. Ý nghĩa lịch sử:</p> <p>- Đập tan tham vọng, ý chí xâm lược Đại Việt của quân Mông – Nguyên, bảo vệ vững chắc nền độc lập dân tộc.</p> <p>- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: chăm lo sức dân, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc, nghệ thuật quân sự,...</p> <p>- Góp phần làm suy yếu đế chế Mông - Nguyên</p>
--	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) Nội dung: HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) Sản phẩm: Đáp án đúng của bài tập.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

- Từ kiến thức đã học ở bài 13 và bài 14, em hãy đánh giá ngắn gọn về vai trò của các nhân vật lịch sử: Trần Thủ Độ, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhân Tông đối với nhà Trần và cuộc kháng chiến chống quân Mông – Nguyên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

- Trần Thủ Độ với sự ra đời của nhà Trần:

+ Người sáng lập và trực tiếp lãnh đạo công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước những năm đầu thời kỳ nhà Trần.

+ Sau khi nhà Trần thành lập, ông được vua phong làm Quốc thượng phụ rồi Thái sư. Bằng tài năng, uy tín của mình, ông đã củng cố nước Việt vững mạnh cả về chính trị, kinh tế, quân sự...

- Vai trò của Trần Quốc Tuấn:

Là vị chỉ huy quân đội, lãnh đạo tối cao cùng với các vua Trần.

+ Đưa ra những chủ trương kế sách đúng đắn, là điều kiện tiên quyết dẫn đến thắng lợi của các cuộc kháng chiến.

+ Là người huấn luyện quân đội, khích lệ tinh thần các chiến sĩ thông qua việc soạn thảo “Hịch tướng sĩ”.

+ Là tác giả của các bộ binh thư nổi tiếng: Binh thư yếu lược, Vạn kiếp tông bí truyền thư.

- + Trần Quốc Tuấn còn bỏ qua các hiềm khích, thù riêng, nêu cao tinh thần yêu nước, vì nghĩa lớn.
- Vai trò của Trần Nhân Tông:
- + Xây dựng một đất nước cường thịnh, xã hội rất ổn định, biết cách thu phục nhân tâm. Dân chúng cả nước đồng lòng, đồng sức vì Vua.
- + Trường lớp rất được mở mang. Việc thi cử đã được mở theo định kỳ để lấy người tài giỏi ra giúp nước.
- + Sáng lập ra Thiên phái Trúc Lâm và được xem như là Phật Tổ của trường phái này. Ông có vai trò rất lớn trong việc chấn hưng Phật giáo ở Việt Nam.

HD 4: VẬN DỤNG

- a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS
- b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.
- c) **Sản phẩm:** Bài làm của HS
- d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Chiến thắng của ba lần chống quân xâm lược Mông – Nguyên đã để lại cho chúng ta bài học gì đối với công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Một số bài học khác có thể được vận dụng trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay là:
 - + Đoàn kết toàn dân, chung sức xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trước các thế lực thù địch.
 - + Tránh đối đầu trực diện quy mô lớn với địch, chủ động rút lui, bảo toàn lực lượng, từng bước đưa chúng vào thế trận chuẩn bị trước, đánh trận quyết định.
 - + Nắm chắc tình hình, đánh giá đúng điểm mạnh, điểm yếu, sở trường, sở đoản của giặc.
 - + Có sự chỉ đạo chiến lược nhất quán và xuyên suốt.
- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 20/03/2023

Ngày giảng: 7A3:25/03/2023; 7A2:28/03/2023; 7A4:30/03/2023 và 7A1:31/03/2023

Tiết 41. Bài 15: NƯỚC ĐẠI NGU THỜI HỒ (1400 -1407)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ
- Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu và những tác động của những cải cách của Hồ Quý Ly đối với xã hội thời nhà Hồ
- Mô tả được những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ và giải thích một số nguyên nhân thất bại

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác
- Năng lực chuyên biệt:
 - + Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học lịch sử.
 - + Trình bày diễn biến bằng lược đồ
 - + Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước, có ý thức xây dựng phát triển đất nước trong thời hiện đại
- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng bất khuất của nhân dân ta, tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị của dân tộc trong đời sống.
- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị : Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập

- Một số tư liệu hiện vật, tranh ảnh tranh ảnh về Thành nhà Hồ. được phóng to

2. Học liệu : KHBH, tư liệu, một số truyền thuyết, câu chuyện về lịch sử và di tích lịch sử ở địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG 1. KHỞI ĐỘNG/MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và kết nối bài học.

b. Nội dung: GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm học tập: HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. giao nhiệm vụ: Tổ chức trò chơi: Đóng vai là binh sĩ thời Hồ nêu tên quốc hiệu nước ta từ khi thành lập đến thời nhà Hồ

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, trả lời câu hỏi

Bước 3: Hs báo cáo kết quả

- HS trả lời câu hỏi, hs khác nhận xét

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện

Gv nhận xét câu trả lời của hs và dẫn vào bài mới

HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Sự thành lập nhà Hồ (7 phút)

a. Mục tiêu: Trình bày được sự ra đời của nhà Hồ .

(Sự sụp đổ của nhà Trần, Nhà Hồ thành lập là điều tất yếu)

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Bước 1: GV chuyên giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin mục 1 Sự thành lập nhà Hồ Sgk trang 74 trả lời câu hỏi :</p> <p>? Nêu hiểu biết của em về Hồ Quý Ly ?.</p> <p>GV tổ chức hoạt động cặp đôi 3p thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>? Nhà Hồ được thành lập như thế nào ? Từ hình 1, em hãy nhận xét về thành nhà Hồ ?.</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- HS đọc sgk và thực hiện các yêu cầu.</p> <p>- GV theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- GV mời 1 số HS báo cáo kết quả.</p> <p>- Hs trình bày kết quả, HS khác nhận xét, đánh giá.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả, thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- Gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.</p>	<p>1. Sự thành lập nhà Hồ .</p> <p>- Cuối thế kỉ XIV nhà Trần suy yếu, tầng lớp quý tộc ăn chơi hưởng lạc .</p> <p>- Năm 1400, Hồ Quý Ly buộc vua Trần phải nhường ngôi, lập ra nhà Hồ, đặt tên nước là Đại Ngu .</p>

- GV chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới.

2. Một số nội dung và tác động của những cải cách của Hồ Quý Ly

a. Mục tiêu: Giới thiệu được một số nội dung và tác động của những cải cách về kinh tế, xã hội, văn hóa của Hồ Quý Ly

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV & HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1 :Giao nhiệm vụ Hđ nhóm 7p(Cá nhân 2p, nhóm 5p) - Chia thành 8 nhóm. Các nhóm đọc SGK, thảo luận và thực hiện các yêu cầu sau: Nhóm 1,2 : Trình bày cải cách của Hồ Quý Ly về chính trị, quân sự ? Nhóm 3,4: Trình bày cải cách của Hồ Quý Ly về kinh tế, xã hội ? Nhóm 5,6: Trình bày cải cách của Hồ Quý Ly về văn hóa giáo dục ? Đánh giá cải cách của Hồ Quý Ly ? Nhóm 7,8: Trình bày tác động cải cách của Hồ Quý Ly ?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập - HS đọc SGK , thảo luận thực hiện yêu cầu. - GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động thảo luận - Gv gọi đại diện nhóm báo cáo - Đại diện các nhóm trình bày, hs các nhóm khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - Gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. - GV chuẩn xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>2. Một số nội dung và tác động của những cải cách của Hồ Quý Ly</p> <p>a. Nội dung :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về chính trị, quân sự : <ul style="list-style-type: none"> + Tiến hành các biện pháp để củng cố chế độ quân chủ tập quyền, cải tổ qui chế quan lại, lập lại kỉ cương . + Nhà Hồ tăng cường lực lượng quân đội chính qui, xây dựng nhiều thành lũy. Chế toại súng thần cơ, đóng thuyền chiến ... - Về kinh tế, xã hội: <ul style="list-style-type: none"> + Cho phát hành tiền giấy thay thế tiền đồng, ban hành chính sách hạn điền quy định lại biểu thuế đinh, thuế ruộng. + Về xã hội: Ban hành chính sách hạn chế số nô tì được nuôi của các vương hầu, quý tộc, quan lại. - Về văn hóa, giáo dục: <ul style="list-style-type: none"> + Ông cũng sửa đổi chế độ thi cử, học tập để tuyển chọn nhân tài . + Đề cao việc khuyến khích sử dụng chữ Nôm cho dịch sách chữ Hán ra chữ Nôm để dạy học và sáng tác văn chương. <p>b. Tác động :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những cải cách của Hồ Quý Ly ít nhiều góp phần hạn chế tệ tập trung ruộng đất của giai cấp quý tộc, địa chủ, làm suy yếu thế lực của quý tộc, tôn thất nhà Trần, tăng nguồn thu nhập của nhà nước. Cải cách văn hóa, giáo dục

	<p>có nhiều tiến bộ.</p> <p>* Hạn chế: một số chính sách chưa triệt để, chưa phù hợp với tình hình thực tế. Chính sách cải cách cũng chưa giải quyết được những yêu cầu bức thiết của cuộc sống đông đảo nhân dân</p>
--	---

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: Tác dụng:

+Đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

+ Góp phần hạn chế tập trung ruộng đất của giai cấp quý tộc địa chủ.

Câu 2: Đường lối kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ khác với nhà Trần

- Do đường lối đánh giặc sai lầm và do nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân đánh giặc).

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi 1 và câu hỏi 2 trong trang 76 sgk.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh suy nghĩ làm bài

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Gv gọi một vài học sinh trình bày

- Hs trình bày, hs khác nhận xét, bổ sung

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

* **Rút kinh nghiệm :**.....

Ngày soạn: 21/03/2023

Ngày giảng: 7A3:27/03/2023; 7A4:01/04/2023; 7A1:03/04/2023 và 7A2:04/04/2023

Tiết 42. Bài 15: NƯỚC ĐẠI NGU THỜI HỒ (1400 -1407) (Tiếp)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Mô tả được những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ và giải thích một số nguyên nhân thất bại

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Tự học, giải quyết vấn đề, giao tiếp và hợp tác

- Năng lực chuyên biệt:

+ Khai thác và sử dụng được thông tin của một số tư liệu lịch sử trong bài học lịch sử.

+ Trình bày diễn biến bằng lược đồ

+ Vận dụng được kiến thức lịch sử để phân tích và đánh giá tác động của một sự kiện, nhân vật, vấn đề lịch sử đối với cuộc sống hiện tại, đồng thời giải thích các vấn đề thời sự đang diễn ra ở trong nước và thế giới.

3. Về phẩm chất:

- Trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với cộng đồng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước, có ý thức xây dựng phát triển đất nước trong thời hiện đại

- Yêu nước: Giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí anh hùng bất khuất của nhân dân ta, tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, bồi dưỡng lòng dũng cảm, ý thức bảo vệ độc lập dân tộc trước nguy cơ bị xâm lược. Có ý thức bảo tồn và phát huy những giá trị của dân tộc trong đời sống.

- Chăm chỉ: Chăm học, chăm làm, hăng say học hỏi và nhiệt tình tham gia hoạt động nhóm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị : Máy tính, máy chiếu, phiếu học tập

- Một số tư liệu hiện vật, tranh ảnh tranh ảnh về Thành nhà Hồ. được phóng to

2. Học liệu : KHBH, tư liệu, một số truyền thuyết, câu chuyện về lịch sử và di tích lịch sử ở địa phương.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

3 Kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ

a. Mục tiêu: - Mô tả được những nét chính của cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ và giải thích một số nguyên nhân thất bại

b. Nội dung: Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh suy nghĩ thực hiện nhiệm vụ

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

HD của GV & HS	Dự kiến sản phẩm
<p>Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc mục 3 Tr 76 và thực hiện nhiệm vụ : ? Vì sao quân Minh xâm lược nước ta, có phải quân Minh xâm lược nước ta ? ? Dùng lược đồ mô tả cuộc xâm lược của quân Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ ? ? Vì sao cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại nhanh chóng ? - Học sinh tiếp nhận...</p> <p>Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh đọc thông tin SGK, suy nghĩ trả lời câu hỏi - Dùng lược đồ mô tả cuộc xâm lược của quân Minh và cuộc kháng chiến của nhà Hồ. Kết quả của cuộc kháng chiến.</p> <p>Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động - Gv gọi một vài học sinh trình bày - Hs trình bày, hs khác nhận xét, bổ sung</p> <p>Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - Gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh. - GV chuẩn xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.</p>	<p>3 Kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quân Minh mượn cơ khôi phục lại nhà Trần để xâm lược nước ta. - 1-1407 quân Minh chiếm Đông Đô. - 4-1407 quân Minh chiếm Tây Đô. - 6-1407 cha con Hồ Quý Ly bị bắt, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại. - Do đường lối đánh giặc sai lầm và do nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân đánh giặc) - GV nêu câu nói của Hồ Nguyên Trừng: “ Tôi không sợ đánh mà chỉ sợ lòng dân không theo”.

HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập.

b. Nội dung: Sử dụng sgk, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

c. Sản phẩm học tập: Bài làm của HS.

Dự kiến sản phẩm:

Câu 1: Tác dụng:

+Đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng.

+ Góp phần hạn chế tập trung ruộng đất của giai cấp quý tộc địa chủ.

Câu 2: Đường lối kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ khác với nhà Trần

- Do đường lối đánh giặc sai lầm và do nhà Hồ không đoàn kết được toàn dân đánh giặc).

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi 1 và câu hỏi 2 trong trang 76 sgk.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:

Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh suy nghĩ làm bài

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Gv gọi một vài học sinh trình bày

- Hs trình bày, hs khác nhận xét, bổ sung

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

b. Nội dung: Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

c. Sản phẩm học tập: Câu trả lời của HS

Dự kiến sản phẩm: Bài học phải dựa vào dân, phải phát huy tinh thần đoàn kết toàn dân làm sức mạnh. Phải giải quyết vấn đề lực đực trong nội bộ đùng để nó là điểm yếu dẫn đến kết quả không mong muốn. Khi đánh giặc mạnh không nên đương đầu trực tiếp với giặc sẽ làm hao mòn lực lượng của ta và không rút lui cố thủ mà bảo toàn lực lượng chờ thời cơ phản công,...

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1 : Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi 3 trong trang 76sgk.

Bước 2 : Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh suy nghĩ làm bài

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Gv gọi một vài học sinh trình bày

- Hs trình bày, hs khác nhận xét, bổ sung

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- Gv phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh

*** Rút kinh nghiệm:**

Ngày soạn: 25/03/2023

Ngày giảng: 7A3:01/04/2023; 7A4:04/04/2023; 7A1:07/04/2023 và 7A2:11/04/2023

Tiết 43,44,45. Bài 16. KHỞI NGHĨA LAM SƠN

1. Về kiến thức

- Trình bày được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Giải thích được nguyên nhân chính dân đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Nêu được ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.
- Đánh giá được vai trò của các nhân vật lịch sử tiêu biểu trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn như: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Nguyễn Chích,...

2. Về năng lực

- Năng lực chung:

- + Giải quyết được những nhiệm vụ học tập một cách độc lập, có kỹ năng làm việc nhóm và thể hiện tính sáng tạo.
- + Góp phần phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác thông qua hoạt động nhóm cũng như quá trình trao đổi những kiến thức về nội dung bài học với giáo viên.

- Năng lực chuyên biệt:

- + Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về khởi nghĩa Lam Sơn.
- + Vận dụng hiểu biết về khởi nghĩa Lam Sơn để thuyết trình về chiến lược chiến tranh nhân dân trong lịch sử dân tộc.

3. Về phẩm chất

- Tự hào và trân trọng về truyền thống đánh giặc cứu nước để bảo vệ nền độc lập dân tộc, bồi đắp lòng yêu nước.
- Có trách nhiệm gìn giữ và phát huy truyền thống lịch sử văn hoá tốt đẹp của dân tộc.

II. CHUẨN BỊ

1. Giáo viên

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển năng lực; Phiếu học tập dành cho HS.
- *Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí 7 – phần Lịch sử.*
- Thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định chung và một số tranh ảnh khác do GV sưu tầm và được phóng to, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh

- SGK.
- Tranh, ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG

<p>a. Mục tiêu: Nhằm tạo tình huống có vấn đề để kết nối với bài mới.</p> <p>b. Nội dung: GV tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh tên nhân vật lịch sử, và cho biết sự kiện lịch sử liên quan đến nhân vật đó.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p> <p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ: Theo dõi đoạn video và cho biết: Đoạn video có những nhân vật nào? Nội dung của đoạn video? Từ nội dung của đoạn video gợi nhắc cho em triều đại nào trong lịch sử Trung đại VN</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ, trả lời</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận: Học sinh trả lời. HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định: Giáo viên nhận xét câu trả lời của học sinh.</p> <p>- Giáo viên viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.</p>
--

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Khởi nghĩa Lam Sơn:

a. Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa

<p>a. Mục tiêu: HS sử dụng SGK nêu được những nét chính về Lê Lợi và nguyên nhân dẫn đến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.</p> <p>b. Nội dung: - GV chia cả lớp thành 4 nhóm, hướng dẫn các nhóm quan sát, đọc thông tin trong SGK. - Học sinh làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi của giáo viên.</p> <p>c. Sản phẩm: - Câu trả lời của học sinh.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>

Hoạt động của giáo viên và học sinh

Sản phẩm dự kiến

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ

NV1: Giáo viên yêu cầu HS các nhóm quan sát, đọc thông tin mục a (SGK), thảo luận nhóm.

NV2: Theo em, Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa trong hoàn cảnh nào? Nêu những hiểu biết của em về chủ tướng Lê Lợi?

Vì sao nhiều người yên nước khắp nơi về hội tụ dưới lá cờ của LL?

NV3: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ ở đâu? Nêu hiểu biết của em về vùng đất đó?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS trả lời

NV1: Học sinh các nhóm quan sát lược đồ, đọc thông tin, thảo luận nhóm, giới thiệu đường đi của các cuộc phát kiến địa lí trên lược đồ.

NV2,3: Học sinh suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi của GV.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả. HS các nhóm còn

* Nguyên nhân:

+ Sau khi đánh bại nhà Hồ, nhà Minh bóc lột và đàn áp nhân dân ta tàn bạo.

+ Trong bối cảnh ấy, nhân dân đã nổi dậy chống quân Minh, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Trần Ngôi (1407 - 1409), Trần Quý Khoáng (1409 - 1414),... thu hút được nhiều lực lượng tham gia, song cuối cùng đều thất bại.

+ Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yên nước từ các nơi về hội tụ, trong đó có Nguyễn Trãi.

* Diễn biến:

+ Năm 1416, Lê Lợi cùng

<p>lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>- HS trả lời câu hỏi của giáo viên.</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>Nhận xét thái độ làm việc và phần trình bày của các nhóm, chốt kiến thức lên màn hình.</p> <p>- Gọi ý trả lời NV2: + Sau khi đánh bại nhà Hồ, nhà Minh bóc lột và đàn áp nhân dân ta tàn bạo.</p> <p>+ Trong bối cảnh ấy, nhân dân đã nổi dậy chống quân Minh, tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa của Trần Ngôi (1407 - 1409), Trần Quý Khoáng (1409 - 1414),... thu hút được nhiều lực lượng tham gia, song cuối cùng đều thất bại.</p> <p>+ Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yêu nước từ các nơi về hội tụ, trong đó có Nguyễn Trãi.</p> <p>+ Lê Lợi - một hào trường có uy tín ở vùng đất Lam Sơn (Thanh Hoá) , trước cảnh nước mất nhà tan ông đã dốc hết tài sản để chiêu tập nghĩa sĩ, xây dựng lực lượng cho cuộc khởi nghĩa.</p> <p>- Gọi ý trả lời NV3: Lam Sơn là vùng đồi núi phía tây Thanh Hoá, nằm bên tả ngạn sông Chu. Có địa thế hiểm trở; đồng thời nằm trên con đường huyết mạch nối miền núi và miền biển, Nghệ An với Đông Quan (thuộc Hà Nội ngày nay).</p>	<p>18 hào kiệt đã tổ chức Hội thề ở Lũng Nhai (Thanh Hoá), quyết tâm đánh đuổi giặc Minh.</p> <p>+ Đầu năm 1418, Lê Lợi tự xưng là Bình Định Vương, truyền hịch kêu gọi nhân dân đứng lên đánh giặc cứu nước.</p>
<p>b. Những năm đầu của cuộc khởi nghĩa (1418 - 1423)</p>	
<p>a. Mục tiêu: Trình bày được những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm tháng đầu của cuộc khởi nghĩa.</p> <p>b. Nội dung: HS đọc tài liệu để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.</p> <p>c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm tháng đầu của cuộc khởi nghĩa.</p> <p>d. Tổ chức thực hiện:</p>	
<p>Hoạt động của giáo viên và học sinh</p>	<p>Sản phẩm dự kiến</p>
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>NV1: GV yêu cầu HS đọc thông tin mục 1.b và tìm hiểu về những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa</p> <p>NV2: Trình bày những khó khăn của nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa? Để khắc phục những khó khăn đó, Lê Lợi đã làm gì? Em có nhận xét gì về đề nghị tạm hòa hoãn với quân Minh của nghĩa quân Lam Sơn?</p> <p>NV3: Nêu hiểu biết của em về Nguyễn Trãi.</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ</p>	<p>- Do lực lượng còn non yếu nên nghĩa quân gặp nhiều khó khăn.</p> <p>Lê Lợi tạm hòa hoãn với quân Minh</p>

<p>- HS đọc thông tin mục 1.b, nêu những khó khăn của nghĩa quân trong những năm đầu của cuộc khởi nghĩa</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận</p> <p>- HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>- Các HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định</p> <p>- Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.</p> <p>NV2:+ Trong những ngày đầu khởi nghĩa, căn cứ nhiều lần bị bao vây. Nghĩa quân gặp rất nhiều khó khăn, phải ba lần rút lên núi Chí Linh (huyện Lang Chánh, Thanh Hóa).</p> <p>+ Để khắc phục khó khăn, Lê Lợi và Nguyễn Trãi chủ trương tạm hòa với quân Minh để tranh thủ thời gian tìm phương hướng mới, củng cố lực lượng.</p> <p>NV3: Nguyễn Trãi (1380 - 1442) hiệu Úc Trai, quê ở Thường Tín (Hà Nội), đỗ Thái học sinh và làm quan dưới triều Hồ. Ông học rộng, tài cao, yêu nước, thương dân sâu sắc. Sau khi cuộc kháng chiến chống Minh của nhà Hồ thất bại. Ông vào Thanh Hoá tham gia khởi nghĩa Lam Sơn, trở thành quân sư của Lê Lợi.</p> <p>- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.</p>	
--	--

c) Giai đoạn mở rộng hoạt động và giành những thắng lợi đầu tiên (1424 - 1425)

- a. Mục tiêu:** HS trình bày được những khó khăn mà nghĩa quân Lam Sơn gặp phải trong những năm tháng đầu khởi nghĩa
- b. Nội dung:** GV chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc tài liệu, thảo luận để trình bày được những khó khăn mà nghĩa quân Lam Sơn gặp phải trong những năm tháng đầu khởi nghĩa
- c. Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về những khó khăn mà nghĩa quân Lam Sơn gặp phải trong những năm tháng đầu khởi nghĩa
- d. Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>GV yêu cầu HS đọc thông tin mục c (SGK), thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau:</p> <p>NV1: Hãy cho biết vì sao Nguyễn Chích đề xuất kế hoạch đánh chiếm Nghệ An. Kế hoạch đó đem lại kết quả như thế nào?</p> <p>NV2: Nêu hiểu biết của em về Nguyễn Chích?</p>	<p>Nguyễn Chích hiến kế tiến đánh vào Nghệ An làm căn cứ, từ đó mở rộng giải phóng Tây Đô (Thanh Hóa) và Đông Quan.</p> <p>+ Cuối năm 1424, Nghĩa quân giải phóng Nghệ An, sau đó</p>

Nghệ An là một vùng đất như thế nào?

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi của GV.

- GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- Đại diện các nhóm trình bày kết quả của mình.

- Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.

Gợi ý trả lời:

NV1:+ Để tháo gỡ thế bị bao vây, Nguyễn Chích hiến kế tiến đánh vào Nghệ An làm căn cứ, từ đó mở rộng giải phóng Tây Đô (Thanh Hóa) và Đông Quan.

+ Nghĩa quân quyết định tiến quân vào Nghệ An chứ không phải ra Đông Quan (nếu tiến quân ra Đông Quan luôn thì tình hình địch mạnh, ta yếu, không có cơ sở hậu phương, còn nếu đánh chiếm Nghệ An trước thì địch yếu, ta mạnh, có hậu phương vững chắc là vùng đồng bằng rộng lớn, nhiều lúa gạo.

+ Cuối năm 1924, Nghĩa quân giải phóng Nghệ An, sau đó giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân. Những thắng lợi này đã làm thay đổi căn bản cục diện cục chiến và so sánh lực lượng giữa hai bên theo hướng có lợi cho ta.

NV2: Nguyễn Chích (1382-1448) quê ở Đông Sơn (Thanh Hoá). Kế sách của ông trong cuộc kháng chiến chống quân Minh thể hiện phương châm "tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu" - nét đặc sắc của nghệ thuật quân sự Việt Nam.

GV liên hệ đến phương châm chiến lược của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1950 – 1954.

:- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

giải phóng một vùng rộng lớn từ Thanh Hóa đến đèo Hải Vân.

d. Khởi nghĩa toàn thắng (1426-1427)

a. Mục tiêu: Học sinh nắm được những sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 - 1427.

b. Nội dung: Yêu cầu HS đọc tài liệu để tìm những sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn giai đoạn 1426 - 1427.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về những sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa

Lam Sơn giai đoạn 1426 - 1427.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh		Sản phẩm dự kiến																																			
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc thông tin mục d (SGK), quan sát lược đồ H5 trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang, thảo luận nhóm đôi hoàn thành phiếu bài tập:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Sự kiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> <tr><td> </td><td> </td></tr> </tbody> </table> <p>+ Tường thuật lại diễn biến của hai trận đánh Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin tin mục d (SGK), thảo luận và trả lời câu hỏi của GV. - GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả của mình. - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình.</p> <p>(Gợi ý trả lời:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Sự kiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>9/1426</td> <td>Tiến quân ra Bắc</td> </tr> <tr> <td>11/1426</td> <td>Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động</td> </tr> <tr> <td>10/1927</td> <td>Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang</td> </tr> <tr> <td>12/1927</td> <td>Tổ chức Hội thề Đông Quan</td> </tr> <tr> <td>1/1928</td> <td>Quân Minh rút hết về nước.</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Sự kiện									Thời gian	Sự kiện	9/1426	Tiến quân ra Bắc	11/1426	Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động	10/1927	Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang	12/1927	Tổ chức Hội thề Đông Quan	1/1928	Quân Minh rút hết về nước.	<table border="1"> <thead> <tr> <th>Thời gian</th> <th>Sự kiện</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>9/1426</td> <td>Tiến quân ra Bắc</td> </tr> <tr> <td>11/1426</td> <td>Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động</td> </tr> <tr> <td>10/1927</td> <td>Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang</td> </tr> <tr> <td>12/1927</td> <td>Tổ chức Hội thề Đông Quan</td> </tr> <tr> <td>1/1928</td> <td>Quân Minh rút hết về nước.</td> </tr> </tbody> </table>		Thời gian	Sự kiện	9/1426	Tiến quân ra Bắc	11/1426	Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động	10/1927	Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang	12/1927	Tổ chức Hội thề Đông Quan	1/1928	Quân Minh rút hết về nước.
Thời gian	Sự kiện																																				
Thời gian	Sự kiện																																				
9/1426	Tiến quân ra Bắc																																				
11/1426	Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động																																				
10/1927	Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang																																				
12/1927	Tổ chức Hội thề Đông Quan																																				
1/1928	Quân Minh rút hết về nước.																																				
Thời gian	Sự kiện																																				
9/1426	Tiến quân ra Bắc																																				
11/1426	Chiến thắng Tốt Động – Chúc Động																																				
10/1927	Chiến thắng Chi Lăng – Xương Giang																																				
12/1927	Tổ chức Hội thề Đông Quan																																				
1/1928	Quân Minh rút hết về nước.																																				

2. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử

a. Mục tiêu: Học sinh phân tích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

b. Nội dung: GV chia cả lớp thành 4 nhóm, yêu cầu HS đọc tài liệu, thảo luận để tìm hiểu nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

d. Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Sản phẩm dự kiến
<p>Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ GV yêu cầu HS đọc thông tin mục c (SGK), thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi sau: NV1: Em hãy giải thích nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. Trong các nguyên nhân đó, nguyên nhân nào là quan trọng nhất? NV2: Hãy trình bày ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa?</p> <p>Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ - HS đọc thông tin trong SGK, thảo luận và trả lời câu hỏi của GV. - GV hướng dẫn, hỗ trợ các em trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (nếu cần).</p> <p>Bước 3. Báo cáo, thảo luận - Đại diện các nhóm trình bày kết quả của mình. - Các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày, nhận xét và bổ sung (nếu cần).</p> <p>Bước 4. Kết luận, nhận định - Nhận xét về thái độ, tinh thần và kết quả học tập của học sinh, chốt kiến thức lên màn hình. Gợi ý trả lời: NV1: Nguyên nhân thắng lợi: Nhân dân ta luôn nêu cao tinh thần yêu nước nồng nàn, ý chí và quyết tâm giành lại độc lập cho dân tộc. Toàn dân đã đồng lòng đoàn kết chiến đấu, đóng góp của cải, lương thực, vũ khí, chịu nhiều gian khổ hi sinh để giành thắng lợi cuối cùng. + Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa còn gắn liền với đường lối đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy nghĩa quân, đứng đầu là những lãnh tụ xuất sắc như Lê Lợi và Nguyễn Trãi cùng những vị tướng tài như Nguyễn Chích, Nguyễn Xí, Nguyễn Biểu, ... NV2: Ý nghĩa lịch sử: Khởi nghĩa Lam Sơn là một cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc có tính chất nhân dân rộng rãi, chấm dứt hơn hai mươi năm đô hộ của nhà Minh, khôi phục nền độc lập, mở ra thời kì phát</p>	<p>a. Nguyên nhân thắng lợi. - Nhân dân có lòng yêu nước nồng nàn, có ý chí, quyết tâm chống giặc. - Có đường lối lãnh đạo đúng đắn, sáng tạo của bộ chỉ huy.</p> <p>b. Ý nghĩa lịch sử. - Chấm dứt hơn 20 năm đô hộ của giặc Minh. - Mở ra thời kì phát triển mới cho dân tộc.</p>

triển mới cho dân tộc.	
------------------------	--

:- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.	
------------------------------------	--

Hoạt động 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức cho HS về những cuộc phát kiến địa lí và hệ quả của nó cùng với sự nảy sinh chủ nghĩa tư bản và những biến đổi chính trong xã hội Tây Âu.

b. Nội dung: HS vận dụng kiến thức đã học để trả lời câu hỏi trắc nghiệm qua việc tham gia trò chơi “Bảo vệ rừng xanh”.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

- GV tổ chức cho học sinh cả lớp tham gia trò chơi “Sóc nhặt hạt dẻ”. Chọn hai bạn làm nhiệm vụ quan sát câu trả lời của các bạn trong lớp.

- GV dùng hệ thống câu hỏi trắc nghiệm khách quan yêu cầu học sinh chọn đáp án đúng và ghi câu trả lời trên bảng con.

*** Câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

Câu 1: Ai là người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Nguyễn Trãi.

B. Lê Lợi.

C. Lê Lai.

D. Đinh Liệt.

Câu 2: Tình hình nghĩa quân Lam Sơn trong những năm đầu hoạt động (1418 – 1423) diễn ra như thế nào?

A. Gặp rất nhiều khó khăn, nguy nan và phải ba lần rút lên núi Chí Linh để chống lại sự vây quét của quân giặc.

B. Đánh bại các cuộc vây quét của quân Minh và làm chủ vùng đất từ Thanh Hóa đến Thuận Hóa.

C. Liên tiếp tiến công quân Minh ở Đông Quan.

D. Nghĩa quân nhanh chóng đầu hàng quan địch để bảo toàn lực lượng.

Câu 3: Kế hoạch giải phóng Nghệ An, Tân Bình, Thuận Hóa của nghĩa quân Lam Sơn do ai đưa ra?

A. Nguyễn Trãi.

B. Lê Lợi.

C. Lê Lai.

D. Nguyễn Chích.

Câu 4: Hai trận đánh lớn nhất trong khởi nghĩa Lam Sơn là:

A. trận Hạ Hồi và trận Ngọc Hồi – Đống Đa.

B. trận Rạch Gầm – Xoài Mút và trận Bạch Đằng.

C. trận Tây Kết và trận Đông Bộ Đầu.

D. trận Tốt Động – Chúc Động và trận Chi Lăng – Xương Giang.

Câu 5: Cuộc khởi nghĩa Lam Sơn thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào?

A. Kết thúc chiến tranh và buộc nhà Minh bồi thường chiến tranh cho nước ta.

B. Kết thúc 20 năm đô hộ tàn bạo của phong kiến nhà Minh, mở ra thời kì phát triển của đất nước.

C. Mở ra thời kì phát triển mới của đất nước với việc nhà Minh thần phục nước ta.

D. Đưa nước ta trở thành một cường quốc trong khu vực.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ và trả lời theo các câu hỏi.

Bước 3. Báo cáo, thảo luận: HS đưa bảng con có ghi câu trả lời sau khi giáo viên nêu câu hỏi.

Bước 4. Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

Câu	1	2	3	4	5
Đáp án	B	A	D	D	B

Hoạt động 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS.

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c. Sản phẩm: Lời giới thiệu của học sinh với tư cách là thành viên trong đoàn thám hiểm của Ma-gien-lan.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ:

GV nêu yêu cầu: Đóng vai Nguyễn Trãi lí giải vì sao “Nghe tin Lê Lợi chuẩn bị khởi nghĩa, nhiều người yêu nước từ các nơi về hội tụ, trong đó có Nguyễn Trãi”.

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu và xác định yêu cầu của đề.

- HS nhận nhiệm vụ, xem video tham khảo và thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu của giáo viên (HS làm ở nhà, ghi bài làm vào giấy).

Bước 3. Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành (gửi bài cho giáo viên qua một số ứng dụng mạng xã hội: zalo, messenger ...).

- GV có thể mời một bạn báo cáo ở lớp trong tiết học tiếp theo.

Bước 4. Kết luận, nhận định

- Nhận xét, nhắc nhở, động viên tinh thần, thái độ của các em trong quá trình học bài.

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 08/04/2023

Ngày giảng: 7A3: 13/04/2023; 7A1: 17/04/2023; 7A4: 18/04/2023 và 7A2:

Tiết 46. Bài 17: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.
- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.
- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ
Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ

a) Mục tiêu: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.
- Xác định được vấn đề chính của nội dung bài học.

b) Nội dung:

GV: Chia nhóm lớp và giao nhiệm vụ.

HS quan sát hình ảnh, làm việc nhóm để trả lời câu hỏi của GV

c) Sản phẩm:

- HS mô tả được các đối tượng được thể hiện qua hình vẽ trên bình gốm hoa lam ở hình 1 (trang 83- SGK)

d) Tổ chức thực hiện:

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- Chiếu hình 1 (trang 83- SGK) và đặt câu hỏi:

? Em hãy chỉ ra các đối tượng được thể hiện trong hình vẽ trên bình gốm

? Em có nhận xét gì về kỹ thuật làm gốm và vẽ tranh trên gốm ở thời Lê Sơ qua hình 1?

B2: Thực hiện nhiệm vụ

<p>GV: Hướng dẫn HS quan sát, phân tích hình ảnh và trả lời câu hỏi.</p> <p>HS: Quan sát, phân tích hình ảnh và ghi kết quả thảo luận ra phiếu học tập.</p> <p>B3: Báo cáo thảo luận</p> <p>GV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu đại diện của một vài nhóm lên trình bày sản phẩm. - Hướng dẫn HS báo cáo (nếu các em còn gặp khó khăn). <p>HS:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đại diện báo cáo sản phẩm nhóm - HS còn lại theo dõi, nhận xét, bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần). <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức, chuyển dẫn vào hoạt động hình thành kiến thức mới. - Viết tên bài, nêu mục tiêu chung của bài và dẫn vào HĐ tiếp theo.
--

HD 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ																			
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ về: sự ra đời, tổ chức nhà nước, quân đội, luật pháp.</p> <p>b) Nội dung: GV đặt câu hỏi, HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>c) Sản phẩm: Câu trả lời đúng của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>																			
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến																		
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <p>1, Em hãy dựa vào nội dung mục 1 SGK hoàn thành phiếu học tập sau trong thời gian 5p (Làm việc cá nhân)</p> <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr><td style="width: 80%;">1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:</td><td></td></tr> <tr><td>2. Quốc hiệu là:</td><td></td></tr> <tr><td>3. Kinh đô đóng ở</td><td></td></tr> <tr><td>4. Đứng đầu nhà nước là</td><td></td></tr> <tr><td>5. Cả nước được chia thành các</td><td></td></tr> <tr><td>6. Quân đội bao gồm</td><td></td></tr> <tr><td>7. Quân được tổ chức theo lối</td><td></td></tr> <tr><td>8. Ban hành bộ luật</td><td></td></tr> <tr><td>9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới</td><td></td></tr> </table> <p>2, Trao đổi với bạn bên cạnh để rút ra điểm giống nhau và khác nhau về tổ chức nhà nước, luật pháp của Đại Việt thời Lê Sơ với thời nhà Trần?</p> <p>3. Tư liệu 1 và nội dung SGK đã thể hiện quyết tâm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ của nhà Lê Sơ như thế nào?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>GV hướng dẫn HS trả lời</p> <p>HS:</p>	1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:		2. Quốc hiệu là:		3. Kinh đô đóng ở		4. Đứng đầu nhà nước là		5. Cả nước được chia thành các		6. Quân đội bao gồm		7. Quân được tổ chức theo lối		8. Ban hành bộ luật		9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới		<p>1. Sự thành lập Vương triều Lê Sơ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 1428 Lê Lợi lên ngôi hoàng đế lấy quốc hiệu là Đại Việt, đóng đô ở Thăng Long - Hoàng đế nắm mọi quyền hành, là tổng chỉ huy quân đội - Đất nước chia thành các đạo, dưới đạo là các phủ, xã - Quân đội được tổ chức theo chính sách ngụ binh ư nông. - Luật pháp được coi trọng, ban hành Quốc triều hình luật với nhiều nội dung tiến bộ - Coi trọng việc bảo vệ lãnh thổ
1. Nhà Lê Sơ được thành lập vào năm:																			
2. Quốc hiệu là:																			
3. Kinh đô đóng ở																			
4. Đứng đầu nhà nước là																			
5. Cả nước được chia thành các																			
6. Quân đội bao gồm																			
7. Quân được tổ chức theo lối																			
8. Ban hành bộ luật																			
9. Đến năm 1471 lãnh thổ Đại Việt được mở rộng tới																			

<p>- Đọc, nghiên cứu nội dung trong SGK để hoàn thành phiếu học tập.</p> <p>- Thảo luận với bạn, nhớ lại kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi.</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận</p> <p>GV yêu cầu HS trả lời.</p> <p>HS trả lời câu hỏi của GV.</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV)</p> <p>Nhận xét câu trả lời của HS và chốt kiến thức lên màn hình.</p>	
---	--

HD 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của học sinh

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

So Sánh	Thời Lê Sơ	Thời Trần
Giống nhau		
Khác nhau	Nông nghiệp	
	Thủ công nghiệp	
	Thương nghiệp	

Bài 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập

- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.

- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.

- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.

- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn:08/04/2023

Ngày giảng:7A3:20/04/2023;7A1:03/05/2023;7A2A4:06/05/2023

Tiết 47. Bài 17: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)(Tiếp)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.
- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.
- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

2. Tình hình kinh tế, xã hội

a) Mục tiêu: HS trình bày được những nét chính về tình hình kinh tế, xã hội của Đại Việt thời Lê Sơ.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: (giao từ tiết trước) ? Nghiên cứu nội dung mục 2 SGK trang 85, 86 và vẽ sơ đồ tư duy tóm tắt hoạt động kinh tế thời Lê Sơ? (HS làm việc ở nhà) ? Nhận xét về kinh tế Đại Việt thời Lê Sơ so với thời Trần? ? Xã hội Đại Việt thời Lê Sơ gồm những tầng lớp nào? Nêu địa vị, vai trò của từng tầng lớp trong xã hội?</p> <p>B2: Thực hiện nhiệm vụ HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ. GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).</p> <p>B3: Báo cáo, thảo luận GV: - Yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày sp của nhóm, HS trả lời. - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).</p> <p>HS: - Đại diện nhóm lên trình bày - Trả lời câu hỏi của GV. - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm. - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).</p> <p>B4: Kết luận, nhận định (GV) - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS. - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.</p>	<p>2. Tình hình kinh tế, xã hội</p> <p>a. Kinh tế => Kinh tế phục hồi nhanh, ổn định, phát triển hưng thịnh</p> <p>b. Xã hội - Gồm: + Tầng lớp quý tộc có nhiều đặc quyền đặc lợi + Nông dân: chiếm số đông, được chia ruộng công, phải nộp thuế và các nghĩa vụ khác + Thợ thủ công và thương nhân: không được coi trọng + Nô tì có xu hướng giảm</p>

HD 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

So Sánh	Thời Lê Sơ	Thời Trần
Giống nhau		
Khác nhau	Nông nghiệp	
	Thủ công nghiệp	
	Thương nghiệp	

Bài 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dẫn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 28/04/2023

Ngày giảng: 7A3: 04/05/2023; 7A1A4: 06/05/2023 và 7A2: /05/2023

Tiết 48. Bài 17: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.
- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.
- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ
Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

3. Phát triển văn hóa - giáo dục	
<p>a) Mục tiêu: Giúp HS nắm được những thành tựu văn hóa – giáo dục tiêu biểu thời Lê Sơ.</p> <p>b) Nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu học sinh nghiên cứu nội dung SGK và điền vào phiếu học tập, trả lời các câu hỏi của giáo viên. - HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ. <p>c) Sản phẩm: Bản thống kê các thành tựu văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ, câu trả lời đúng của HS.</p> <p>d) Tổ chức thực hiện</p>	
HD của thầy và trò	Sản phẩm dự kiến
<p>B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia nhóm và giao nhiệm vụ: ? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 86, 87 và hoàn thành phiếu học tập sau trong 5p 	<p>3. Phát triển văn hóa - giáo dục</p> <p>-> Văn hóa đạt được nhiều thành tựu</p>

Lĩnh vực	Thành tựu tiêu biểu
Tôn giáo	
Văn học	
Sử học	
Toán học	
Kiến trúc – điêu khắc	
Y học	

? Nhận xét về các thành tựu văn hóa thời Lê Sơ so với thời Trần? Giải thích nguyên nhân?
 ? Ở thời Lê Sơ tình hình giáo dục, thi cử ở nước ta phát triển như thế nào?
 ? Khai thác tư liệu 2 và thông tin SGK, hãy cho biết vì sao nhà Lê Sơ chú trọng phát triển giáo dục, khoa cử?

B2: Thực hiện nhiệm vụ
HS suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận
GV:
 - Yêu cầu HS trả lời.
 - Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).
 - Cho HS xem tư liệu về giáo dục thời Lê Sơ

HS:
 - Đại diện nhóm lên trình bày
 - Trả lời câu hỏi của GV.
 - Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
 - HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)
 - Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
 - Chuyển dẫn sang phần luyện tập.

- Giáo dục rất phát triển:
 + Dựng lại Quốc Tử Giám, lập nhiều trường học, tổ chức đều các khoa thi
 + Nội dung học tập, thi cử: đạo nho
 + tổ chức được 26 khoa thi tiến sĩ, lấy đỗ 989 tiến sĩ và 20 trạng nguyên

HD 3: LUYỆN TẬP

a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể

b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

So Sánh	Thời Lê Sơ	Thời Trần
---------	------------	-----------

Giống nhau			
Khác nhau	Nông nghiệp		
	Thủ công nghiệp		
	Thương nghiệp		

Bài 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 28/04/2023

Ngày giảng: 7A3: 04/05/2023; 7A1: /05/2023; 7A2: /05/2023 và 7A4: /05/2023

Tiết 49. Bài 17: ĐẠI VIỆT THỜI LÊ SƠ (1428-1527)(Tiếp)

I. MỤC TIÊU (Học xong bài học, học sinh sẽ đạt được)

1. Về kiến thức:

- Mô tả được sự thành lập nhà Lê Sơ.
- Nhận biết được tình hình kinh tế thời Lê Sơ.
- Giới thiệu được sự phát triển văn hóa, giáo dục và một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

2. Về năng lực:

Biết sưu tầm và sử dụng tư liệu lịch sử để tìm hiểu về Vương triều Lê Sơ
Vận dụng những hiểu biết về những thành tựu của Vương triều Lê Sơ để giới thiệu đất nước, con người Việt Nam.

3. Về phẩm chất:

- Tự hào về truyền thống lịch sử dân tộc, có ý thức trách nhiệm với cộng đồng.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- SGK, SGV.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học.
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu

a) Mục tiêu: HS biết, hiểu được thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ.

b) Nội dung:

- GV sử dụng KT dạy học dự án để tổ chức cho HS khai thác đơn vị kiến thức.
- HS suy nghĩ cá nhân, làm việc nhóm và hoàn thiện nhiệm vụ.

c) Sản phẩm: Hs kể lại những câu chuyện về con người, thân thế, sự nghiệp của một số danh nhân văn hóa tiêu biểu thời Lê Sơ,

d) Tổ chức thực hiện

HD của thầy và trò		Sản phẩm dự kiến	
B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV) ? Nghiên cứu nội dung mục 3 SGK trang 87, 88 và tra cứu mạng internet để hoàn thành phiếu học tập sau: (giao từ tiết trước)		4. Một số danh nhân văn hóa tiêu biểu a. Nguyễn Trãi b. Lê thánh Tông c. Lương Thế Vinh d. Ngô Sĩ Liêm	
Số TT	Tên các danh nhân	Lĩnh vực đóng góp	Tác phẩm/ Câu nói/ sự kiện nổi bật của các danh nhân

1,			
2.			
3.			
4.			

-Gv t/c cho hs tham gia trò chơi: **Ông là ai?**

1.Nguyễn Trãi

- Ông là người được UNESCO công nhận là danh nhân văn hóa thế giới?

- Năm 1442 bị khép vào tội “ tru di tam tộc”

- Ông tham gia k/n Lam Sơn

- Hiệu là Úc Trai

2.Lê Thánh Tông

- Ông là chủ soái Hội Tao đàn

- Tên thật là Lê Tư Thành

- Là người đưa triều Lê sơ phát triển tới đỉnh cao về nhiều mặt

- Là người tiến hành nhiều cải cách về chính trị, quân sự, kinh tế, giáo dục, văn hóa

3. Lương Thế Vinh

- Ông đỗ trạng nguyên năm 1464?

- Là một nhà giáo dục giỏi

- Là tác giả của cuốn Đại hình toán pháp – cuốn sách giáo khoa toán đầu tiên của nước ta

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS nghiên cứu SGK, tư liệu, tư liệu từ Internet để hoàn thành phiếu học tập và tham gia trò chơi: **Ông là ai?**

GV cung cấp tư liệu, hướng dẫn hs tìm tư liệu trên mạng Internet (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

- Điều hành trò chơi Ông là ai?

HS:

- HS lên trình bày phiếu học

- Tham gia trò chơi : Ông là ai

bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- Chuyên dẫn sang phần luyện tập.

HD 3: LUYỆN TẬP

- a) **Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức của bài học vào việc làm bài tập cụ thể
 b) **Nội dung:** HS suy nghĩ cá nhân làm bài tập của GV giao
 c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập hoàn chỉnh của học sinh, câu trả lời của họ sinh
 d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: Giáo viên giao bài tập cho HS

Bài 1: Tình hình kinh tế thời Lê Sơ có điểm gì khác và giống với thời Trần? Hãy lập và hoàn thành bảng theo mẫu dưới đây:

So Sánh	Thời Lê Sơ	Thời Trần
Giống nhau		
Khác nhau	Nông nghiệp	
	Thủ công nghiệp	
	Thương nghiệp	

Bài 2: Đọc đoạn tư liệu sau và cho biết Luật pháp thời Lê Sơ có điểm gì tiến bộ

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ cá nhân để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

HD 4: VẬN DỤNG

a) **Mục tiêu:** Củng cố và mở rộng kiến thức nội dung của bài học cho HS

b) **Nội dung:** GV giao nhiệm vụ, HS thực hiện nhiệm vụ.

c) **Sản phẩm:** Sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

d) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyển giao nhiệm vụ: (GV giao bài tập)

Bài tập: Hãy vẽ sơ đồ tư duy về Đại Việt thời Lê Sơ (1428 -1527)

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV vào tiết học sau

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).

- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Ngày soạn: 20/04/2023

Ngày kiểm tra: 28/04/2023

Tiết 51. KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI KỲ II

I. TRẮC NGHIỆM (4,0 điểm) Khoanh câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Lý Công Uẩn đặt niên hiệu là gì và quyết định dời đô về đâu?

- A. Niên hiệu Thiên Phúc. Dời đô về Đại La
- B. Niên hiệu Thuận Thiên. Dời đô về Đại La
- C. Niên hiệu Thái Bình. Dời đô về Cổ Loa
- D. Niên hiệu Thiên Phúc. Dời đô về Thăng Long

Câu 2. Nhà Lý gả công chúa và ban chức tước cho các tù trưởng dân tộc nhằm mục đích gì?

- A. Cùng cố khối đoàn kết dân tộc
- B. Tạo sức mạnh trong việc xây dựng và bảo vệ tổ quốc
- C. Cùng cố nền thống nhất quốc gia
- D. Tất cả các câu trên đều đúng

Câu 3. Nhà Trần thay nhà Lý có ý nghĩa như thế nào?

- A. Cùng cố chế độ quân chủ trung ương tập quyền vững mạnh
- B. Tạo điều kiện cho nền quân chủ phát triển vững mạnh
- C. Làm cho chế độ phong kiến suy sụp
- D. Chứng tỏ nhà Trần mạnh hơn nhà Lý

Câu 4. Thời Trần, quân đội được tuyển chọn theo chủ trương như thế nào?

- A. Quân phải đông, nước mới mạnh
- B. Quân lính cốt tinh nhuệ, không cốt đông
- C. Quân lính vừa đông, vừa tinh nhuệ
- D. Quân đội phải văn võ song toàn

Câu 5. Trước nguy cơ bị quân Mông Cổ xâm lược, triều đình nhà Trần đã có thái độ như thế nào?

- A. Kiên quyết chống giặc và tích cực chuẩn bị kháng chiến
- B. Chấp nhận đầu hàng khi sứ giả quân Mông Cổ đến
- C. Cho sứ giả của mình sang giảng hòa
- D. Đưa quân đón đánh giặc ngay tại cửa ải

Câu 6. “Độc ác thay, trúc Nam Sơn không ghi hết tội. Dơ bẩn thay, nước Đông Hải không rửa hết mùi”. Đó là câu nói của ai? Trong tác phẩm nào?

- A. Trần Hưng Đạo – trong “Hịch Tướng sĩ”
- B. Lê Văn Hưu – Trong “Đại Việt sử ký toàn thư”
- C. Nguyễn Trãi – trong “Bình Ngô Đại Cáo”
- D. Nguyễn Trãi – trong “Phú núi Chí Linh”

Câu 7. Những ngày đầu khởi nghĩa, lực lượng nghĩa quân Lam Sơn như thế nào?

- A. Rất mạnh, quân sĩ đông, vũ khí đầy đủ
- B. Còn rất yếu

C. Gặp nhiều khó khăn, gian nan

D. Được nhiều nước giúp đỡ

Câu 8. Quyết định nào của Lê Lợi đã tạo ra bước ngoặt đầu tiên cho cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

A. Giảng Hòa với quân Minh

B. Chuyển quân vào Nghệ An

C. Tiến quân ra Bắc, mở rộng phạm vi hoạt động

C. Giải phóng Tân Bình, Thuận Hóa

Câu 9. Châu Mĩ nằm hoàn toàn ở bán cầu

A. Đông.

B. Tây.

C. Nam.

D. Bắc.

Câu 10. Xét về diện tích, châu Mĩ xếp thứ mấy trên Thế giới?

A. Thứ nhất.

B. Thứ hai.

C. Thứ ba.

D. Thứ tư.

Câu 11. Lục địa Ô-xtrây-li-a nằm ở phía nào của Thái Bình Dương?

A. Nam.

B. Tây.

C. Tây Nam.

D. Tây Bắc.

Câu 12. Diện tích lục địa Ô-xtrây-li-a là khoảng

A. 6,6 triệu km²

B. 7,7 triệu km²

C. 8,8 triệu km²

D. 9,9 triệu km²

Câu 13. Mật độ dân số ở Ô-xtrây-li-a so với thế giới là

A. rất thấp.

B. thấp.

C. trung bình.

D. cao.

Câu 14. Mức độ đô thị hóa của Ô-xtrây-li-a

A. thấp.

B. trung bình.

C. cao.

D. rất cao.

Câu 15. Trong các loài vật dưới đây, loài nào không sống ở Nam Cực?

A. Chim cánh cụt.

B. Hải cẩu.

C. Gấu trắng.

D. Đà điểu.

Câu 16. Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Nam Cực là

A. lạnh nhất thế giới.

B. khô nhất thế giới.

C. lạnh và khô nhất thế giới.

D. lạnh nhưng ẩm.

II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm)

a. Vì sao khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi?

b. Đánh giá vai trò Nguyễn Trãi trong cuộc kháng chiến chống quân Minh?

Câu 2 (0,5 điểm)

Tinh thần đoàn kết của quân dân Đại Việt dưới thời Trần được phát huy như thế nào trong thời đại ngày nay?

Câu 3. (1,5 điểm) Nguyên nhân nào dẫn đến sự độc đáo về dân cư - xã hội ở Ô-xtrây-li-a?

Câu 4. (1,5 điểm) Qua bảng số liệu dưới đây.

Diện tích rừng A-ma-dôn ở Bra-xin giai đoạn 1970-2019:

Năm	1970	1990	2000	2010	2019
Diện tích (triệu km ²)	4.0	3,79	3,6	3,43	3,39

a. Hãy vẽ biểu đồ cột thể hiện diện tích rừng A-ma-dôn ở Bra-xin giai đoạn 1970 -2019.

b. Nhận xét về sự thay đổi diện tích rừng A- ma - dôn ở Bra-xin giai đoạn 1970 - 2019.

.....HẾT.....

HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM

I. Trắc nghiệm (4,0 điểm)

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
---------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----

Đáp án	B	B	A	B	A	C	C	B	B	B	C	B	A	D	D	C
--------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

II. Tự Luận (6,0 điểm)

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1 (2,5đ)	a. Khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi vì: - Do truyền thống yêu nước, ý chí đấu tranh kiên cường của nhân dân ta	0,5
	- Do sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của bộ chỉ huy nghĩa quân đứng đầu là Lê Lợi, Nguyễn Trãi... với đường lối chiến lược chiến thuật đúng đắn, sáng tạo biết dựa vào dân.	0,5
	- Do sự ủng hộ, đoàn kết chiến đấu của người dân, không phân biệt nam nữ, già trẻ chống giặc ngoại xâm ngay từ đầu.	0,5
	b. Vai trò Nguyễn Trãi trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn: - Nguyễn Trãi dâng Bình Ngô sách cùng Lê Lợi, các tướng lĩnh bàn bạc việc quân, vạch ra đường lối chiến lược của cuộc khởi nghĩa.	0,5
	- Ông giúp Lê Lợi soạn thảo chiếu lệnh, văn thư, đấu tranh ngoại giao với quân Minh, góp phần quan trọng vào sự nghiệp giải phóng đất nước.	0,5
Câu 2 (0,5đ)	* Tinh thần đoàn kết của quân dân nhà Trần được phát huy mạnh mẽ trong thời đại ngày nay: - Giáo dục truyền thống yêu nước, tự học, tự lực tự cường, đoàn kết dân tộc được phát huy trong các tầng lớp nhân dân.	0,25
	- Tinh thần yêu nước, đoàn kết được phát huy tối đa và hiệu quả tạo thêm lòng tin vững chắc của nhân dân với Đảng.	0,25
Câu 3 (1,5đ)	* Nguyên nhân dẫn đến sự độc đáo về dân cư - xã hội ở Ô-xtrây-li-a là:	0,5
	- Sự tồn tại của cộng đồng dân cư đa sắc tộc – có nhiều người nhập cư đến từ tất cả các châu lục.	0,5
	- Sự dung hòa giữa nhiều nét văn hóa khác nhau trên thế giới (do dân di cư mang đến).	0,5
	- Sự kết hợp đa dân tộc, đa tôn giáo, đa văn hóa kết hợp với văn hóa bản địa... đã tạo nên sự độc đáo về dân cư - xã hội ở Ô-xtrây-li-a.	
Câu 4 (1,5đ)	a- Vẽ biểu đồ cột: đúng, đẹp và chia tỉ lệ chính xác. Có chú thích và tên biểu đồ đầy đủ.	1,0
	b- Nhận xét: Diện tích rừng A-ma-dôn bị suy giảm liên tục, từ 4,0 triệu km ² xuống còn 3,39 triệu km ² - sau 49 năm (giảm đi 0,61 triệu km ²) – từ 1970-2019.	0,25
	- Do con người khai thác quá mức và do cháy rừng...	0,25

.....HẾT.....

CHƯƠNG VII. VÙNG ĐẤT PHÍA NAM VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

Bài 18

VƯƠNG QUỐC CHĂM-PA VÀ VÙNG ĐẤT NAM BỘ TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI

(... tiết)



I. MỤC TIÊU

1. Về năng lực:

* Năng lực chung

Thực hiện bài học này sẽ góp phần hình thành và phát triển một số thành tố năng lực của học sinh như sau:

- *Năng lực tự chủ và tự học*: Tìm kiếm thông tin, đọc SGK, quan sát tranh ảnh để tìm hiểu về vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu TK X đến đầu TK XVI
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác*: Thảo luận nhóm để hoàn thành phiếu học tập
- *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Đề xuất giải pháp và đánh giá các giải pháp của bạn

* *Năng lực chuyên biệt*

Bước đầu rèn luyện các năng lực lịch sử: tìm hiểu LS; nhận thức và tư duy LS; vận dụng bài học lịch sử vào thực tiễn. Cụ thể:

- Biết sưu tầm, khai thác tư liệu, kênh hình trong học tập lịch sử, rèn luyện năng lực tìm hiểu lịch sử
- Biết trình bày, suy luận, phản biện, tranh luận về một vấn đề lịch sử, rèn luyện năng lực nhận thức và tư duy lịch sử
- Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.
- Tìm kiếm, sưu tầm được tư liệu để phục vụ cho bài học và thực hiện các hoạt động thực hành, vận dụng.

2. *Về phẩm chất:*

- Bồi dưỡng tinh thần quý trọng, có ý thức bảo vệ đối với những thành tựu và di sản văn hoá của Chăm-pa, của cư dân sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI để lại.
- Tôn trọng sự đa dạng về văn hoá của các dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án biên soạn theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực cho HS.
- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung bài học:
 - + Lược đồ Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI
 - + Video về lãnh thổ Đại Việt, Chăm-pa từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI
 - + Video về vùng Nam Bộ từ thế kỉ I đến thế kỉ XVI
 - + Tranh ảnh về thành tựu văn hoá Chăm-pa, vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI
- Máy chiếu, máy tính
- Giấy A1 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: MỞ ĐẦU

a) Mục tiêu:

- Tạo sự tò mò, ham học hỏi và lòng khao khát muốn tìm hiểu những điều ở hoạt động hình thành kiến thức mới của bài học; tạo không khí hứng khởi để HS bắt đầu một tiết học mới.

b) Tổ chức thực hiện:

- GV tổ chức trò chơi Lật mảnh ghép
- HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi để lật mở các mảnh ghép, tìm ra bức hình ẩn giấu phía sau.
- + Câu 1: Từ khoảng thế kỉ VII TCN đến những thế kỉ đầu Công nguyên, trên lãnh thổ Việt Nam đã hình thành các quốc gia sơ kì nào?
(Văn Lang, sau đó là Âu Lạc, Chăm-pa, Phù Nam)
- + Câu 2: Địa bàn chủ yếu của nhà nước Văn Lang là khu vực nào?

(Khu vực Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ)

+ Câu 3: Tôn giáo chiếm địa vị độc tôn thời Lê sơ?

(Nho giáo)

+ Câu 4: Kể tên các danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ?

(Nguyễn Trãi, Lê Thánh Tông, Lương Thế Vinh, Ngô Sĩ Liên)



Từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, ở khu vực miền Trung là giai đoạn phát triển rực rỡ của Vương quốc Chăm-pa, dưới sự trị vì của triều đại Vi-giay-a. Sau đó, vương quốc này dần suy yếu. Trong khi đó, ở khu vực Nam Bộ, sau sự sụp đổ của Vương quốc Phù Nam, vùng đất này thuộc quyền quản lí của Chân Lạp. Thời kì này, Vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, để rồi từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử – văn hoá Việt Nam thống nhất.

Tiếp đó HS đọc nhanh kênh chữ, quan sát kênh hình giới thiệu về cụm tháp Dương Long và trả lời câu hỏi:

1. Trong giai đoạn từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, vùng đất phía Nam của Đại Việt bao gồm những phần lãnh thổ nào thuộc Việt Nam hiện nay?

2. Kênh hình gợi cho em suy nghĩ gì về vùng đất phía Nam Việt Nam từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?

- HS quan sát hình ảnh, có thể trao đổi với bạn cùng bàn để trả lời

- GV gọi đại diện 2-3 HS trình bày kết quả của mình, các HS khác nhận xét, bổ sung

- Trên cơ sở trả lời của HS, GV nêu ra vấn đề để định hướng nhận thức của HS và kết nối vào bài: *Từ đầu thế kỉ X đến thế kỉ XVI, vương quốc Chăm-pa và vùng đất Nam Bộ tiếp tục phát triển theo tiến trình lịch sử riêng, sau đó từng bước hội nhập vào dòng chảy lịch sử - văn hóa Việt Nam thống nhất.*

Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a. Diễn biến cơ bản về chính trị

a) **Mục tiêu:** Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) **Tổ chức thực hiện**

B1: Chuyên giao nhiệm vụ (GV)

- HS đọc thông tin trong SGK trang 90, 91, hoạt động cặp đôi hoàn thành phiếu học tập

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu

Dự kiến sản phẩm:

Thời gian	Sự kiện chính trị tiêu biểu
Năm 988	Một quý tộc người Chăm đã lập ra Vương triều Vi-giay-a, kinh đô được chuyển về Vi-giay-a
Từ năm 988 đến năm 1220	Tình hình Chăm-pa gặp nhiều khó khăn ở trong nước, phải tiến hành các cuộc chiến tranh với Chân Lạp cũng như giải quyết xung đột với Đại Việt ở phía bắc.
Từ năm 1220 đến năm 1353	Là thời kì thịnh đạt nhất của Vương quốc Chăm-pa. Chăm-pa củng cố chính quyền, mở rộng và thống nhất lãnh thổ
Từ cuối TK XIV đến năm 1471	Vương triều Vi-giay-a lâm vào khủng hoảng, suy yếu rồi sụp đổ.
Từ năm 1471 đến đầu thế kỉ XVI	Lãnh thổ Chăm-pa bị thu hẹp nhiều phần và chia thành nhiều tiểu quốc khác nhau

- Sau khi hoàn thành bảng, HS tiếp tục hoạt động cá nhân xem video và trả lời câu hỏi:

1. Dựa vào phiếu học tập vừa hoàn thành, nhận xét khái quát về mối quan hệ của Chăm-pa và Đại Việt qua các thời kì?

(+ Từ TK X đến TK XIII chiến tranh, xung đột.

+ Từ cuối TK XIII đến đầu TK XIV quan hệ hoà hiếu.

+ Nửa sau TK XIV đến đầu TK XVI chiến tranh, xung đột lại tái diễn

-> đan xen giữa xung đột và hoà hiếu)

2. Quan sát lược đồ H1 tr91, nhận xét về lãnh thổ Chăm-pa qua các thời kì? Giải thích vì sao? (Sáp nhập vào Đại Việt ->Thu hẹp dần)



Hình 1. Lược đồ Vương quốc Chăm-pa từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

3. *Quan sát H1 tr90, giới thiệu về công thành Đồ Bàn* (Thành Đồ Bàn được xây dựng từ năm 982, là một di tích lịch sử của người Chăm, còn được gọi là thành Chà Bàn (Trà Bàn), thành Hoàng Đế hoặc thành Vi-giay-a. Năm 1982, thành Đồ Bàn được xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia, là niềm tự hào của người dân Bình Định mỗi khi nhắc tới quê hương mình. Bốn nhà thơ nổi tiếng gồm Hàn Mặc Tử, Quách Tấn, Yến Lan và Chế Lan Viên đã lập nên một nhóm thơ lấy tên “Bàn Thành tứ hữu” nghĩa là bốn người bạn ở thành Đồ Bàn.



B2: Thực hiện nhiệm vụ

GV hướng dẫn HS hoạt động nhóm (nếu cần)

HS đọc SGK, quan sát kênh hình và làm việc cặp đôi hoặc cá nhân để hoàn thành nhiệm vụ.

B3: Báo cáo, thảo luận

GV yêu cầu đại diện nhóm lên trình bày, báo cáo sản phẩm.

HS báo cáo sản phẩm (những HS còn lại theo dõi, nhận xét và bổ sung cho bạn)

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét thái độ và sản phẩm học tập của HS.

- Bổ sung kiến thức về lãnh thổ Chăm-pa, Đại Việt qua các thời kì:
- + Năm 1069, Lý Thánh Tông nam chinh đánh Chiêm Thành và bắt được vua Chiêm là Chế Củ (*Jaya Rudravarman*), đem về Thăng Long. Để được tha vua Chiêm đã cắt vùng đất phía bắc Chiêm Thành gồm ba châu Bồ Chính, Ma Linh, Địa Lý cho Đại Việt. Những châu ấy nay ở địa hạt các huyện Quảng Ninh, Quảng Trạch, Bồ Trạch, Tuyên Hoá, Lệ Thuỷ tỉnh Quảng Bình và huyện Bến Hải tỉnh Quảng Trị.
- + Năm 1306 vua Chế Mân (*Jaya Simhavarman*) của Chiêm Thành cắt đất hai châu Ô và Rí cho vua Trần Anh Tông để làm sính lễ cưới Công chúa Huyền Trân của Đại Việt, vùng đất mà ngày nay là nam Quảng Trị và Thừa Thiên-Huế. Biên giới phía nam của Đại Việt lúc này tiến đến đèo Hải Vân.
- + Năm 1402, Hồ Quý Ly sai Hồ Hán Thương mang đại quân đi đánh Chiêm Thành. Vua Chiêm dâng vùng đất ngày nay là Quảng Nam, Quảng Ngãi cho nhà Hồ. Nhà Hồ đặt nơi đây là lộ Thăng Hoa
- + Sau thắng lợi của khởi nghĩa Lam Sơn, Lê Lợi lên ngôi Hoàng đế, lập ra nhà Lê sơ. Ranh giới của Đại Việt và Chăm-pa là đèo Hải Vân như ở thời Trần.
- + Năm 1471 vua Lê Thánh Tông đưa 20 vạn quân tiền đánh vào kinh đô Vijaya (Bình Định) của Chiêm Thành, kinh đô Vijaya bị thất thủ. Lê Thánh Tông đã sáp nhập vùng đất bắc Chiêm Thành vào Đại Việt (ngày nay là 3 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định) lập ra đạo Quảng Nam. Phần đất còn lại của Chiêm Thành vua Lê Thánh Tông đã chia làm 3 vương quốc Nam Bàn, Hoa Anh, Chăm-pa và giao cho tướng, hoàng thân còn lại của Chiêm Thành trấn giữ và có nghĩa vụ triều cống Đại Việt. Vua Lê cho lập 2 nước đệm là Hoa Anh và Nam Bàn để cư dân 2 nước Chăm-pa và Đại Việt có thể tự do sinh sống, qua lại tạo nên sự yên ổn lâu dài ở phía nam. Như vậy đến năm 1471 lãnh thổ Chăm-pa chỉ còn từ đèo Cù Mông (ranh giới giữa Bình Định và Phú Yên ngày nay) đến sông Dinh (Bình Thuận ngày nay)
- Chốt kiến thức và chuyển dẫn sang nội dung sau.

b. Tình hình kinh tế, văn hoá

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

d) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- GV chia nhóm lớp thành 2 hoặc 4 nhóm
- HS đọc thông tin trong SGK tr92,93, hoạt nhóm hoàn thành nhiệm vụ: *Trình bày khái quát những nét chính về kinh tế, văn hoá của Vương quốc Chăm-pa từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI?*
- HS làm trên giấy bìa A0, có thể làm dưới dạng sơ đồ tư duy hoặc bảng thống kê...

Dự kiến sản phẩm:

Lĩnh vực		Thành tựu
Kinh tế	Nông nghiệp	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ vai trò chủ yếu trong hoạt động kinh tế - Tiếp tục phát triển các kĩ thuật đào kênh, đắp đập thủy lợi,...

	Khai thác lâm thổ sản, hải sản	- Khai thác nhiều loại lâm thổ sản quý như: trầm hương, long não, sừng tê giác, ngà voi, hổ tiêu,... - Đánh bắt hải sản vẫn là một nghề quan trọng của cư dân Chăm-pa.
	Thủ công nghiệp	- Các nghề thủ công tiếp tục phát triển, nhất là sản xuất gốm, dệt vải, chế tác đồ trang sức, đóng thuyền... - Xuất hiện nhiều lò gốm nổi tiếng như: Gò Sành, Trường Cửu, Gò Cây Me (Bình Định),...
	Thương nghiệp	- Thương mại đường biển vẫn được phát triển mạnh mẽ với nhiều hải cảng được mở rộng như Đại Chiêm (Quảng Nam) hoặc xây dựng mới như: Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định)... - Họ buôn bán trao đổi nhiều loại lâm thổ sản quý, sản phẩm thủ công...
Văn hoá	Tôn giáo – tín ngưỡng	- Hin-đu giáo là tôn giáo có vị trí quan trọng nhất ở Chăm-pa, trong đó chủ yếu là thờ thần Si-va; Phật giáo tiếp tục có những bước phát triển. - Tín ngưỡng phồn thực được phổ biến rộng rãi trong đời sống văn hoá của cư dân
	Chữ viết	Chữ Chăm không ngừng được cải tiến và hoàn thiện
	Kiến trúc và điêu khắc	Nổi tiếng nhất thời kì này là các đền tháp được xây bằng gạch nung và trang trí phù điêu,... như cụm đền tháp Dương Long (Bình Định), Pô-na-ga (Khánh Hoà), Pô-klong Ga-rai (Ninh Thuận)...
	Ca múa nhạc	Người Chăm sử dụng phong phú các bộ nhạc cụ như: trống, kèn Sa-ra-na,... Những điệu múa nổi tiếng của các vũ nữ Chăm-pa gồm có múa lượn, múa quạt, đặc biệt là vũ điệu Áp-sa-ra

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV: - Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS: - Trả lời câu hỏi của GV.

- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.

- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.

- GV bổ sung, khắc sâu kiến thức bằng các câu hỏi:

1. Giới thiệu về các H2,3,4 tr92,93?



Hình 2. Bình tí bà men nâu của Chăm-pa



Hình 3. Tháp Po-klong Ga-rai được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XIII – đầu thế kỉ XIV



Hình 4. Phù điêu nữ thần Sa-ra-va-ti – thể hiện kiến trúc tinh xảo và đời sống tinh thần phong phú của người Chăm

- **Hình 2. Bình tí bà men nâu của Chăm-pa:** Đây là một hiện vật gốm của Chăm-pa (thế kỉ XV) được khai quật trên con tàu cổ ở Cù Lao Chàm những năm 1997 - 1999. Bình gốm này cùng với rất nhiều hiện vật khác thời Lê sơ đang trên đường xuất khẩu sang nhiều nước khác. Với chất men gốm mịn và đẹp, hình dáng bình gốm thanh thoát,... chiếc bình là hiện thân của đôi bàn tay tài hoa, kỹ thuật chế tác gốm điêu luyện của người Chăm xưa.

- **Hình 3. Tháp Pô-klong Ga-rai được xây dựng vào khoảng cuối thế kỉ XIII – đầu thế kỉ XIV:** Theo truyền thuyết của người Chăm, tháp Pô-klong Ga-rai được Chế Mân cho xây dựng để thờ Pô-klong Ga-rai - vị vua có nhiều công trạng đối với người Chăm trong việc chống giặc ngoại xâm, khai mương, đắp đập làm cho ruộng đồng tươi tốt,... Chính vì lẽ đó mà ông đã được người Chăm coi như một vị vua - tối thượng thần (Shi-va) và được thờ phụng trong tháp đến nay. Trong phạm vi di tích hiện nay, ngoài các hạng mục sân, vườn, tường rào, đường nội bộ, công (công vào di tích và công phía đông), tổ hợp công trình phục vụ du lịch - văn hoá, kiến trúc phụ trợ, miếu thờ, phế tích kiến trúc,... còn ba kiến trúc góc tương đối hoàn chỉnh, gồm tháp trung tâm (Ka-lan), tháp cổng (Gô-pu-ra) và tháp nhà. Với những giá trị đặc biệt tiêu biểu, di tích kiến trúc nghệ thuật này được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt năm 2016.

- **Hình 4. Phù điêu nữ thần Sa-ra-va-ti - thể hiện kiến trúc tinh xảo và đời sống tinh thần phong phú của người Chăm:** Phù điêu có niên đại thế kỉ XII, được phát hiện vào năm 1988 tại phế tích tháp Châu Thành (nay thuộc khu vực Châu Thành, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định) trong quá trình người dân khai thác đất tại đây. Hiện nay, phù điêu được trưng bày ở Bảo tàng tỉnh Bình Định và đã được công nhận Bảo vật quốc gia năm 2020. Phù điêu này có chất liệu đá sa thạch, cao 80 cm, rộng 60 cm, dày 26 cm, trọng lượng khoảng 200 kg. Phù điêu trang trí một mặt chính diện, mặt sau lưng để trơn. Hình tượng thể hiện ở mặt chính là một vị nữ thần, được khắc tạc nổi trong một hình vòm cung đầu nhọn hình lá nhĩ. Vị nữ thần có ba đầu, bốn tay, thân mình uốn vặn trong tư thế múa, ngồi trên một toà sen, khuôn mặt nữ thần rất thanh tú. Phù điêu thể hiện trình độ kiến trúc - chạm khắc tinh xảo và đời sống tinh thần phong phú của người Chăm xưa

2. **Hoạt động kinh tế nào của Chăm-pa khiến em ấn tượng nhất? Vì sao?** (Gợi ý: HS có thể ấn tượng nhất với hoạt động thương nghiệp của vương quốc Chăm-pa. Vì: từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, Chăm-pa là điểm dừng chân của thương nhân

và các nhà hàng hải, thám hiểm nổi tiếng thế giới như: Mác-cô Pô-lô,... Từ thế kỷ X, các cảng của Chăm Pa đã được biết đến như là những thương cảng quan trọng trên Biển Đông, nằm trên hành trình thương mại đường biển giữa phương Đông và phương Tây vẫn được gọi là “Con đường tơ lụa trên biển”. Trong các tập du kí để lại, Chăm-pa được mô tả là một vương quốc xinh đẹp và giàu có).

3. Em đã được tìm hiểu về thành tựu văn hoá Chăm-pa từ thế kỉ II đến thế kỉ X, em có nhận xét gì về thành tựu văn hoá giữa hai thời kì? (Thành tựu văn hoá Chăm-pa thời kì này có sự phát triển trên cơ sở nền tảng của những giá trị được tạo dựng được từ thời kì trước. Tuy nhiên, vẫn có những nét đặc trưng riêng mang dấu ấn lịch sử riêng của thời kì)

+ Với hoạt động này, GV có thể tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, sau đó gọi đại diện cặp đôi trả lời trước lớp.

- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

2. Sơ lược vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

a. Diễn biến cơ bản về chính trị

a) Mục tiêu: Nêu được những diễn biến cơ bản về chính trị của vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện

B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)

- HS xem video, đọc thông tin trong SGK tr93,94, thảo luận cặp đôi, trả lời câu hỏi:

1. Vì sao từng là một vương quốc hùng mạnh trong thế kỉ III -V nhưng sau đó vùng đất Nam Bộ lại bị suy yếu và bị xâm chiếm? (Do nhiều nguyên nhân: đất đai bị nhiễm mặn bởi những đợt biển tiến, diện tích đất canh tác cũng mất dần; tuyến đường giao thương trên biển không còn đi qua Phù Nam,... tác động đến tình hình kinh tế, xã hội của cư dân nơi đây, là nguyên nhân chính dẫn đến sự suy vong của Vương quốc Phù Nam)

2. Giới thiệu những nét chính về chính trị vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI

Dự kiến sản phẩm:

+ Khoảng đầu thế kỉ VII, vùng đất Nam Bộ trên danh nghĩa bị đặt dưới quyền cai trị của Vương quốc Chân Lạp. Tuy nhiên, triều đình Chân Lạp hầu như không thể quản lí được vùng đất này.

+ Từ sau thế kỉ X đến đầu thế kỉ XIV, do ảnh hưởng nặng nề bởi điều kiện tự nhiên nên cư dân ở đây rất thưa vắng.

+ Từ thế kỉ XVI mới có những nhóm lưu dân người Việt đến khẩn hoang và lập ra những làng người Việt đầu tiên

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và thảo luận nhóm.

GV hướng dẫn, hỗ trợ các em thảo luận nhóm (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận

GV:

- Yêu cầu HS trả lời, yêu cầu đại diện nhóm trình bày.

- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện nhóm trình bày sản phẩm của nhóm.
- HS các nhóm còn lại quan sát, theo dõi nhóm bạn trình bày và bổ sung cho nhóm bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

b. Tình hình kinh tế và văn hoá

a) Mục tiêu: Trình bày được những nét chính về kinh tế, văn hoá của vùng đất Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**

- HS đọc thông tin trong SGK tr94, hoạt động cá nhân, trả lời câu hỏi: *Trình bày những nét chính về kinh tế, văn hoá của cư dân Nam Bộ từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.*

Dự kiến sản phẩm:

- + **Kinh tế:** Chủ yếu dựa vào canh tác lúa nước kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, đánh bắt thủy hải sản. Bên cạnh đó, họ làm các nghề thủ công và buôn bán nhỏ. Thương nghiệp không còn phát triển như thời kì Vương quốc Phù Nam.
- + **Văn hoá:** Người dân vẫn giữ nhiều truyền thống văn hoá từ thời Phù Nam, đồng thời dần tiếp xúc và chịu ảnh hưởng của văn hoá Trung Quốc, Ấn Độ. Hin-đu giáo, Phật giáo, các tín ngưỡng dân gian,... tiếp tục được duy trì trong đời sống văn hoá của cư dân.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

HS đọc SGK, suy nghĩ cá nhân và trả lời câu hỏi.

GV hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần).

B3: Báo cáo, thảo luận**GV:**

- Yêu cầu HS trả lời.
- Hướng dẫn HS trình bày, nhận xét (nếu cần).

HS:

- Trả lời câu hỏi của GV.
- Đại diện HS trình bày.
- HS còn lại quan sát, theo dõi bạn trình bày và bổ sung cho bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét về thái độ học tập & sản phẩm học tập của HS.
- Chuyển dẫn sang phần tiếp theo.

Hoạt động 3: LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà hs đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b) Tổ chức thực hiện**B1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổ chức cho cả lớp hoạt động cặp đôi để trả lời các câu 1, 2 SGK tr94:

1. Liên hệ kiến thức đã học ở lớp 6 hãy so sánh:

a/ Tình hình kinh tế Chăm-pa giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI với giai đoạn từ thế kỷ II đến thế kỷ X.

b/ Những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa giữa vương quốc Phù Nam (trước thế kỷ VII) và vùng đất Nam Bộ trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI

2. Dựa vào kiến thức đã học, em hãy lí giải những nguyên nhân khiến trong một thời kỳ dài, triều đình Chân Lạp không thể quản lí và kiểm soát vùng đất Nam Bộ.

Dự kiến sản phẩm:

Câu 1. a. So sánh tình hình kinh tế Chăm-pa....

Nội dung	Thế kỉ II – đầu thế kỉ X	Đầu thế kỉ X – đầu thế kỉ XVI
Giống nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Canh tác lúa nước kết hợp với chăn nuôi gia súc, gia cầm, khai thác lâm sản và đánh bắt thủy – hải sản. - Sản xuất thủ công nghiệp phát triển, các mặt hàng đa dạng, phong phú. - Thương nghiệp đường biển phát triển. 	
Khác nhau	<ul style="list-style-type: none"> - Việc trao đổi, buôn bán với thương nhân nước ngoài diễn ra chủ yếu ở thương cảng Đại Chiêm (Quảng Nam)... 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động kinh tế trên các lĩnh vực nông nghiệp, thủ công nghiệp và thương nghiệp có bước phát triển hơn trước - Các thương cảng cũ được mở rộng, nhiều thương cảng mới được xây dựng, như: cảng Tân Châu (Thị Nại ở Bình Định)...
	<p>-> kĩ thuật trong sản xuất nông nghiệp được chú trọng hơn, thủ công nghiệp phát triển hơn với nhiều sản phẩm gốm được xuất khẩu; đặc biệt Chăm-pa giữ vai trò là một đầu mối giao thương, một trung tâm thương mại liên vùng</p>	

b) So sánh tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa giữa Phù Nam và vùng đất Nam Bộ....

Nội dung	Vương quốc Phù Nam (thế kỉ I – VII)	Vùng đất Nam Bộ (thế kỉ VII – XVI)
Chính trị	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ máy nhà nước của vương quốc Phù Nam được củng cố, kiên toàn. - Trong các thế kỉ III – V, vương quốc Phù Nam là đế quốc hùng mạnh nhất khu vực Đông Nam Á. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trên danh nghĩa vùng đất Nam Bộ đặt dưới sự cai trị của nước Chân Lạp (Campuchia). Tuy nhiên, trên thực tế, triều đình Ăng-co hầu như không thể quản lí được vùng đất này.
Kinh tế	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nông nghiệp kết hợp 	<ul style="list-style-type: none"> - Sản xuất nông nghiệp kết

	với làm các nghề thủ công. - Thương nghiệp đường biển phát triển mạnh mẽ, thu hút thương nhân của nhiều nước như: Ấn Độ, Trung Quốc, La Mã...; thương cảng Óc Eo của Phù Nam trở thành trung tâm của tuyến đường hàng hải trên vùng biển Đông Nam Á.	hợp với làm các nghề thủ công và buôn bán nhỏ. - Thương nghiệp không còn phát triển như trước.
Văn hóa	- Chịu ảnh hưởng sâu sắc của văn hóa Ấn Độ. - Văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần mang đậm yếu tố “sông nước”	- Ít chịu ảnh hưởng của văn hóa Chân Lạp. - Dần tiếp thu văn hóa Trung Quốc. - Những nét văn hóa truyền thống tiếp tục được duy trì.

Câu 2. - Nguyên nhân triều đình Chân Lạp không thể quản lý và kiểm soát vùng đất Nam Bộ:

+ Người Khơ-me (tộc người chủ yếu ở Chân Lạp) có truyền thống canh tác và sinh sống trên những vùng đất cao, khô ráo. Trong khi đó, vùng đất Nam Bộ có điều kiện tự nhiên bị ngập nước, là vùng đầm lầy; mặt khác, từ nửa sau thế kỉ X, một phần đất đai của vùng đất Nam Bộ bị ngập mặn, gây khó khăn cho hoạt động sản xuất nông nghiệp.

=> Do đó, trong suốt thế kỉ VII – đầu thế kỉ XVI, cư dân Khơ-me hầu như không sinh sống ở vùng đất Nam Bộ.

+ Trong các thế kỉ VII – đầu thế kỉ XVI, triều đình Chân Lạp phải đối mặt với nhiều khó khăn như: mâu thuẫn nội bộ, các cuộc chiến tranh xâm lược từ bên ngoài... nên khó có khả năng kiểm soát trực tiếp vùng đất Nam Bộ. Bên cạnh đó, dấu ấn về thời kì phát triển cường thịnh của Phù Nam rất mạnh mẽ trong lòng cư dân nơi đây, cho nên triều đình Ăng-co rất khó có thể quản lý và kiểm soát được vùng đất này mà phải giao cho những người thuộc dòng dõi vua Phù Nam cai trị.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của đề bài và suy nghĩ, trao đổi theo cặp đôi để làm bài tập
- GV hướng dẫn cho HS tìm hiểu đề và làm bài tập

B3: Báo cáo, thảo luận

- GV yêu cầu HS trình bày sản phẩm của mình.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Hoạt động 4: VẬN DỤNG

a) Mục tiêu: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn, đồng thời giúp HS có mong muốn, nhu cầu tìm hiểu thêm các nội dung, tranh ảnh, tư liệu lịch sử, các thông tin có liên quan đến bài học, rèn luyện kỹ năng sưu tầm tài liệu, viết tự luận

b) Tổ chức thực hiện

- GV giao nhiệm vụ cho HS: Về nhà tìm hiểu và trả lời câu hỏi 3 SGK tr94: *Sưu tầm tư liệu từ sách, báo, internet để viết một đoạn văn giới thiệu về một di tích đền tháp Chăm-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỷ X đến thế kỷ XVI. Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó.*
- HS tìm hiểu và trả lời câu hỏi theo yêu cầu sau tiết học...
- GV gợi ý cách tìm hiểu, cách trả lời câu hỏi: *HS sưu tầm, tìm hiểu về một di tích đền tháp Chăm-pa được xây dựng trong giai đoạn từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI, sau đó viết bài giới thiệu, trong bài giới thiệu, các em thể hiện được những nội dung sau:*
 - Công trình tên là gì? Nằm ở đâu? Do ai xây dựng?
 - Công trình xây dựng vì mục đích gì?
 - Những nét đặc sắc của công trình đó?
 - Giá trị của công trình đó?
 - Theo em, cần phải làm gì để bảo vệ và phát huy giá trị của di tích đó?
- Thời hạn nộp bài vào buổi học lần sau. Có thể nộp trực tiếp hoặc nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.
- GV chốt yêu cầu và nhận xét về tiết học.
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.
